

nghệ thuật

bộ mặt thất văn nghệ miền bắc

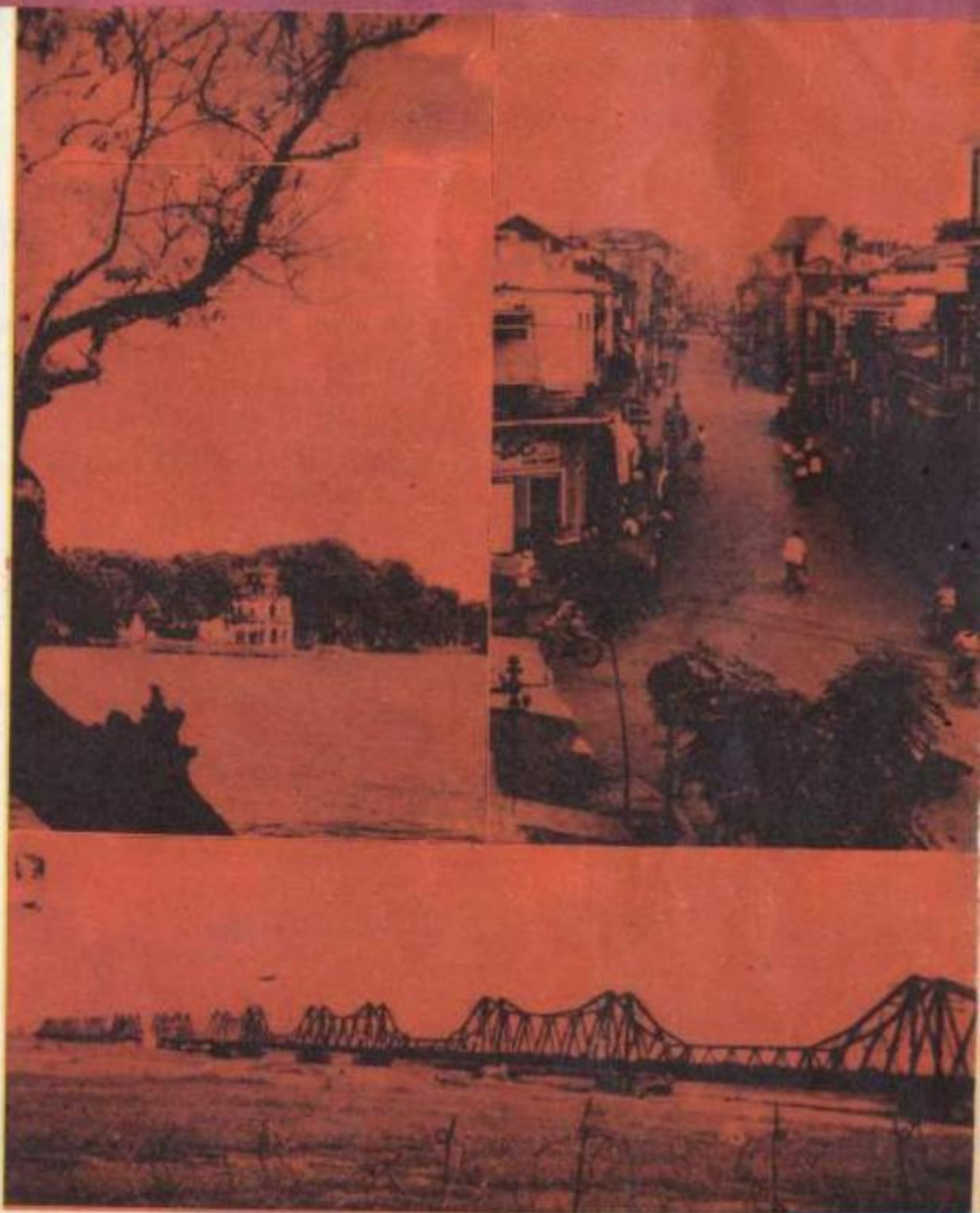
nhóm nhân văn giai phẩm

TRAN DAN

PHUNG QUAN

LE ĐẠT VAN CAO HOANG

CAM QUANG DUNG



đi đâu... về đâu ?

6

số phận

những người ở lại

**BÊN TRONG
NĂM
CỦA Ô HÀ-NỘI**



NHẠC HAY CỦA BẠN

Tuyển tập âm nhạc chọn lọc do
TRẦN THIÊN THANH và các bạn
chủ trương xuất bản.

NHẠC HAY CỦA BẠN

Nơi tập trung đầy đủ nhạc phẩm của
những nhạc-sĩ tâm tiếng, được miễn
chuộng hiện nay : TRÚC-PHƯƠNG
— TRẦN THIÊN THANH — ĐỖ KIM
BẰNG — HOÀNG THANH — NHẬT
BẰNG — ANH CHƯƠNG CH —
HOÀNG TRANG — ANH VIỆT THU
— ANH THY — HOÀNG BẢO —
KIM TUẤN — DUY YÊN — QUỐC
KỶ

TRONG TẬP NHẠC ĐẦY ĐỦ, CHỌN LỌC CỦA BẠN
KHÔNG THỂ THIẾU :

- 11 ấn phẩm NHẠC HAY CỦA BẠN
ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

NHẠC HAY CỦA BẠN

Đã phát hành 11 ấn phẩm chọn lọc :
HAI SẮC HOA TÍ GÔN. Trần thiện
Thanh — GIẤY PHÚT TẠ TỪ. Trần
thiện Thanh — MƯA CHIỀU KỶ NIỆM.
Duy Yên Quốc kỳ — HÃY TRẢ LỜI
EM. Anh Chương CH — NẾU CÒN
YÊU NHAU. Hoàng Bảo Kim Tuấn —
CHỦ NHẬT BUỒN. Đỗ Kim Bằng —
ĐỜI CÒN NHIỀU GIAN DỐI. Trần
Thiện Thanh — NGƯỜI YÊU CỦA
LÍNH. Anh Chương CH — TRƯỚC
MẮT TÌNH YÊU. Trúc Phương — KỶ
NIỆM BUỒN. Nhật Bằng — MỘT ĐỜI
YÊU ANH. Trần thiện Thanh.

NHẠC HAY CỦA BẠN

- Sẽ phát hành trong tháng 11 1965 :
- CHỈ MỘT LỜI THÔI ● HOA BIỂN
Hoàng Thanh Anh Thy

MỸ-TÍN

Sách
Nhạc
và nhạc cụ

56-58 Nguyễn Huệ SAIGON

**GITARE ĐIỆN
AMPLI
TRỐNG BỘ**



**nhà sách
tinhhoa**

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

● **bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết**

1

PHẦN ĐẶC BIỆT SỐ NÀY

- Người lên đường và người ở lại ĐINH HÙNG
- Văn Cao, một tình cầu giá lạnh TẠ TÝ
- Đoàn văn viết về Hà Nội : PHẠM DUY • PHAN LẠC PHÚC
- Một đường hướng mới trong quan niệm về nghệ thuật ở Liên Xô • HOÀNG ANH TUẤN • THANH NAM
- TRẦN MAI LAN

2

TRUYỆN NGẮN • THƠ • KỊCH

- Bài học đầu tiên LÊ HUY OANH
- Ngôi nhà ở đầu dốc NGUYỄN NGHIỆP NHƯƠN
- Thành phố ấy TRẦN LÊ NGUYỄN
- Tiếng hát một loài chim TRẦN TUẤN KIẾT
- Vùng ăn năn THÁI TÚ HẠP
- Địa cầu TRẦN ĐỨC UYÊN
- Hết cổ nhân TRẦN HUYỀN TRẦN
- Buổi sáng nắng xanh THẠCH CHƯƠNG

3

TRUYỆN DÀI

- Cúi đầu DOÃN QUỐC SỸ
- Vạch một chân trời SƠN NAM
- Viên đạn đồng chữ nổi MAI THẢO
- Anh Meaulnes Nguyên tác : ALAIN-FOURNIER Bản dịch MẶC ĐỖ

1

NHỮNG MỤC THƯỜNG XUYÊN

- Văn nghệ và cuộc sống VŨ KHẮC KHOAN
- Mỗi tuần chân dung một tác giả : Guido Piovene và những cơn thịnh nộ trong văn chương Ý NGUYỄN XUÂN HOÀNG giới thiệu
- Bạn đọc hỏi PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG trả lời
- Vừa xảy ra đang nói tới BÙI NGỌC DUNG
- Hai mươi bài thơ hay tiền chiến : TRẦN HUYỀN TRẦN một nhà thơ xã hội

NGHỆ THUẬT NĂM THỨ NHỨT • SỐ SÁU • TUẦN LỄ TỪ 7 - 11 ĐẾN 14 - 11 - 1965

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOÀN

người lên đường và người ở lại

KHI lìa bỏ đất Bắc vào Nam — bỏ lại sau lưng tất cả: vùng trời Hà Nội vào thu, những mái nhà quen thuộc, những hàng cây bạn bè, những con đường tâm giao; và quá khứ hương thơm, ngàn xanh kỷ niệm, bướm vàng hoa trắng của tuổi ấu thơ. trăng gió ngọt ngào của những ân tình mới lớn; cả cái thế giới văn nghệ từ hơn 10 năm đã trở thành một Quê Hương mê hoặc, và bỏ lại cả một phần nao nức nhất của Cái chính mình — sự thực, niềm nhớ tiếc trong tôi chưa gọn nổi rõ hình sắc, chỉ thấy bàng hoàng sương khói những cảm giác mưa sa chưa thành ý niệm, những ảnh tượng mây dáng chập chờn, một khuôn mặt nào nùng chợt ẩn, chợt hiện, nửa miệng cười buồn lúc gần, lúc xa... Một niềm nhớ không tên. Một nỗi sầu không định nghĩa. Và chen lẫn cả nhớ lẫn sầu, còn một tình thương với vợ không biên giới, một tình thương ngập ngừng khó nói thành lời.

Chính lúc sắp sửa cách biệt tất cả những cái gì vô cùng thân thiết, những cái gì đã gần như là thịt da hồn phách, tế bào của chính mình, xin thú thật tôi không — chưa thì đúng hơn — nhớ thương da diết tới độ nghẹn ngào, tới độ đau đớn, tới độ xót xa... Kể ra đi là tôi tuy cũng xúc động bồi ngùi, không thấm sâu nhưng tỏa rộng hòa với những hơi thở u hoài nào chẳng biết; tuy cũng buồn cũng nhớ, cũng thương, nhưng nỗi buồn hình như từ rất xa với truyền tới; niềm nhớ chẳng phải đơn phương mà như hòa nhịp song vui cùng một tình thương không rõ nguồn gốc. Có lẽ đó là một niềm nhớ thương — chuyển hóa, từ hồn người nhập vào cảnh vật, để rồi ngược lại, xui cảnh vật, mang chính ngay tâm trạng của người. Xa đất Bắc, không hiểu tôi nhớ, tôi thương những cái gì ở lại, hay chính những cái gì ở lại gợi nhắc nhớ thương tôi? Chúng ta là những kẻ ra đi xa lìa cõi Bắc, xa lìa quê hương, xa lìa Hà Nội. Nhưng ít nhiều, chúng ta cũng đã mang theo linh hồn phương Bắc, tấm lòng quê hương, và mang theo linh hồn Hà Nội. Vì thế niềm nhớ của chúng ta với một phần, trong khi quê hương ở lại, nếu còn một chút linh hồn nào, hẳn không khỏi nhớ thương gấp bội.

Niềm cảm ứng song phương mỗi thân giao cách cảm linh diệu giữa hai miền Nam Bắc, tôi muốn kể như là một nguồn cảm hứng đột khởi và cao diệu nhất của người văn nghệ sĩ còn đủ hồn đủ tim ở bên kia vĩ tuyến.

Cũng trên dòng cảm hứng đó, phát xuất từ một mạch nguồn chung tiếng nói « Nhân văn Giai phẩm » mấy năm trước đây đã vọng đôn tặn bên lòng chúng ta gần gũi và thấm thía và thân mật vô cùng tưởng như chính nỗi lòng chúng ta âm thầm vang dội ngày nào. Và tâm trạng của kẻ ra đi đã có Trần Dzào, một người ở lại nghe thấu từng nức nở lắng chìm tận chiều sâu tiếng vọng, để nói hộ chúng ta lời nói ruột thịt xót đau:

Họ vẫn ra đi

Nhưng sao bước rã rời?

Sao họ khóc?

Họ có gì thất vọng?

Đất nứu chân đi, gió cần áo bay về

Xa đất Bắc tưởng như rời cõi sống.

Tưởng như đây là phút cuối cùng.

Rã rời lại: mỗi lùm cây, hốc đá,

Mỗi căn vườn, gốc vạ, cây sung.

Không nói được, chỉ còn nức nở,

Trắng con người nhìn lại đất trời...

Vậy mà những người ra đi vẫn cứ ra đi, mặc dầu mắt hết. Tôi còn muốn xác nhận một điều: mặc dầu cuộc ra đi không hề có nghĩa một cuộc chạy trốn, vì trên thực tế, những cái gì ở lại vẫn còn như thương mình, thương nhất đối với những người làm văn nghệ, khi hậu vẫn còn dịu lạnh, chiều dự, hứa hẹn là knác và mặc dầu hàng ngũ văn hữu chung quanh vẫn còn nhiều gương mặt đồng điệu, tôi vẫn cứ thấy cần phải ra đi. Dĩ nhiên, từ những năm tháng đầu biến cuộc 1945, từ những năm đầu kháng chiến, chúng tôi đã có bao nhiêu là dịp để mà hiểu biết thế nào là văn học nghệ thuật, hiểu theo quan điểm của những người mác xít.



KHOẢNG đầu năm 190 đã có lần Hà Nội đưa ra đề nghị « Trao Đổi Văn Hóa » giữa hai miền Nam-Bắc, và Hà-Nội coi đó là một vấn đề trọng đại. Cố nhiên việc không thành, vì thái độ chung của những người làm văn hóa ở đây là: không chấp nhận bất-cứ cái gì của Hà-Nội. Chưa cần xét trên bình diện

chính trị, hãy chỉ nói tới một thái độ thuần-trí thức. Tuy nhiên cũng có một vài kẻ cao hứng bàn rằng: Cứ thử trao đổi chơi một chuyến xem sao... Trước hết chúng tôi minh không hề có mặc cảm, vì lực lượng văn hóa của mình cũng hùng hậu chẳng kém ai. Sau là để cho thiên hạ « ngoài kia » được thưởng thức những công trình sáng tác văn nghệ miền Nam biết đâu chẳng có vô số người đồng ý? Ít nhất cũng để những người ngoài Bắc có một ý niệm về thế hệ nào là cái tính chất thực sự tự do của văn hóa miền Nam để miền Bắc có dịp đối chiếu và so sánh.

Dầu sao, đó chỉ là những lời bàn phiếm. Bởi vì thực chất của vấn đề đã mang những điểm phi lý từ căn bản. Trao đổi văn hóa giữa hai miền Nam-Bắc? Làm như Nam với Bắc là hai quốc gia, hai dân tộc! Văn hóa là cái phần « tinh anh phát tiết » không phải của riêng từng địa phương, của riêng từng khu vực sống dưới phạm vi ảnh hưởng những chế độ chính trị khác nhau, cũng không phải của riêng từng giai đoạn, từng khoảng thời gian 5 năm hay 10 năm... mà phải là của chung cả nước, của tất cả những con người cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ, của toàn thể một giống nòi chung huyết thống, chung định mệnh từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Văn hóa phải là một sự kết tinh, phối hợp tự nhiên để rồi tỏa sáng điều hòa cái hồn sống tinh túy nhất, tiêu biểu nhất của một dân tộc, từ vật thể đến tâm linh; cái hồn sống bao trùm, toàn diện, có lúc tiềm tàng, mặt ẩn, có khi gọn nổi, vươn cao, nhưng lúc nào cũng giữ



20 BÀI THƠ TIỀN CHIẾN HAY NHƯT NGHỆ THUẬT CHỌN VÀ TRÌNH BÀY

trạng thái thuần nhất, không thể chia xẻ, tách rời, không thể chế biến pha trộn. Một nền « văn hóa » theo quan niệm mác xít, có thể uốn nắn, nhào luyện, rập khuôn tùy theo mỗi giai đoạn, mỗi vị trí, thực không còn xứng đáng gọi là một nền văn hóa.

Trong từng bộ môn văn nghệ, có thể phân biệt địa phương tính. Nhưng không thể có những nền văn hóa từng địa phương. Và không thể có một thứ văn hóa của miền Bắc trình bày như những món hàng chở qua vĩ tuyến để trao đổi cùng văn hóa miền Nam (mà lại không muốn đồng thuế !) Đất nước dù chia đôi khu vực, nhưng không ai có thể chia xẻ được ngôn ngữ cùng văn tự chung của dân tộc Việt Nam, cũng như không thể chia xẻ được dòng máu thuần chất Việt Nam ; không thể cắt đứt ngang được dòng sinh điện chuyển tiếp các mạch sống nghìn đời của dân tộc, không thể phân tán được mảnh linh hồn bất diệt của giống nòi, cũng như không thể phân tán được một ánh hào quang rực sáng, những điểm tinh anh nở hoa...

Vậy trên giải đất hình chữ S này, chỉ có một dân tộc, và chỉ có một nền văn hóa duy nhất. Một nền văn hóa phù hợp với cuộc sống vật chất và tâm linh của dân tộc, phát huy được toàn vẹn những tinh hoa thuần phác cùng khả năng phong phú của giống nòi, một nòi giống ngay từ thuở bình minh của lịch sử đã không ngừng chứng tỏ tinh thần quốc gia quật khởi, vì thiết tha bảo vệ tự do, công lý, bảo vệ cái chân bản sắc của con người Việt Nam — người Việt Nam thuần túy từng sống trong cái không khí huyền thoại của một bài thơ thần tiên, người Việt Nam sẵn mang di sản của nòi tinh chủng, niềm khát vọng còn lắng chìm trong dòng máu tin yêu của một dân tộc thi sĩ.

còn nữa ■

*Thuế sống rồi con đóng nặng nề
Rồi con viết mượn hay may thuế
Tìm đâu nương nấu đi đâu thoát
Hay sớm đi hoang tối ngủ hè.*

Trong khi Xuân Diệu rục rịch ca trăng và hoa, tình yêu và tuổi trẻ, Huy Cận tìm vào tạo vật hằng cửu, trong khi những Chế Lan Viên, Bích Khê, Phạm Văn Hạnh chuyển tiếng thơ sang những địa hạt siêu hình, trong khi Hàn Mặc Tử chọn Tín Ngưỡng làm trú ẩn, và tiền sử là quá hương muốn thuở tìm về của Đinh Hùng, một nhà thơ tiền chiến đã biết và muốn nhìn thẳng vào thực trạng xã hội tiền chiến. Nhà thơ xã hội đó là Trần Huyền Trân. Tiếng thơ Trần Huyền Trân nhọn hoắt của một mũi nhọn ý thức đâm suốt vào hình hài đầy đặc những ung nhọt rức buốt là xã hội tiền chiến lóa lòa trong phóng sự và tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng. Thơ Trần Huyền Trân không sáng láng cái đẹp. Thơ Trần Huyền Trân tối đen những sự thực tối đen. Thơ Trần Huyền Trân không bay bổng một đóa mặt trời nào, mà hạ thấp xuống những vùng tù hãm và bi đát nhất của đời sống. *Tìm đâu nương nấu, đi đâu thoát* Đó là sự thực của con người trong xã hội tiền chiến thối nát. Bởi Trần Huyền Trân ý thức được sự thối nát đó, nên trên thơ ông, nếu người ta nhìn thấy một xã hội sụp đổ cũng nhìn thấy được thêm một xã hội mới manh nha những chứng tích hình thành. Tiếng thơ Trần Huyền Trân lớn lao ở phương hướng và tinh thần tiến bộ ấy.



hết cổ nhân Trần Huyền Trân

Lên thang nghe gió nhũ mưa thăm
Gác trọ không đèn hết cổ nhân !

*Ta trở về đây không gối chăn
Một mình ly rượu rét căm căm,
Không là lính thú sầu biên ải
Cũng thấy lòng chia dưới cát lăm !*

*Nhớ lại mùa mưa những thuở nào
Rượu rồi, nâng cò áo lên cao,
Đăm ba mồi thuốc đi chung bóng
Lòng chếp cho lòng bao chiêm bao !*

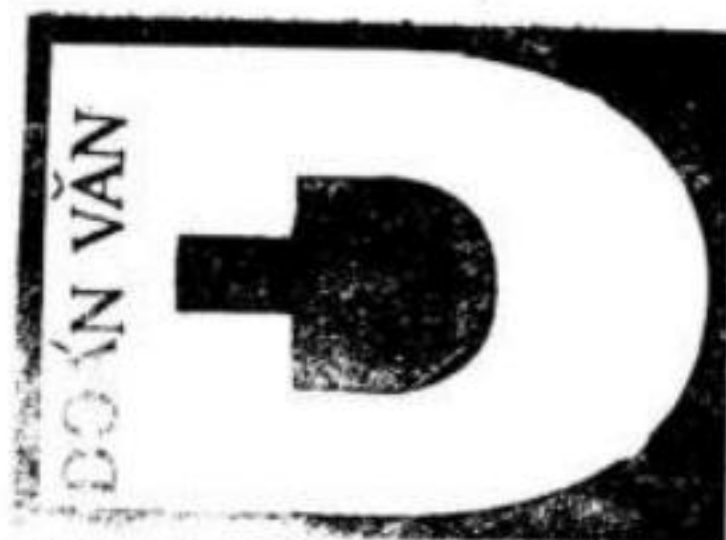
*Đây mấy vai kề bên giáng tiên
Say còn ngựa cõ rớt men duyên
Kìa đăm cồn tóc mây thu đậu
Khói thuốc đưa lời như lũ điên*

*Gió bụi không vương lại chiếu hồng
Nhà như cò mộ một thấy lòng
Gia đình đắp đời người thiên hạ
Cho hết không còn nước mắt trong !*

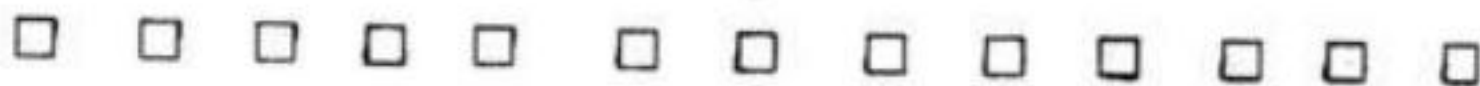
*Lên thang nghe gió nhũ mưa thăm
Gác trọ không đèn, hết cổ nhân !
Nhắc chén nghĩ khinh người Chiến quốc
Phù hoa thường đời mất tri âm !*

*Gối mãi đêm giải lên bút giấy
Dong đèn cho cạn giọt tâm tư
Đời như quán rượu khi tàn khách
Rối khắp tường vôi bóng tóc bù !*

*Nào biết mộng người đi những đâu
Chả buồn qua lại cánh song nhau !
Một, hai, ba, bốn ngày nay nữa
Cây cỏ lòng hoang đến bạc đầu. T.H.T. ■*



CỦA NHIỀU
NGƯỜI VIẾT



... hàng Ngang sang hàng Đào
hàng Đào vào hàng Bạc
hàng Bạc tạt sang hàng Mắm
hàng Mắm ngấm xuống hàng Bè
hàng Bè về hàng Dầu
hàng Dầu trông ra đầu Lò Sũ
Lò Sũ có một lũ bờ sông...

Khi còn bé, tôi và lũ trẻ ở phố hàng Dầu, rue Fellonaud, thường hay « ca tụng » cái Hà Nội băm sáu phố phường của chúng tôi như thế... Thủ đô của chúng tôi không to lớn lắm, chỉ gồm có một số đường phố mà chúng tôi có thể đi tới bằng đôi chân nhỏ, và nếu có quá bộ đi xa và lạc đường thì lại mượn câu hát kể trên để tìm đường về...

Lớn lên tôi chỉ được ở với Hà Nội cho tới năm 18 tuổi rồi nếu thỉnh thoảng trở về thăm thủ đô thì cũng lại chỉ biết đến một vài khu phố nơi gia đình và bạn bè ở. Hà Nội đối với tôi, là một niềm vui êm ả, quen thuộc, dễ dàng...

Phải bị đánh bật ra khỏi Hà Nội và lên sống trên núi rừng Việt Bắc mới thấy bắt đầu nhớ thương thủ đô một cách lạ thường... Những con đường, những khu vực xưa rày rất xa lạ bỗng trở nên thân mật vô cùng. Hai bài hát của Nguyễn Đình Thi và Lương Ngọc lại càng làm cho những con người xa Hà Nội thêm đau xót:

... đây, Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây
đây Thăng Long, đây Đông Đô...

Những câu hát của Nguyễn Đình Thi tuy rất là « khẩu hiệu » nhưng cũng có đủ sức lực làm người nghe khóc trong lòng, nếu họ là người đã từng lê gót trên hè phố thủ đô... Cái nostalgia du pavé đó đã được thể hiện rõ rệt trong lời ca của Lương Ngọc:

... Ai về thủ đô tôi nhủ vài lời
Bên bờ Hồ Tây là nhà tôi đó
Ai về thủ đô tôi nhủ vài lời
Cho nhẹ lòng tôi năm tháng không vui...

Dường như lúc đó, Hà Nội là cái đích cuối cùng của cuộc chiến đấu... Thơ văn, nhạc đều hòa bện một ngày về huy hoàng, sáng lạn, tươi đẹp...

Nhưng trong thực tế, những người Hà Nội lại phải làm một chuyến đi nữa, và sự nhớ thương Hà Nội lại càng sâu đậm...

Một bài hát không nói đến Hà Nội mà lại mang rất nhiều chất Hà Nội và khiến cho người hát hay người nghe thấy mùi mùa thu đó miền Bắc: đó là bài Thu Vàng của Cung Tiến... Mỗi lần dừng đến bài này là tôi lại ngỡ mình đang sống trong khu phố xa xưa...

... Chiều hôm qua lang thang trên đường
Hoàng hôn xuống chiều thăm muôn hương
Chiều hôm qua mình tôi băng khuâng
Có mùa Thu về tơ vàng vương vương...

Tôi không biết tác giả soạn những lời ca này hồi nào, ở đâu, nhưng có cảm giác là ông nhớ Hà Nội... Nét nhạc cũng mang tính nết của người con trai Hà Thành...

Hà Nội bây giờ đối với những người yêu Hà Nội bỗng trở nên một niềm đau khổ day dứt... Biết bao giờ mới được trở về thủ đô miền Bắc? Tạ Tỵ soạn bài thơ Năm Cửa ở xưa, Y Vân phổ nhạc bài thơ đó, niềm xót thương Hà Nội dâng cao vút... Nào ai là người còn yêu còn nhớ Hà Nội thì xin viết ra, hát lên những lời lẽ trung trực...

Tôi đề nghị: những người tình của Hà Nội làm một ngày nhớ Hà Nội!

P.D.



viết ngắn
Phạm Duy

**Hoàng
Anh Tuấn**

**gửi nguyên
minh lang
thư không
xuong giòng**

LÀ THU? cuối cùng tao gửi máy thế trả đã khá lâu. Lá thư từ Paris gửi về Hà Nội, mang con tem màu xanh, hình nàng Marianne, đề giá 15 quan. Nguyên về chuyện con tem cũng đã có sự đổi thay, chứng tỏ thời gian — khoảng cách hai thằng chúng mình xa nhau — tính đến lá thư cuối mà đã xa ngót nghét trên mười năm trời, tính từ ngày tao tạm biệt máy — với máy, tao nhất định chỉ dùng chờ tạm biệt — để đi Pháp tao thấy lâu quá, không nhớ nổi lâu tới chừng nào nữa Hồi máy gửi tới Nice cho tao cuốn « Hoa Dại » bản quý với những lời đề tặng lãng lợ,

hồi máy cất một truyện ngắn trong một tờ tuần báo gì đó, ở Hà Nội — truyện ngắn ký tên T.V, nhưng đọc là biết ngay vẫn máy, trợn không lẫn — gửi tới Paris cho tao, hồi đó cách biệt thực sự, từ máy tới tao có một khoảng cách lớn thực sự, vậy mà tao vẫn thấy gần. Còn bây giờ, chỉ cách máy một con sông — tao với máy thấy trời, thấy trăng cùng một lúc — vậy mà xa, xa với vợi, như một trong hai đứa mình đã chết, thằng nọ nghĩ đến thằng kia, nhớ đến thằng kia. Sự gặp gỡ trừu tượng là những nhắc nhở khi chợt nhớ tới nhau, trước những khung cảnh nhắc nhở hình ảnh nhau. Mỗi lần nhắc nhở là phải buồn, phải thương tiếc. Dư

ám của buồn và thương tiếc là sự hành diện nhẹ nhàng, nhưng lang lang cao Tao hành diện vì có một thằng bạn là máy, Nguyễn Minh Lang, viết tiểu thuyết như chơi nhạc, say mê đắm đuối, nghệ sĩ vô chừng. Còn máy? Liệu máy còn hành diện, dám hành diện về tao và những thằng bạn máy ở bên này cầu Hiền Lương? Tao tự cho phép tao nghĩ — và tin sắt đá — là bao giờ máy cũng thế, người ta có giết máy đi, máy vẫn không chém thay tâm đổi tính. Cái tâm hồn thằng Nguyễn Minh Lang làm sao mà tỳ, hấp, nhuộm như cái mũ Mossant, như cái áo len! Tao tưởng tượng máy đang ngồi trên



Chị Căn
Phan Lạc Phúc

ĐẦU năm 1954, đơn vị tôi bị đụng mạnh ở gần trại hũu Thái Bình. Tôi bị thương và không biết gì nữa sau khi chiếc máy bay trực thăng đem tôi về bệnh viện Bạch Mai. Khi mở mắt ra, tôi thấy bên mình tề cứng. Người nữ điều dưỡng cho biết là tôi bị mảnh mortier ở đùi, và bụng, đã giải phẫu xong — Cô hỏi tôi xem có cần báo tin cho gia đình biết không? Tôi nói : báo hộ tôi chị Căn, ở 120 phố hàng Bông Lờ.

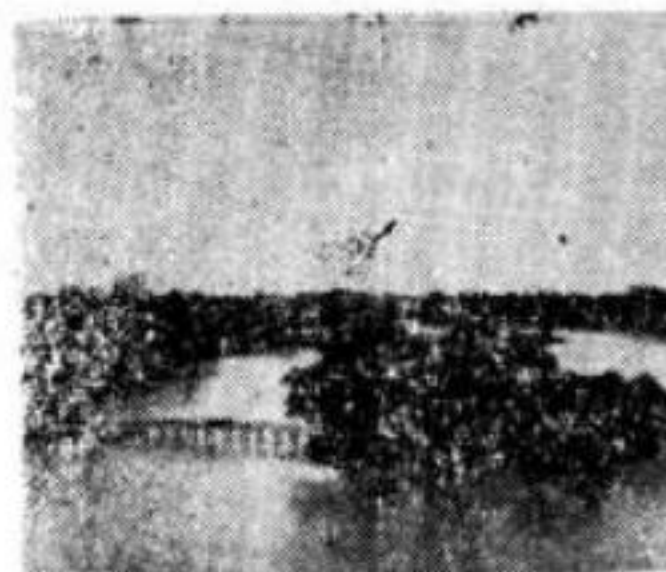
Buổi chiều, khi tôi đang mơ màng trong cơn sốt của vết thương đang tấy, tôi chợt thấy bàn tay nhẹ nhàng đặt lên trán tôi. Mở mắt ra tôi thấy chị Căn đang ngồi bên cạnh. Khóc rầm rức. Chị hỏi có làm sao không em? Tôi chưa kịp trả lời, thì cô điều dưỡng dơ tay ra hiệu không cho nói. Tôi gượng cười, nụ cười thẳng thốt nửa mê nửa tỉnh. Đến khi tỉnh lại, tôi thấy trời đã tối. Cô điều dưỡng đã về, nhưng chị Căn vẫn còn ngồi lại bên tôi. Chị cho tôi uống nước cam và tôi định nói chuyện với chị thì chị bảo « biết rồi, vài tuần là khỏi ». Chị nói tiếp : « Nếu cậu có làm sao, chị ân hận lắm. »

Tôi hiểu sự ân hận của chị. Trước đó chừng 1 tháng, tôi có được đi phép mấy ngày về Hà Nội, tôi có kể chị nghe cuộc sống, đi Tiểu Đoàn

lưu động của tôi. Trước khi lên đường, chị có cho tôi một cuốn sách nhỏ, mà chị bảo là kinh Quan thế Âm và dặn tôi rằng « cậu phải mang luôn ở trong mình, và nếu lúc nào đi trận thấy nguy thì cứ niệm Quan Thế Âm Bồ tát » Tôi nhận cuốn kinh chị cho, nhưng về đến Tiểu Đoàn tôi vứt đầu đó và tôi cũng quên luôn lời chị dặn.

Chị Căn là chị của tên N.V.B. một tên bạn tôi. Những phút uống cà phê chịu ở cà phê Nhà Bờ Hồ hay đi lang thang bát phố, tại tôi mấy đứa Trần đại V. Vũ đức V. Ng minh L. Phan Ngh.. Nguyễn văn B. và tôi, thái độ cũng ngang tàng cảm khái lắm. Nhưng khi về đến căn nhà 120 hàng Bông Lờ tại tôi lại trở thành mấy đứa nhỏ muốn được sống mãi trong tình thương yêu của chị.,

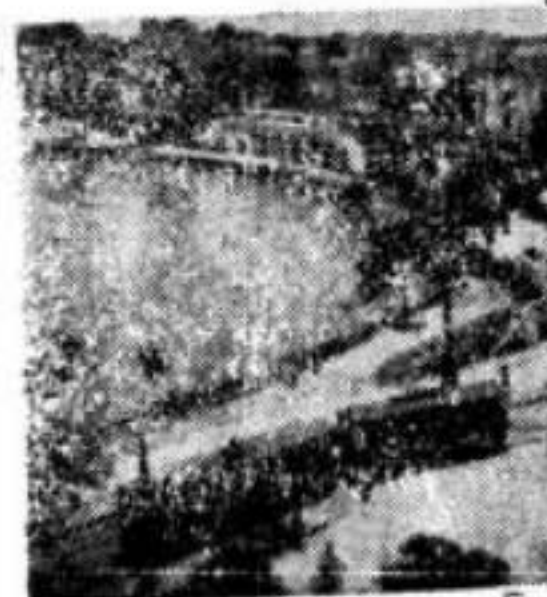
P.L.P



ghế, vợ người uè oải, đôi mắt lờ lờ nhìn về phía trước, nhưng mây không nhìn thấy những gì thuộc về thực tại vì ánh mắt đa tình của mây còn phải làm công việc của một triệu bàn tay khéo léo ve vuốt những hình ảnh tình yêu, nhưng đáng con gái mượt ăm, căng nở mà mây bắt gặp chiều hôm qua hay sáng nay! Tao, tại tao vẫn theo dõi mây — theo dõi một cách thật khó khăn — hình như mây nghĩ viết? Tao không hiểu nghĩ viết thì mây làm sao mà sống được. Ắng đây không phải là mưu sinh

tập nập mà là sự nổi loạn thường xuyên — nhiều khi vô lý — với cuộc đời và với chính bản thân. Mây không thể là đứa ngoan ngoãn, không ai có thể dồn mây vào khuôn vào phép nên tao dành quyền nghĩ là mây chịu đựng cái khổ trong kiểu hãnh hay tạm thỏa hiệp với hoàn cảnh trong sự im lặng tiếng hết sức kiên cường. Tao đang thêm có mây ở đây, chỉ mấy giây đồng hồ thôi, để đắm vào vai mây mà hỏi : « Đứng không, Lang ? »

Sài Gòn 3.11.65



GẦN SÁNG, trời đột nhiên trở lạnh. Sự thay đổi đột ngột của thời tiết đã khiến cho hai gã độc thân ở chung một căn phòng buyn đình cùng trở dậy một lúc. Không phải là để lấy chăn ấm cho giấc ngủ tiếp tục mà là để hưởng một cái lạnh rất thu Hà Nội giữa một Sài Gòn cuối năm.

Hai đứa cùng tìm thuốc hút và nhìn ra ngoài trời. Những hàng cây rùn rầy, tiếng lá động lao xao. Ngọn đèn đường vàng yếu. Tiếng giầy những người công nhân đi làm sớm quét trên mặt đường.

Một gã nói :

— Cái lạnh này làm mình nhớ Đà Lạt.

Gã kia cãi lại :

— Nhớ Hà Nội chứ !

Gã kia gắt gù :

— Ờ... Phải rồi, Hà Nội... Đứng là Hà Nội vào những ngày đầu tháng Tám.

Khỏi thuốc ngậm trắng căn phòng đưa câu chuyện trở về những kỷ niệm Hà Nội. Những khuôn mặt bề bạn được nhắc tới, Những hè đường, góc phố được hình dung trở lại.

Những sáng mùa Thu đi dạo quanh đường Bờ Hồ nhìn ngắm thiên hạ lướt lên lướt xuống. Những tà áo màu, những cánh áo nhung, những chiếc khăn chài trắng đầu như còn ngời thấy môi thơm bằng phấn.

Và những tối mùa Đông, kéo cao cổ áo, lang thang dưới mưa phùn thưởng thức hương vị đậm đà của xôi lạc rang mua của lão Tàu già đứng co ro gần đền Ngọc Sơn hoặc một đôi khi cao hứng dựng đồ nhau dưới ánh đèn đỏ một căn nhà đặc biệt ở Ô Quan Trướng...

Từng hình ảnh được làm sống lại qua làn khói thuốc cho hiện ra trước mắt hai gã hình ảnh một Hà Nội sương mù, một Hà Nội mơ hồ, cách biệt.

Nhưng bỗng tự nhiên cả hai cùng im tiếng. Không phải là không còn gì để nói nữa mà chính là vì còn quá nhiều chuyện muốn được nói ra. Và trời thì đã sáng.

Trời sáng bên ngoài. Những đỉnh cây xanh không còn nghiêng ngả mà đã đứng nghiêm trang đón nhận những ánh nắng đầu ngày.

Hai gã độc thân đứng dậy, nhìn xuống đường. Từng chiếc, từng chiếc xích lô máy từ ngoại thành chạy vào thành phố, tiếng động cơ ròn rã vọng lên. Cái lạnh rất thu Hà Nội đã bị tan đi từ lúc nào. Một gã đưa tay lên che miệng ngáp :

— Mẹ ! Bây giờ mới lại thấy buồn ngủ trở lại !

T.N

NGÔI NHÀ Ở DẦU DỐC

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG

HỢP bỏ ly cà phê đá xuống bàn, quệt diêm châm một điếu thuốc xách cái bị đứng lên. Loan nói: Đi đó hả, Truy đưa ly bia về phía Hợp cười cười nói. Thời uống một ngụm đi cho khỏe, Hợp sửa lại cái bị trên vai, tóc anh ta bay bay trong những cơn gió lọt vào các khe ván hờ. Mùa gió lớn ở trên núi, bụi đỏ mù mịt đường xá, buổi trưa không có ai đi lại ngoài những chiếc xe sắt rét màu vàng thỉnh thoảng đồ vút xuống dốc, chạy thẳng vào hàng bóng cây đen đặc dưới xa, nơi có những cò thụ thẳng đứng mọc rải rác giữa rừng cây thấp. Loan nhìn xuống phía đó, một ít vầng đỏ hơi ngả màu vàng bay lượn chập chờn và ẻo là như tấm voan mỏng. Hợp gọi lớn: Chị Tư, chị Tư, ở dưới bếp có tiếng đàn bà giọng thật dịu: Chú Hợp đi phải không. Bữa nào nhớ gửi thư nghe. Hợp nói: Rồi, và anh ta xoắn cái bị mở cửa quay lại cười nói lớn: Thời vĩnh biệt các bạn. Khái bây giờ mới động đây nói: Làm như sắp sang công gô. Hân du hai cùi chỏ lên mặt bàn để gác chân sang cái ghế của Hợp ngáp một cái lớn. Hợp đã đi được một đoạn. Anh ta hơi chú ý về phía trước, cái bị to tướng trên vai ra ngoài nắng trở thành màu đen thẫm. Dần dần, anh ta thu nhỏ lại, thật nhỏ, và cuối cùng chỉ còn cái bị. Những đám bụi đỏ bay thành từng luồng và có khi bốc lên cao theo con trốt dựng đứng rồi tỏa ra, uốn mềm mại và lộng lẫy trong con đường rộng. Loan nói:

— Vậy mà thằng nào có xe đạp không lấy chở nó một cái.

— Ai có đâu. Xe của thằng Thịnh nỏ lóp rồi.

— Chị Tư. Cho chai bia nữa đi. Khái lắc lắc cái ly không, nước đá quay vòng tròn với chút rượu sót lại.

— Đi từ đây xuống ngã ba dưới đó là một ngất.

Truy nói:

— Thì nó xuống tới rồi đó.

Ba người nhìn ra, Hợp đã hết dốc. Bây giờ anh ta đã khuất vào đám đen đặc của những bóng cây. Chỗ đó là ngã ba đường, tiếp với quốc lộ. Loan nói: Nó chạy chắc Khái nói: Không phải đâu, tại cái bị nặng quá. Truy nói: Mà không biết cái bị đựng cục cút gì ở trong. Ba người xướng họa và cười ngất. Người đàn bà đem chai bia ra. Loan nói: Tụi này đang bàn không biết thằng Hợp đựng gì trong bị. Chị biết nó đựng cái gì không chị Tư?

— Ai biết đó.

Loan cười phá:

— Nó đựng con cháu của chị đó.

Ba người đập bàn cười ầm. Truy nói:

— Rót. Rót cho tui. Đáng rồi nó đựng con Cúc. Cúc ơi, phải không cháu.

Người đàn bà cũng cười. Nàng nói nho nhỏ:

— Cha này làm rầm hoai.

Thấp thoáng trong những cây nhỏ phía bên trái của căn nhà, cái chong chóng quay nước chạy tít. Có lẽ đây là cái chong chóng độc nhất trong vùng. Nó quay nhanh và êm một cách kỳ lạ, thỉnh thoảng đổi chiều nhờ cái đuôi tôm phía sau. Ít khi thấy nó hồng và ít khi thấy có người nào trong căn nhà có cái chong chóng đó hiện ra. Hình như họ ở sâu trong vườn. Cách nhau chỉ còn một khoảng đường nhỏ, căn nhà của chị Tư và ngôi nhà có cái chong chóng quay nước mang hai bộ mặt khác nhau rõ rệt. Trong những khuôn cửa kính này, Loan có thể thấy những gì xảy ra ngoài đường hay nơi con dốc chạy thẳng xuống phía dưới, chỉ trừ có ngôi nhà đó. Ngôi nhà đó chẳng có gì để mà nhìn ngoài cái chong chóng quay nước quá quen thuộc. Dần dần, Loan quên nó, hay cũng chỉ thỉnh thoảng mới trực đề ý. Bây giờ thì cái chong chóng vẫn quay tít. Gió thổi tung những đám bụi đỏ ven đường.

Người đàn bà đứng tựa ở khung cửa lớn từ này đến giờ lặng lẽ trở vào. Nàng kéo một cái ghế vuông tới sát ô kính và ngồi xuống. Tóc nàng thật dài và hình như còn ướt nước, đen nhánh. Trên những ô kính, bụi đỏ bám đầy, những lần kẻ ngang dọc và những hình vẽ, những chữ viết bằng ngón tay cũng bám một lớp bụi mỏng.

Khái dốc chai bia vào hai cái ly rồi cầm lên uống một hơi cạn. Loan nói:

— Truy, uống cho rồi mầy.

— Hai đứa mầy đi đi. Tao ngồi đây một chút.

Hai người đứng dậy đẩy cửa. Một luồng bụi tràn vào. Truy che ly bia nói:

— Bụi quá.

2

Cửa đóng lại. Loan và Khái vòng phía sau ra dốc. Truy xua xua tay và thổi bụi nói:

— Chị Tư ơi, tui xuống võng nằm một lát nghe.

Hân uống thêm một hớp bia rồi đi xuống phía sau. Một người con gái đang nằm trên võng ngũ. Truy đá cái võng nói lớn:

— Dậy chú nằm chút coi Cúc.

Cúc choàng mắt và đứng dậy. Nó không có vẻ gì đang ngủ cả.

— Chú này kỳ quá.

— Lên trên ngồi với Dì Tư đi.

Cúc đứng lên. Truy nói: Thôi mà bà nội, xạo hoai. Cúc đâm hân một cái rồi lên nhà trên. Tiếng người đàn bà nói: Coi, mầy dậy rồi không rửa mặt để vậy coi được hả. Thứ đồ con gái gì. Tiếng Cúc: Cháu có ngủ hồi nào đâu. Truy cười khặc một cái làm nó ngưng ngang.

Truy nằm xuống nhắm mắt, cười cười một hồi. Hai người ở trên nhà nói cái gì đó léo nhéo. Một lát người đàn bà đi xuống nói:

— Bộ ngủ thật hả.

— Buồn ngủ quá chị ơi.

Tiếng Cúc ở nhà trên vọng xuống:

— Thì để cho chú ngủ đi. Và nó đi xuống nói: Chú Truy, tui tui đi mua đồ à.

Hai người lại trở lên. Truy nói:

— Đi đi. Không ai lấy nhà đâu mà lo.

Tiếng cánh cửa mở kệt và đóng lại. Hình như người đàn bà còn đóng lại một lần nữa cho chắc chắn trước khi đi. Truy nằm dang chân ra hai bên hát nghêu ngao du. đưa cái võng. Một lát hân thôi hát và có vẻ ngủ.

Mấy đứa trẻ lui cui sắp những chông đá nhỏ trên khoảng đất đầy bụi và chơi im lặng. Không có đứa con gái nào hết. Một đứa đang nằm phục trước một đồng đá bóng bở đầy tới sát vách gỗ đứng ngó vào trong nhà. Nó đưa ngón tay vẽ ngoằn ngoèo vào những ô kính có bụi. Một lát nó xóa đi. Tay nó đỏ lỏm. Gió thổi mạnh hơn lúc nào hết trong ngày nhưng tụi nhỏ vẫn im lặng chơi không đề ý gì hết. Hình như chúng không thở hoặc đứng hơn là chúng không cảm thấy bụi đang chui vào phổi. Đứa có hai bàn tay đỏ đứng lờ ngó một lát rồi lại tiến tới cái nhà nhìn vào những ô kính. Nó chui tay vào vách gỗ cho sạch. Bỗng nó dừng lại nơi một cái lỗ nhỏ nơi vách gỗ và cúi xuống nhìn vào phía trong. Một lát nó dọ chân khuyển tay dái. Nó chĩa vòi nước vào cái lỗ nhỏ dái một cách khoái trá, xong nó lại tới chơi với những đứa khác. Bây giờ nắng đã bớt gắt, nhưng những trận gió vẫn pha hơi lửa trong bếp. Phía dưới cái dốc, một chiếc xe chở đất dầu vuông đang bỏ lên. Chiếc xe như không đủ sức, rì rì một hồi lâu mới thấy lên được nửa dốc. Tụi trẻ ngó ra một chút rồi lại cầm cúi chơi.

Chiếc xe đã lên gần hết dốc. Tiếng máy nổ thật lớn. Một người thò đầu ra ngoài, cánh tay đen bóng dơ ngang vẫy vẫy làm hiệu ngừng. Chiếc xe lên hết dốc thì đỗ lại. Người này mở cửa nhảy xuống đất chạy tới căn nhà.

— Chị Tư, Chị Tư ơi.
 Mấy đứa trẻ bỏ đồng đá kéo ra phía cửa đứng ngó. Người đàn ông vẫy một đứa hỏi :
 — Mấy biết chị Tư đâu không nhỏ ?
 Đứa trẻ lắc đầu. Người đàn ông lại kêu lớn :
 — Chị Tư, có trong đó không ?
 Y đi tới cửa ngó và nói một mình :
 — Ủa chị Tư đi đâu kìa.
 Y quay ra ngoắc người tài xế còn ngồi trên xe :
 — Anh Chín, xuống đây.
 Người tài xế tên Chín mở cửa xuống đứng bên kia hỏi lớn :
 — Chỉ không có nhà xuống làm chi vậy ?
 — Không sao mà. Vô ngồi đợi một lát.
 Người tài xế qua đường rồi cùng người bạn đẩy cửa bước vào nhà. Họ kéo ghế ngồi trong góc phía sau cho đỡ bụi. Người tài xế tên Chín tháo cặp kiếng mát xuống lau vào cái khăn lông quàng trên cổ rồi bỏ xuống bàn. Anh ta nói :
 — Cui chừng chị Tư ngủ phía sau à.
 — Không có đâu. Chỉ không có ngủ trưa.
 — Mấy rành quá. Người tài xế tên Chín nheo mắt nói.
 Người kia cười khoát khoát tay :
 — Đừng nói bậy eha. Chỗ làm ăn quen lớn. Ủa mà con Cúc đâu.
 Y ngó quanh quẩn nhưng vẫn ngồi một chỗ. Trong nhà im lặng. Y cởi cái áo ra vắt sau ghế nói :
 — Ổi thôi kệ cha nó ngồi đây đợi một lát nghỉ khỏe luôn. Y quay sang người tài xế tên Chín nói : Mình lấy la de lai rai anh Chín he.
 Nói rồi y đứng dậy tới cái tủ ướp lạnh mở ra. Bên trong đó nằm sáu chai bia nhưng nước đá đã tan hết, không còn hơi lạnh tỏa ra nữa. Y thò tay cầm hai chai và đóng tủ quay trở lại. Người tài xế tên Chín nói :
 — Mấy làm vậy coi kỳ quá nghe Cúc.
 Y cười hắc hắc :
 — Không sao mà. Chỉ còn thiếu tui nửa két 33 chuyển trước. Uống rồi trừ vô đó.

Y đồ ly bia của bọn Loan và dùng răng mở hai chai vừa lấy ra. Y tráng hai cái ly và rót. Rượu không có nước đá, đồ ra thấy vàng khè và đậm. Một lớp bọt trắng nổi lên trên. Y đẩy ly bia về phía người tài xế tên Chín nói :
 — Uống đi anh Chín.
 Hai người nâng ly. Người tài xế tên Chín nhăn mặt nói :
 — Đáng.
 Một chiếc trục thẳng ỉ ỉ từ phía xa rồi sạt trên nóc nhà. Tiếng động cơ xoành xoạch và cái bóng của nó lướt ám một khoảng phía trước ngôi nhà. Khi chiếc trục thẳng đã xa, tiếng tự trẻ nhỏ vang lên phía ngoài lối chối. Một đứa chạy hẳn ra đầu dốc nhảy nhót miệng há ra ngậm vào la hét cái gì đó. Bụi bay mù mù có lúc che gần khuất đứa nhỏ. Nhưng nó vẫn chạy nhảy ở đó một lúc lâu rồi mới trở lại phía vách gỗ. Có lẽ tụi nhỏ lại chơi đùa như cũ ở đó nhưng chúng không là nữa.
 Cúc nói :
 — Anh Chín, đêm có tính đi chơi không ?
 Người tài xế tên Chín nói :
 — Chưa biết. Tao tính nhờ mấy đi kiếm cho bà xã mấy chai mật ong.
 — Trời ơi. Cúc cười lớn một hồi. Anh làm tui tưởng anh tính mua cái đèn điện chớ. Có liền Có liền. Chị Tư đây bán mật ong chớ ai.
 — Tao có biết đâu.
 — Ờ, anh không biết rồi biết hết ở đây có nhiều cái ngon lành lắm. Ở dưới phố đó.
 — Cục cút. Điếm là cùng chớ gì.
 — Lầm rồi anh ơi. Đờ tui nói sơ cho nghe. Ở dưới phố có một con mẹ chủ phòng ngủ. Con mẹ góa chồng mà còn ngon lắm. Anh có muốn thưởng thức hôn ?
 Người tài xế tên Chín không có vẻ gì thích nhưng anh ta cũng hỏi :
 — Mấy nhiều ?
 Cúc cười ha hả uống cạn ly bia rồi đặt xuống nghe cái cốc :
 — Không tốn các bạc nào hết. Còn được tiền buộc boia với ăn uống phủ phè nữa. Y nheo mắt ngó người tài xế tên

Chín một hồi rồi cười lớn : Được, được. Chín nói :
 — Thôi đi mấy Cúc.
 Hai người rót bia uống nữa. Gió ở ngoài thốt nhiên thổi mạnh, cát bụi bay mù mù. Cửa ngửa cò nốc một hơi hết ly. Anh Chín, điệu này hết đợt bà được. Y ngó cái ly của người tài xế nói :
 — Uống đi chớ anh.
 — Thôi tao uống không vô.
 Cúc kéo cái áo sau ghế mặc. Hai người bước ra cửa. Cúc nói : Chúc nữa mình trở lại rồi anh có lấy mật ong thì lấy. Hai người trèo lên xe đóng cửa. Chiếc xe rồ máy thật mạnh giật giật mấy cái rồi chạy.
 Căn nhà trở lại yên lặng. Tiếng gió thổi hú từng đoạn. Lát sau Truy ở trong nhà bước ra ngáp lớn. Hắn đứng nơi cửa lên xuống vặn mình mấy kêu răng rắc rồi huýt sáo miệng đi ra ngoài đường. Trời vẫn nắng lớn. Hắn đứng nơi chỗ đầu dốc quay mặt vào căn nhà, hai tay chống nạnh. Mấy đứa nhỏ theo ra đứng nhìn hắn.
 Truy cười với một đứa dơ tay xoa đầu nói :
 — Ê nhỏ, vô trong nhà chị Tư chơi một lát nghe ?
 Đứa nhỏ hỏi : Đờ chi vậy. Truy nói :
 — Vô coi nhà giùm chỉ một lát.
 Đứa nhỏ gật đầu rồi vào nhà vừa đi vừa nói : Tui vô coi nhà nghe, Truy đứng nhìn nó, lát sau trở xuống phố.
 Đứa nhỏ bước vào nhà đi quanh quẩn ngắm nghía. Nó xuống nhà dưới trèo lên cái võng rồi lại trở lên. Thấy trên bàn có ly bia, nó trèo lên ghế ngồi uống. Nó uống có vẻ thạo, nhưng lát sau mặt nó cũng bắt đầu đỏ. Nó khật khừ một hồi đoạn lên bàn nằm. Không bao lâu sau nó ngủ say.
 Mấy đứa nhỏ ngoài đường cũng đã vào chỗ cũ tiếp tục chơi. Chúng vẫn im lặng không hò hét gì. Một đứa tóc vàng mắt xanh đứng lài, mặt iem đất đỏ. Đứa này cũng ngồi trên một gốc cây và đang cầm mấy cái dái mít. Nó ăn chớp chớp.

■ xem tiếp trang 32



NHỮNG GHI NHẬN HÀNG NGÀY CỦA VŨ KHẮC KHOAN

CHAI rượu nghiêng nghiêng
vời dần. Ráng chiều theo dòng
men rót vào lòng ly. Cốc
nước đá chạm vào thành thủy
tinh phát ra những tiếng ngân
chuông chùa hoàng hôn Bắc
Việt. Chuông angelus đỉnh cô
đơn nhà thờ say nắng giữa đời trưa. Một
chút tin ngưỡng theo rượu lên vào hồn tôi.
Uống hết ly đầu, quăng giữa ly thứ hai, tôi
bất chợt thấy rung rung trong lòng — lòng
tôi và lòng ly. Tôi thấy thương lạ. Thương
ánh chiều sắp tắt trên đồng rúc, thương một
người đàn ông gò lưng trên chiếc xe đạp
có lẽ đang lặn về một nẻo ngoại ô, thương
một người đàn bà đang lặn thân đêm tiên
bên cạnh một gánh hàng, thương một anh
chàng trai đi cạnh một cô con gái, thương
Thích Ca mẫu ni và Jésus Christ.

Tôi biết trong tôi tình thương thường lặn
vào men chiều và men rượu. Tôi nghĩ đến
những người bạn ở đây, ở xa và đã chết.
Tôi đặt giả thuyết. Tôi tưởng tượng. Và đôi
khi bất chợt thấy mình nghiêng rặng kèn-kẹt.
Có người nói đó là ảnh hưởng của nghệ.
Người viết kịch thường hay đặt mình vào
những thể sống đặc biệt và vui, và buồn và
tức, và nghiêng rặng kèn-kẹt.

Ngoài kia, đêm đã xuống. Thành phố qua
khung cửa hẹp tòa soạn Nghệ Thuật hiện
ra với một bộ mặt lạ hoắc. Đường rộng nhà
cao bắt đầu đi ngủ. Mặt trời néon mọc lên
tự lòng hẻm nhỏ, nhộn nhịp khác thường,
giọng quen bi bỗ tiếng lạ, giáng lạ nghiêng g
ngã giáng quen. Twist again, again, again.

Và đêm cũng xuống trong hồn tôi. Ly
rượu thứ tư là ly rượu khó pha, khó uống.
Đậm tay một chút thì đi đời cả một đêm.
Mà nhẹ tay thì đêm lại loăng mất chất đêm.
Thường thường vào quăng này, tôi hay sốc
lại áo, vuốt lại tóc và đòi cho được một
cái ly sạch. Ra cái điều bắt đầu. Do vậy ly
rượu thứ tư thường hay dẫn câu chuyện về
những dự định. Cả tòa soạn nhao nhao lên
tiếng. Đề nghị. Quyết nghị. Và xuống đường.

Với tốc độ 300 cây số giờ, phi-trường
Phú-Bài chạy ào đến trước mắt tôi. Rồi
dừng lại. Tôi bước xuống phi-cơ và đi vào
không khí mùa thu Huế sửa soạn mùa mưa.
Con đường Phú-Bài dẫn về thành phố là

một bức tranh mộc-bản kéo dài, hình-thể
thơ vụng, màu sắc cổ sơ. Quán Chợ Thấp,
thềm đất cao, mái nhà lặn vào đồng rơm
vun cạnh ngõ, tre trúc lơ thơ, cây cau cao
ngất, câu đối đỏ từ xuân năm ngoái bạc
màu, ông già áo màu xanh nhạt cổ-ý, người
con gái mỏng mảnh bài thơ trên nón. Tất cả
nguyệt-ngoạ trên một nền xanh lơ của trời
đang gom-góp từng mảng mây xám ần ờ
nước cửa Thuận-an Từng mảng tâm-sự ứ
đọng chỉ đợi người đề kẻ lẽ.

Vườn hàng xóm thức dậy trong ánh nắng
buổi mai, người con gái Huế làm nũng với
bóng phần chiếu lung-linh trên thau đồng
nước mưa thơm hoa cau, ly cà-phê quán
đậm, điều thuốc đầu tiên trong ngày, khói
thuốc tỏa xanh, xanh mờ mắt hút, mắt hút
theo lá chán chường, là uể oải, là đêm đen
dày đặc. Khí trời nhẹ bỗng, hít vào tan-
nhuyễn chất neige, loang loang chênh choáng
men Mai-Quế-Lộ.

Những con đường nhỏ ngoằn-nghèo dẫn
xuống sông Hương, lưng bóng nhảy mỗ
hồi một người đàn ông lom khom trên
luống rau xanh, những tà áo trắng, những
chiếc nón nghiêng nghiêng, người cảnh sát
chỉ đường cho ba cái xe đạp, và hai
chiếc Cyclo.

Cây cau thu gọn bóng. Có tiếng gà gáy
buổi trưa lặn vào một giọng ru ngọt dịu kéo
dài. Mùi thuốc Cầm lệ ngát hương hoa lạ.
Giấc ngủ trưa chập chờn như cánh bướm
vàng nhẹ đập bụi vàng trên giàn thiên-ly.
Có ai già gạo, chầy nhẹ đập trong không.

Chiều bắt đầu tỏa sương trên thôn Vĩ-Già.
Chuông chùa trầm trầm từ phía sông đưa
lại, nường khoai bãi vắng nhập thiền. Hàng
cau, ngô trúc, gốc hoàng lan, từng khoảng
vườn đi vào yên lặng.

Câu chuyện giữa chúng tôi trong một
quán rượu dựng ở lề đường có hai người
yêu đang thủ thỉ nơi góc vắng — Câu
chuyện tự nhiên tắt ngấm trong tiếng chim
hót muồn đầu đây.

Chất hăng của chén đã trôi theo từng hớp
rượu trắng. Còn lại đầu lưỡi một chút cay,
một chút đắng.

Tôi nhìn anh bạn Hiếu Chân đối diện mà
nghĩ đến kiếp những ông đồ tha hương
thửa trước. Và không hiểu sao lại chợt nhớ
lại một bài thơ.

Hiếu Chân hỏi tôi, đột ngột :

— Cậu nghĩ gì ?

Tôi trả lời, ngâm nhè nhẹ :

Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà

Tất cả Huế, tất cả thơ, tất cả Hàn
Mặc Tử :

Sao anh không về chơi thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Gió theo lối gió mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông Trăng đó
Có chở Trăng về kịp tối này

Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà

Những nét Huế thoang thoang vừa kịp
khơi lên trong tôi, ngược về quá-khứ, một
vài mảnh chuyện xa xưa thì kiếp thầy đồ
lang thang đây đó — cũng là kiếp của tôi
— vội đã đưa tôi trở lại Phú Bài. Một trăm
hai mươi phút men theo dãy Trường Sơn
dằng dặc có sông xanh, có biển cả, có cát
trắng rồi phi-đạo Tân Sơn Nhứt dăng lên
trước mắt, cuộc sống Saigon sửa soạn kỷ-
niệm Cách mạng vội vã hút tôi vào nhịp
quay tròn chóng mặt, mặt trời mọc giữa
đêm, ngày nhật thực đen xạm bụi đường. ■

MỘT ĐƯỜNG HƯỚNG mới trong quan niệm về NGHỆ THUẬT ở LIÊN SÔ?

TRẦN
MAI LAN

Hai Lời Tuyên Bố, Mỗi Một Thái Độ

NGƯỜI ta hẳn còn nhớ tới bài diễn văn nọ của ông Nikita Khrouchtchov vào thời ông ta còn là thủ tướng chính phủ, kiêm tổng thư ký đảng cộng sản Liên-xô, trong buổi họp ban chấp hành Hội nhà văn Liên-xô ở Maxcova ngày 8 tháng Ba năm 1963. Đây không phải là chỗ nhắc lại toàn bộ bài diễn văn đó, xin chỉ nêu lên hai khía cạnh chủ yếu của nó mà thôi:

1) Trong bài diễn văn này, bài diễn văn mà Ilya Ehrenbourg đã gọi là « biến cố khó chịu nhất cho các nhà văn Liên-xô kể từ 1951 tới nay », ông Nikita Khrouchtchov khẳng định lại, một lần nữa, sự lãnh đạo cần thiết của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật. Chúng ta có thể xem nó như bức rào chặn đứng hướng đi của thời kỳ bấp bỡ trong nền nghệ thuật Liên-xô hiện đại.

2) Thế này nữa, ông Nikita Khrouchtchov còn lên tiếng chỉ trích các nhà văn trẻ Liên-xô (những Evtouchenko, Akmatova, Nekrassov, Tvardovski, Soljenitsyn, Akhmatova, Voznesenski... và luôn cả Ilya Ehrenbourg nữa) mà ông chừng như đề bêu gọi là các nhà văn tân thời, — ông cho họ bị ảnh hưởng xấu của nghệ thuật Tây-phương, của nghệ thuật tư bản.

Người ta hẳn còn nhớ tới lời tuyên bố nọ của một nhân viên tòa đại sứ Liên-xô ở Paris, khoảng hai năm trước đây — tuy ông nay có bao la lấy từ cách cá nhân, hoàn toàn cá nhân, mà bày tỏ ý kiến của mình về một sự kiện nghệ thuật, nhưng chúng ta có thể phỏng đoán rằng ý kiến của ông dựa trên các đồng nghiệp của ông. Ông vừa cười vừa tuyên bố với một nhà báo Pháp nọ: « Ở xứ ông, chẳng hạn như một anh Picasso lại dám bảo rằng mình là cộng sản. Ở xứ tôi, tôi mà có đủ quyền hành trong tay thì tôi cho xứ bạn anh ta ngay. Người ta không có quyền gây hoang mang trong đầu óc quần chúng tới mức ấy. » Lời tuyên bố này tuy được thoát ra với giọng nửa đùa nửa thật, vẫn bộc lộ rõ ràng thái độ hẹp hòi của một đảng phái bấy giờ một mực giữ chặt quyền lãnh đạo, đặc biệt là trong địa hạt văn chương và nghệ thuật.

Thời gian ngắn, bước đi dài

Hai năm qua. Đúng hơn là gần hai

năm rưỡi: trong địa hạt văn chương và nghệ thuật, nhất là địa hạt lý luận về văn chương và nghệ thuật, hai năm rưỡi quả là một thời gian ngắn, rất ngắn. Ngày 9 tháng 9 năm 1965, tờ nhật báo Pravda (Sự thật), cơ quan chính thức của đảng cộng sản Liên-xô, xuất bản ở kinh đô Maxcova, đã cho đăng một bài tiểu luận quan trọng (quan trọng ít nhất là về phương diện nhận định một đường lối mới của Đảng trong quan niệm lãnh đạo hay không lãnh đạo văn chương và nghệ thuật) của ông nguyên giám đốc Rumiántsev (nghĩa là một người được Đảng tín nhiệm tuyệt đối trong một giai đoạn nhất định và là một người mà tiếng nói có thể được xem như là tiếng nói chính thức của Đảng). Bài tiểu luận này chiếm gần trọn một trang trong tờ Pravda nói trên và tầm quan trọng của nó nằm ở chỗ đã định dấu một chặng đường dài, trong khoảng thời gian rất ngắn, về quan điểm hiện thời của Đảng đối với văn chương và nghệ thuật. Chúng ta hãy đi vào nội dung của nó, chủ trọng tìm hiểu mấy điểm tương đối có thể gọi là mới trong đường lối lãnh đạo văn chương và nghệ thuật của Đảng.

Tự do của nghệ sĩ

Bài tiểu luận của ông Rumiántsev, trước hết, là một bài biện hộ cho sự tự do của nghệ sĩ, xuyên qua những lời tố cáo của đám người « chỉ biết nhìn thấy ở văn chương và nghệ thuật những khi cụ dành để giáo dục quần chúng mà thôi », nghĩa là những người xem văn chương và nghệ thuật đơn thuần là những phương tiện đặc biệt dành cho việc giáo hóa quần chúng. Những người này có cái nhìn phiến diện như vậy, là bởi họ « không hiểu thấu đáo bản chất của sự sáng tạo nghệ thuật và khinh thường xem độc giả như là một kẻ thụ động ».

Để chứng minh cho lập luận trên đây của mình, ông Rumiántsev (ở đây, chúng ta nên nhớ ông là giám đốc cơ quan chính thức của đảng cộng sản Liên-xô) nhắc lại rằng công cuộc xây dựng xã nghĩa thiết yếu gia thiết sự kiện tương lai này: một đời sống mới với những tương quan mới giữa người và người với nhau; và trong khuôn khổ sống mới của chủ nghĩa xã hội này, điểm nổi bật là: « sự tự do phát triển nhiều mặt của cá nhân con người » (Chúng tôi nhấn mạnh chữ: nhiều mặt).

Vi vậy mà sự sáng tạo nghệ thuật ở đây đóng một vai tưởng trọng yếu: nói riêng nhà văn chẳng hạn, nhà văn không còn phải miêu tả cuộc đời cứ như nó hiện ra trước mắt mình nữa, y như không còn phải phác họa đầy đủ trong một cuốn sách hai nhân vật đối lập với nhau nữa: « nhân vật chính diện » (nghĩa là một người công dân hoàn toàn tốt, hoàn toàn hòa đồng với một tình trạng xã hội nhất định) và « nhân vật phản diện » (được trình bày như là một kẻ đáng dè dặt, đồ đi), vì làm như vậy chẳng khác nào là làm công việc biên chính cho một tình thế bất dịch và bất biến; mà ngược lại, nhà văn phải được quyền giải thích những sự việc này một cách tự do hoàn toàn, vì như vậy, y mới có thể giải bày cùng độc giả một « thị kiến mới mẻ » về cuộc đời luôn luôn nằm ở trong tình trạng biến hóa.

Mấy yếu tố làm nên giá trị một tác phẩm nghệ thuật

Một tác phẩm nghệ thuật được xây dựng trên những quan điểm hẹp hòi trước kia thường bỏ rơi một số yếu tố vốn làm nên giá trị một tác phẩm nghệ thuật. Bởi vì tất cả mọi yếu tố nào có năng lực đóng góp vào việc phát triển nhân phẩm và nhân cách con người, tất cả mọi yếu tố nào có năng lực bồi bổ sâu sắc óc thẩm mỹ của y — chính các yếu tố này là những yếu tố làm nên giá trị đích thực của một tác phẩm nghệ thuật. Và một tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực không bắt buộc và nhất thiết phải gồm có « nhân vật chính diện ». Chính vì vậy, cho nên:

« Chủ nghĩa hiện thực xã hội phải để cho nghệ sĩ sử dụng, một cách càng rộng rãi càng hay, sáng kiến của mình trong sự chọn lựa đề tài, thể loại, bút pháp và hình thức. Và chẳng thay độ phê bình chỉ trích và tố giác cũng không phải là xa lạ đối với chủ nghĩa hiện thực xã hội. »

Nói vậy tức là khẳng định rằng nghệ sĩ hoàn toàn và tuyệt đối có quyền chỉ biểu hiện độc có khía cạnh phản diện (hay tiêu cực) của một vấn đề, mà không buộc phải đồng thời làm nổi bật tánh chất xấu xa của khía cạnh này bằng cách đặt nó nằm song song với khía cạnh chính diện (hay tích cực), như trước kia nữa (1). Vì sao nghệ sĩ phải được tôn trọng trong việc tự do chọn lựa đề tài của mình như vậy? Vì rằng nếu như người ta đòi nghệ sĩ luôn luôn phải đặt trọn

cả vấn đề đã được y chọn lựa vào trong toàn bộ một hoàn cảnh nhất định (nghĩa là bao gồm cả hai khía cạnh tích cực và tiêu cực thì: « ắt là y không làm sao mà sáng tạo ra được một tác phẩm nghệ thuật đích thực. »

Cũng bởi vì vậy mà người ta cũng không thể đòi nghệ sĩ chỉ nhìn thấy độc có những khía cạnh xấu xa, tiêu cực của chủ nghĩa tư bản (vì như vậy là bôi lọ, phiến diện). Ông Rumiäntxev dẫn ra một câu nói của Karl Marx để biện hộ cho ý kiến trên đây của mình:

« Nước nào cũng có thể và phải biết học hỏi ở nước khác ».

Nói trắng ra là ông muốn bảo rằng văn nghệ và nghệ thuật ở các nước tư bản không phải như thế nào đều xấu xa cả, và nền văn nghệ và nghệ thuật ở các nước xã nghĩa nói chung, ở Liên xô nơi riêng, vẫn có thể và phải biết học hỏi ở nền văn nghệ và nghệ thuật mà xưa kia người khuynh theo đường lối hiện thực xã hội cho là thấy đều thối nát, đồi bại, vô cơ và vô bổ, để không bảo là hoàn toàn phản động.

Câu chuyện mấy người tài xế Tắc-xi Ở Yalta

Hai tháng trước, nhà văn trẻ Akxônov (một trong số nhà văn trẻ đã được Ilya Ehrenbourg xét thấy là đầy ắp tài năng, cùng với Evtouchenko, Voznëxexki) có cho đăng một truyện ngắn đầu đó trong báo chí Liên xô (chúng tôi chưa tìm thấy nhan đề và xuất xứ truyện ngắn này, ở đây chỉ xin nhắc lại theo lời ông Rumiäntxev) mà nhân vật chính là một anh tài xế tắc-xi. Trong truyện của Akxônov, anh tài xế tắc-xi này, ngoài cái nghề lương thiện của mình là cầm bánh lái tắc-xi đưa đón khách du nhân trong thành phố Yalta, còn hành một cái nghề bất lương là đi tống tiền.

Một số tài xế tắc-xi ở Yalta (thành phố nổi tiếng về khí hậu, và nhất là về một cuộc hội nghị năm 1945 giữa Xtalin, Roosevelt và Churchill, ở nước Cộng hòa Liên bang Ukren, Liên xô) liền hồi hã và gửi thư tới tòa soạn nhật báo Izvestia — như bạn đọc đã biết tờ Izvestia vốn là cơ quan ngôn luận chánh thức của chánh phủ Liên xô — để phản đối việc nhà văn trẻ Akxônov, với nhân vật tiêu cực trên, theo họ, đã bôi lọ cả nghề nghiệp của họ, vì lẽ lác giả chỉ phác họa có khía cạnh tiêu cực, và người đọc chỉ nhìn thấy độc có khía cạnh tiêu cực này mà thôi, thành ra cả một thành phần công nhân nọ (tài xế tắc-xi) như vậy là bị ông làm nhục cả đám.

Tờ Izvestia cho đăng lô thư phản đối này, và nhân dịp, tổ cáo luôn nhân vật đó như là một điều phạm tới thể thống các người tài xế tắc-xi ở Yalta. Nhà văn không có quyền làm một việc tiêu cực đến nhường ấy.

Nhắc lại câu chuyện mấy người tài xế tắc-xi này và việc tờ Izvestia tán đồng lời phản đối của họ mà chỉ trích nhà văn Akxônov, ông Rumiäntxev quả quyết rằng lẽ ra tòa soạn nhật báo trên viết bài giải thích cho mấy người tài xế tắc-xi nọ hiểu rằng họ đã đi lầm đường mới phải, mới đúng. (Cố nhiên ông Rumiäntxev đã dùng chữ đi lầm đường với nghĩa bóng; song, nói về tài xế tắc-xi mà bảo rằng họ đã đi lầm đường, ắt hẳn ông cũng đã cười thầm trong bụng. Phần khác, có một điều khiến chúng ta chú ý: ông Rumiäntxev là giám đốc tờ Pravda, cơ quan của đảng cộng-sản Liên-xô, lại viết vài có phần nào đã kích lập trường (về nghệ thuật) của tòa soạn tờ Izvestia, cơ quan của chính-phủ Liên-xô. Có chuyện gì xảy ra ở đây sau sự việc bất thường này? — bất thường ở chỗ nó nói lên sự biến chuyển lớn lao trong đường lối suy tư của những người chịu sự lãnh đạo của Đảng) Ông Rumiäntxev còn trích dẫn Lênin mà viết như sau:

« Văn nghệ không hề chịu để cho trình độ thẩm mỹ của mình bị san phẳng và chịu để cho đa số bất thức số phải phục tùng mình. »

Về vai trò lãnh đạo của Đảng

Ngoài ra, ông Rumiäntxev còn viết thêm về vai trò lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn hóa. Ông cho rằng vai trò lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn hóa đã và vẫn còn đang gây nên nhiều vấn đề hết sức phức tạp, khó giải quyết và vô cùng mơ hồ đến độ một số người (về lập trường chính trị, ở ngoài mọi mối nguy vực) ngày nay tự vẫn thẳm trong bụng không biết vai trò lãnh đạo đó có thật tình là cần thiết không, lại nữa, có thật tình là có được không (ở đây chúng ta nên ghi nhận câu tự vấn thẳm này như một bước tiến. Bởi vì trước kia, người ta đã xem sự lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật là một chân lý tuyệt hảo, không ai có quyền đặt nó ra thành vấn đề để tái thẩm). Ông giải thích mối hoài nghi của số người này về vai trò lãnh đạo của Đảng như sau:

« Câu hỏi do họ đặt ra bộc lộ một mối băn khoăn thắc mắc rất dễ hiểu, nếu chúng ta nhớ rõ rằng từ ngữ « Đảng lãnh đạo » trước kia bao trùm bao nhiêu là quyết định hành chánh vô cùng tàn bạo về công tác văn hóa,

bao nhiêu là lần buộc tội vô căn cứ và thẳng tay kết án một số nghệ sĩ và công trình của họ.»

Nhưng, theo ông Rumiāntxev, các phương pháp loại đó đâu phải cái gọi là « Đảng lãnh đạo » và « cuộc biểu diễn vừa mị dâm vừa mù quáng tấn công nền văn hóa » do ông Khrouchtchov nhân danh « tinh thần đại chúng » khởi xướng vào năm 1963, cũng không phải cái gọi là « Đảng lãnh đạo » nốt.

Như vậy, dưới mắt ông Rumiāntxev, những phương pháp lãnh đạo kiểu trên không phải gọi là « Đảng lãnh đạo ». Vì cái « Đảng lãnh đạo » đích thực, ngược lại, phải chú trọng tới việc « bảo vệ trước hết mọi sự khác sự tự do của nghệ sĩ trong việc lựa chọn đề tài, lựa chọn bút pháp, và trong việc hoàn thành tác phẩm của y », nhưng trong lúc đó, cũng không quên nhắc nhở nghệ sĩ nhớ tới trách nhiệm xã hội của y, vốn là một con người sống trong xã hội cũng như bất luận một người nào. Nghĩa là Đảng phải biết mềm dẻo trong đường lối lãnh đạo, bởi lẽ « sự mềm dẻo trong đường lối lãnh đạo của Đảng là điều kiện tối cần cho sự phát triển của nền nghệ thuật Liên-xô ».

Hai câu vừa trích dẫn trên cấu thành lời kết luận cho bài tiểu luận quan trọng của ông Rumiāntxev — một lời kết luận, dầu muốn dầu không, chúng ta cũng phải nhìn nhận tính cách cởi mở (dầu là tương đối) của nó.

Niềm ước mong của chúng tôi

Trở lên trên, chúng tôi đã cố gắng rình bày cùng bạn đọc hai dấu mốc trong lịch trình tiến triển (hay thật lười — tùy chánh kiến và quan điểm của người nhận định) của đường lối lãnh đạo của Đảng cộng-sản Liên-xô trong địa hạt văn chương và nghệ thuật¹; hai dấu mốc chỉ cách khoảng nhau trong thời gian rất ngắn là hai năm rưỡi, nhưng đã đánh dấu một chặng đường dài, thật dài, nếu chúng ta nhớ rằng ở dấu mốc trước kia, người ta không đặt ra vấn đề thâm định sự lãnh đạo của Đảng trong địa hạt văn chương và nghệ thuật, và ở dấu mốc gần đây, đã xuất hiện một cái dấu hỏi, dấu hỏi này, biết đâu, sẽ càng ngày càng lớn mạnh dần để có thể biến thành một lực lượng

■ xem tiếp trang 28

(1) Trước kia, tiếc thay, cái quyền được đề tài này đã bị tước đoạt đối với nhà văn Xeljānixin, tác giả truyện-kể Một ngày của Ivan Đanišovits, hay đối với nhà văn Đuđintxev, tác giả Con người không phải chỉ sống bằng cơm áo.



Người hỏi : DUY LINH (Kiên Giang)

1. Muốn có những tác phẩm bất hủ của các nhạc sư trứ danh như Mozart, Chopin, Schubert, Beethoven v.v... phải kiếm mua ở đâu?
2. Những sách chữ Việt về nhạc Tây Ban Cẩm trình độ cao hơn những sách của tác giả Hoàng Bửu, Lan Đài, Nam Phong v.v... có thể là những sách nào và của tác giả nào?

PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG

trả lời

1. Bạn hãy tới hỏi mua những tiệm sách lớn về Nhạc như tiệm Mỹ Tín, Menestrel v.v... Chắc chắn họ không có đủ như ý bạn muốn, nhưng có thể nhờ họ cho bạn địa chỉ của các nhà xuất bản hoặc nhờ họ mua ở ngoại quốc về cho bạn.

2. Kiếm mua những sách :

- Méthode de Flamenco của José de Valencia.
- Guitare technique của Johnny Smith
- Ultra modern book for Guitare (Walter Stuart)

— Bộ sách gồm nhiều tập : Encyclopedia of guitar chords.

— Bộ sách gồm bảy cuốn : Mel Bay Guitare Method và còn nhiều sách khác nữa do những nhà xuất bản Mills Music, Walter Stuart Music Studio, Leeds music corporation, Paul Benschler Arpegge.

Nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG



Người hỏi : LÊ TUYẾN

- 1) Cách thành lập, tìm hợp âm cho một bản nhạc.
- 2) Cách áp dụng những hợp âm này
- 3) Cách dùng và thành lập các hợp âm lạ tại
 - Hợp âm quãng 5 tăng (accord de 5 te +)
 - Hợp âm quãng năm giảm (accord de 5 te -)
 - Hợp âm quãng sáu trưởng và thứ
 - Hợp âm quãng sáu chín
 - Hợp âm quãng bảy chín
 - Hợp âm quãng bảy (trưởng và thứ)
- 4) Tôi tự học Tây ban cầm, phải dùng sách bài tập nào và muốn học Flamenco phải dùng sách bài tập và giáo khoa nào.
- 5) Các nhạc phẩm « hay » thời tiền chiến mua ở đâu?

TRẢ LỜI :

Mục này với khuôn khổ nhỏ hẹp, không cho phép chúng ta đề cập đến những vấn đề chi tiết của chuyên môn, vì nếu nói tới thì rất dài dòng. Câu 1 và câu 2 của bạn, xin xem những sách dạy về Hòa âm. Thí dụ :

- Traité d'harmonie théorique et pratique (Barbèreau).
- Cours d'harmonie (Bazin).

hoặc của nhiều tác giả khác như Lavignac, Lemoine Gievaert v.v...

- 3) Khi nắm chắc được vấn đề Hòa âm, mới biết cách dùng các hợp âm.
 - Hợp âm quãng năm tăng : gồm một quãng ba trưởng và một quãng năm trưởng.
 - Hợp âm quãng năm giảm : một quãng ba thứ và một quãng năm thứ.
 - Hợp âm quãng sáu trưởng : một hợp âm trưởng cộng thêm một quãng sáu trưởng.
 - Hợp âm quãng sáu thứ : Hợp âm thứ cộng thêm quãng sáu trưởng.
 - Hợp âm quãng sáu chín : có hai loại trưởng và thứ. Trưởng là một hợp âm trưởng cộng thêm quãng sáu trưởng và quãng chín, Thứ là một hợp âm thứ cộng thêm quãng sáu trưởng và quãng chín.
 - Hợp âm quãng Bảy (trưởng và thứ) gồm
 - Hợp âm trưởng quãng Bảy trưởng (accord 7e Majeur) gồm một âm trưởng thêm một quãng bảy trưởng
 - Hợp âm trưởng quãng bảy thứ : giống như trên, nhưng quãng bảy thứ (thường gọi là accord de 7e Dominante)
 - Hợp âm thứ quãng Bảy trưởng : một hợp âm thứ cộng thêm quãng Bảy trưởng
 - Hợp âm thứ quãng Bảy thứ : giống trên nhưng quãng Bảy thứ
 - Hợp âm quãng Bảy chín : giống những hợp âm quãng Bảy, cộng thêm quãng chín.
- 4) Xem câu trả lời số 2 với bạn Duy Linh.
- 5) Hãy tới nhà xuất bản Tinh Hoa sưu tầm.

T

RONG danh sách những nhà văn hiện nổi tiếng ở Ý người ta có thể kể đến Alberto Moravia, Malaparte, Buzzati, Calvino và Gadda, Cassola và Bassani, Vittorini, và Silone, Pratiolini, Alba de Cespedes và Guareschi... Một danh sách khá dài đồng thời cũng bày tỏ những tài năng vô cùng độc đáo và hiếm hoi không những trong nền văn học Ý mà còn được coi như là những viên ngọc trong nền văn học thế giới.

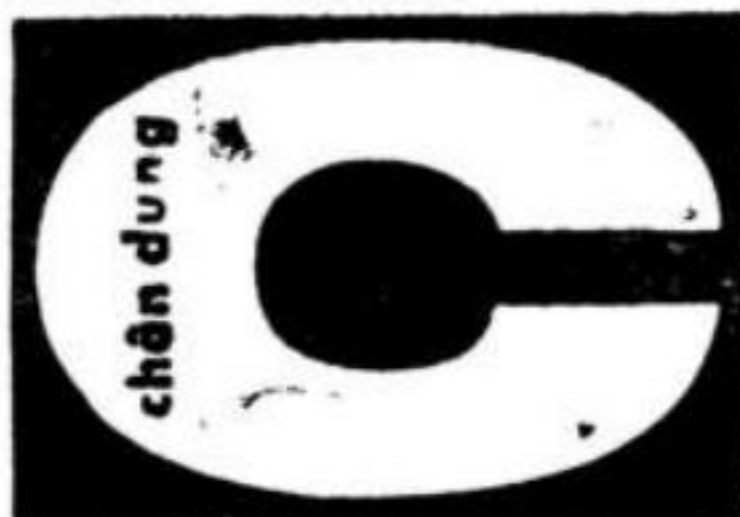
Nhưng thực ra còn biết bao nhiêu khuôn mặt lớn hiện nay trên văn đàn Ý đã bị quên lãng trong một danh sách "đầy đủ" như đã kể trên. Guido Piovene phải được coi như nhà văn lớn nhất nước Ý hiện đại và là một trong những nhà văn bị bỏ quên ở trên. Có thể là ông ta không biết làm cho kẻ khác rói về mình. Cũng có thể là ông ta không muốn kẻ khác nói đến mình. Và cũng có thể là với năm quyển tiểu thuyết, hai quyển du ký và một khảo luận tương đối ít ỏi đối với một người gần đến tuổi lục tuần, khiến người ta lạnh nhạt. Đầu sao, quyển Les Furies, tiểu thuyết mới nhất của Piovene do nhà Grasset xuất bản cũng làm cho giới văn học Pháp xôn xao trong thượng tuần tháng mười này. Guy Le Clerc của tuần báo Le Figaro Littéraire (số 1015, tuần lễ từ 30-9 đến 6-10-65) đã tìm đến Piovene và được nhà văn cho biết tác phẩm đầu tay ông viết là quyển La Novice, một quyển tiểu thuyết khá thành công ở Ý. Người ta đã đem lên màn ảnh cuốn truyện này và tài tử J. P. Belmondo thủ vai chính trong phim đó. Sau La Novice, năm 1942 ông cho xuất bản La Gazette Noire, trong đó ông diễn tả sự kinh tâm chiến tranh. Rồi đến năm 1946 Pitté contre Pitté ra đời, quyển sách đã được viết trong thời Đức chiếm đóng nước Ý. Trong truyện đó chúng ta lần lượt gặp có là thượng lại nhau nhưng thực ra họ hành hạ nhau và làm khổ nhau. Lòng thương hại đó chính là tính tự mình yêu mình, tính yếu đuối và là một nạn của lòng vị kỷ. Và quyển sau cùng, trước quyển Les Furies, là quyển Les Faux Pédempteurs, truyện kể hai người đàn ông già và cứu một người đàn bà nhưng sự thực là để giết bà ta. Sau cùng là quyển Les Furies tác phẩm mới nhất của ông, trong đó những nhân vật xuất hiện lại lòng đột biến. Chúng ta hãy theo dõi cuộc phỏng vấn của Vera Volman sau đây đăng trong tuần báo Les Nouvelles Littéraires số 1188 tháng 10-65.

— Hình như ông kể tình hình lấy một cách buồn tẻ, bên cạnh những ký ức là những đá tảng, bên cạnh những người trong gia đình ông là những nhân vật tưởng tượng? Tại sao có cơ sự đó?

— Trước hết là tôi « xây dựng » một quyển tiểu thuyết. Công việc đó tôi đã thai nghén từ lâu. Vì sau cùng là nó « nở bưng ra ». Tôi không thể nào viết được nếu tôi không cần đi tìm cái gì tôi viết ra, tôi loại ra ngoài tất cả những gì được coi như là tiểu xảo của một tiểu thuyết gia. Tôi đi tìm sự chân thật sâu rộng hơn, và rồi tôi viết vật tôi xuất hiện như những văn-thiết (1) Plaisirs chúng mà không gán cho chúng cái bề ngoài sai lầm, náo, hiểu theo nghĩa thông thường của danh từ.

— Phải chăng chính vì thế mà có sự pha lẫn giữa kỷ niệm và sự tưởng tượng?

MỖI TUẦN



MỘT TÁC GIẢ

GUIDO
PIOVENE

và

NHỮNG CƠN THỊNH NỘ TRONG VĂN CHƯƠNG Ý

— Cả hai điều chiếm ngự tôi từ bên ngoài. Những nhân vật thực mà thỉnh thoảng tôi sửa đổi ở phần kết cuộc. Chẳng hạn như cái chết của một sinh viên ở Pavie, chính là cái chết của Ernesto bạn tôi. Thực ra Ernesto mới chết sau này, bạn phát xít đã giết anh bốn hôm trước ngày La Mã được giải phóng.

— Tại sao lại có chuyện đổi thay về cái chết đó?

— Bởi tôi cần dứt khoát với kỷ niệm nên để cho anh ấy chết sớm hơn. Tôi cũng muốn gửi gắm vào cái chết kia một ý nghĩa nặng nề hơn lời nó có liên quan đến sinh viên và xảy ra trước chiến tranh. Về phần những nhân vật tưởng tượng của chúng tôi còn giữ được cái thực tại khách quan bởi chúng là hậu quả những cơn ác mộng của tôi, những cơn ác mộng đã kết tụ ngoài ý muốn tôi.

— Phải chăng ông đã vô tình thu nhận được chúng một cách linh động?

VỪA XẢY RA
ĐANG NÓI TỚI

mâu thuẫn về giải văn chương Nobel 1965

Sau khi nhà văn Mikhail Sholokhov được Hàn Lâm Viện Thụy Điển loan báo lãnh giải thưởng văn chương Nobel 1965, giới văn nghệ hầu hết trên thế giới tỏ vẻ bất nấn và đưa ra những quan điểm, mâu thuẫn về giải này.

Nguyên nhân chính của sự mâu thuẫn ấy là do việc Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã lựa chọn nhà văn Nga xô Sholokhov một cách độc đoán và bất ngờ. Phải chăng trường hợp giải văn chương Nobel 1965 muốn trở lại sự rắc rối của giải văn chương Nobel 1964 khi văn hào Jean Sartre từ chối việc nhận giải thưởng? Chúng ta hãy chờ xem hư thực thế nào.

giải thưởng vật lý và hóa học Nobel 1965

Hôm 21-10 vừa qua, Hàn Lâm Viện Khoa Học Thụy Điển loan báo dành giải thưởng Vật Lý Nobel 1965 cho giáo sư Tomanaga thuộc đại học đường Đông Kinh, giáo sư Feymann thuộc đại học đường Harvard. Còn giải thưởng hóa học Nobel năm nay

— Tôi không nghĩ là mình đã gặp chúng ở một nơi nào khác ngoài những giấc mơ của tôi, đúng hơn là trong ảo tưởng của tôi.

— Tại sao ông không thương hại những nhân vật đó? Ông không dung tha chúng, cũng chẳng cho chúng chuộc tội với bất cứ giá nào. Đó thực là điều bi quan quá đời bi quan.

— Xuyên qua những hình ảnh chuyển vị hay những tượng trưng, đối với tôi những nhân vật đó chỉ là một phương tiện diễn tả sự cô đơn, ý nghĩa của hư vô.

— Mà ông đã biết?

— Vâng, tôi có cảm thấy điều ấy, và cái cảm giác này tôi thấy hình như lúc nào cũng lảng vảng quanh tôi và hăm dọa tôi.

— Sách vở không giải phóng ông ra khỏi cái hư vô đó sao?

— Một phần nào thôi. Ngày nay thật khó mà mà đạt đến một cái tích cực (positif), và văn chương là một phương tiện toán tính đạt đến một tích cực đó.

— Ông hiểu thế nào về chữ tích cực?

— Một giá trị thường trực mà ta có thể tin tưởng.

— Phải chăng giá trị đó là một đặc tính của thời đại chúng ta?

— Tôi về thời đại chúng ta, nhưng tôi nhận thấy nó khó khăn quá. Ảo tưởng có thể chấp nhận một giá trị thường trực, dường như với tôi trước kia có lẽ dễ dàng hơn.

— Trước thời ông?

— Ngay cả trong thời kỳ thơ ấu của tôi. Tin tưởng vậy thôi, điều đó thực là dễ dàng, hoặc giả tin tưởng điều gì người ta mong muốn. Sự lên ngôi của những chế độ đảng trị, sự ngược đãi chủng tộc và những trại tập trung đã gây nên sự mất mát những giá trị mà cho đến nay chúng ta vẫn chưa đạt lại được.

— Một liều thuốc cho tất cả vấn đề đó?

— Liều thuốc duy nhất mà tôi thấy đó là mỗi người trong chúng ta phải hoàn tất công việc của mình bằng cách nỗ lực mang đến cho nó một giá trị và tái tạo lại nhân cách của mình: thế giới ngày nay cảm dỗ và hư vô hóa con người mà không mang đến cho con người một lợi ích nào cả.

— Phải chăng cái ám ảnh của « hư vô » đó khiến ông nói về bà nhà với lòng trung thực vô bờ hay đó chỉ là mảnh khóc của người viết tiểu thuyết?

— Đó là lời thú tội chân thành và trung thực.

— Trong phần dã tưởng của sách ông, tại sao ông lại chọn bà mẹ quá đàn, đúng ra là bốn bà mẹ vì mẹ bề trên của nhà dòng cũng là một « cơn thịnh nộ » nữa?

— Có lẽ vì bà mẹ tượng trưng cho thiên nhiên và vì tiềm thức tôi đã đọc cho tôi ghi tất cả xấu xa và tội lỗi của thiên nhiên đối với con người. Hẳn nhiên về sự vật như thế chỉ có giá trị cho *Les Furies* mà thôi. Cũng có thể ở quyền tiểu thuyết mà tôi đang viết đây, một kinh nghiệm khác ngự trị trong tôi và cũng vì thế mà *Weltanschauung* (2) của tôi cũng xuất hiện dưới một khía cạnh khác. Không phải người ta cứ mãi mãi bị xấu xí vì những ảo tưởng. Đây chỉ là một câu chuyện nào phải là sự phát biểu lòng tin triết lý. Tôi không coi mình như nhà chú giải, mà chỉ xem mình như người quan sát một số nhân vật và hoàn cảnh nào đó.

— Quyền tiểu thuyết đầu tay của ông, *La Novice*, đã được mang lên màn ảnh. Ông nghĩ sao về mối liên hệ giữa văn chương và nghệ thuật thứ bảy?

— *La Novice* là một cuốn phim trung bình và cũng không có liên hệ gì nhiều đến quyền sách của tôi. Thường thường, một tiểu thuyết dù muốn dù không cũng có thể bị điện ảnh lôi cuốn trong khi viết lách. Đúng ra thì lối nhìn theo lăng kính điện ảnh đã xâm nhập vào lãnh vực văn chương.

— Phải chăng đó là một điều hay?

— Đúng vậy, nếu điện ảnh đạt đến chỗ rõ ràng, gọn gàng và chính xác.

— Ông có còn viết những sách về du lịch nữa không?

— Tôi sẽ thu thập những bài đã đăng về nước Pháp, Nam Mỹ và Nga Sô thành sách, nhưng tôi không nghĩ là mình sẽ viết những sách du lịch khác. Tôi muốn dành cho tiểu thuyết và khảo luận.

— Về quyền sách mà ông đang viết?

— Đó là một quyền tiểu thuyết xảy ra ở Milan. Khởi điểm người ta tìm thấy một chúc thư dấu kín và chính nó gây ra những cuộc xung đột.

— Không có khảo luận nào đang thành hình sao?

— Tôi viết những khảo luận văn chương dưới hình thức những bài báo đăng trên tạp chí và nhật báo. Khi có đủ một số cần thiết tôi sẽ cho in thành tập. NXH

(1) Ván-thiết (météorite) sắt trên trời rớt xuống, lười tầm sét.

(2) *Weltanschauung*: cái nhìn toàn diện, quan niệm về vũ trụ về thế giới và về cuộc đời.

về tay giáo sư Woodward, một nhà bác học Hoa kỳ.

Giải thưởng vật lý và hóa học dành cho hai giáo sư Hoa Kỳ, một giáo sư Nhật Bản vì cả 3 nhà bác học đã đóng góp căn bản trong ngành điện động lực (*l'électrodymanique quantique*) và ngành vật lý về khoa phân tử sơ đẳng (*la physique des particules élémentaires*).

Michel de Saint Pierre nói gì về Albert Camus?

Năm ngoái, khi tác phẩm *Les Nouveaux Prêtres* của Michel de Saint Pierre xuất bản, đã gây sóng nổi trên văn đàn Pháp và bị nhóm *La Table Ronde* lên tiếng chỉ trích. Thượng tuần tháng 10 vừa qua, Michel de Saint Pierre đã lên tiếng trả lời các địch thủ của ông và đưa ra một vài nhận định về cố văn hào quá cố Albert Camus, người đồng thời với ông.

Michel de Saint Pierre viết: « Camus đã gửi cho tôi một lá thư thật cảm kích vài ngày trước khi tai nạn xảy đến, Camus chết năm 47 tuổi, một cái chết thật khôn ngoan... Camus không quên được Algérie của ông và tâm hồn ông đã in chặt như một cây tại vùng đất nóng cháy ấy... Đôi khi ông bảo là không tin gì nơi Thượng Đế. Lại có đôi lần, ông từ chối mọi câu trả lời về vấn đề thiết yếu đó. Một phần vì sợ các nguồn tin đồn có liên quan đến tên ông, ông đã thú nhận là ông mong muốn dẫn thân vào một con đường cô đơn, giữa hai khoảng không gian yên tĩnh.

Cuốn truyện « Bean Geste » lại được đưa lên màn bạc lần thứ ba.

Hôm 17.10 vừa qua, ông Vernon Scott, một chuyên viên kỹ sự của hãng thông tấn quốc tế UPI đã cho

rao vật một cái tin ly kỳ và động trời như sau: « Hỡi các cao thủ trong làng võ lâm thuộc cựu đoàn Lê Dương Pháp. Một lần nữa, các bạn hãy đứng lên để xông pha tiền tuyến và các bạn sẽ được trả bằng dollar Mỹ đáng hoàng ». Sở dĩ ông Vernon Scott phải cho quảng cáo như trên để kiếm tài tử cho đạo diễn Walter Setser khi quay lại cuốn phim dựa vào cốt truyện *Bean Geste*. Nhưng cho đến nay, nhà đạo diễn Setser vẫn chưa bắt tay vào việc khởi sự quay vì ông còn phải tuyển mộ thêm một « dõ » các cựu lính Lê Dương Pháp đã chừ. Hơn nữa, nhà đạo diễn Setser còn phải tôn trọng sự thực của tác phẩm tiểu thuyết để khỏi bị xỉ vả như cuốn phim quay lần đầu vào 1926 và lần thứ hai vào năm 1938.

■ xem tiếp trang 33



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

6

vạch một chân trời



tiếng hát
một loài chim
Trần Tuấn Kiệt

NƠI xong Lục cụ chung vào nóp.
 Tư Bá nói:
 — Tôi cũng ngủ...
 Nằm trong nóp, Tư Bá mở mắt trao trao. Đồng lửa tàn rụi, còn vài đóm than thoi thóp rực sáng khi gió rừng thổi qua. Cái miêng chén phát giác ra khi nẩy khiến chủ trần trọc, nghi ngờ rằng trên giồng cát này, xưa kia đã có người đến ở. Họ giàu, xài chén kiêu.

— Rừng U Minh bí mật thật! Minh là kẻ đến sau. Người giàu sang nào đã đến tá túc nơi giồng này?

Tư Bá cố tìm ra câu trả lời. Đôi mắt mệt mỏi bắt đầu sụp mí, chủ ngáy pho pho quên cả trận mưa rơi lác rác bên ngoài nóp.

Hai căn chòi đã dựng xong trên giồng cát...

Họ đồn tràm làm cột, làm kèo. Lá dừa nước mọc rải rác ở mấy lung gần đó, tuy ít nhưng đủ lợp che mưa, che nắng. Cứ đợi ba ngày. Hai Tam bơi xuống về phía sông Cái Lớn, mua gạo mua muối.

— Bây giờ chúng tôi làm ruộng ở đâu? Tư Bá hỏi.

Lục cụ trình bày:

— Xung quanh đây chờ ở đâu. Đất tốt lắm.

— Nhưng mùa này nước lụt:

— Nước lụt là cơ hội tốt. Máy chủ cứ phát cỏ, chặt giậy choại đồn gốc tràm.. Nước ngập, gốc cây gốc cỏ phải chết. Tháng sau, nước gặt xuống thấp vì trời bớt mưa. Qua mùa hạn, cứ đốt lợp cỏ đó, lấy tro làm phân.

Tư Bá gật đầu:

— Tôi hiểu rồi. Mùa mưa năm tới, mình bắt đầu tĩa lúa xuống.

— Chú noi đúng, giống như làm rẫy bắp. Thay vì trồng bắp, ta gieo lúa giống.

Kế hoạch đã vạch sẵn, Tư Bá, Hai Tam và nội bọn bắt đầu thi hành.

Lạ thay! Lục cụ và tên Mách chỉ đồn cây chặt cỏ lấy lệ. Thỉnh thoảng

hai người bơi xuống đi vào rừng sâu.

Tư Bá đến gần Hai Tam, nói nhỏ:

— Họ đi đâu vậy? Chú coi chừng. Một mình tôi bơi xuống theo họ cho biết.

— Không nên, chú Tư à! Rủi bẻ gì... Hay là hai anh em mình cùng đi.

— Họ càng sanh nghi. Rủi họ trở lại đây thỉnh linh, thấy mất dạng tại mình...

— Không sao... Minh viện cớ đi bắt cá, đi hái củi.

Hai Tam và Tư Bá bước lên chiếc xuống độc mộc nhắm hướng cây bàng trực chỉ.

Sậy mọc lưa thưa thành hàng dài, đang mùa mưa mà lá sậy như khô cằn. Bỗng nhiên cây sào của Hai Tam lún sâu xuống đất. Mất thăng bằng, chủ té nhao. May thay, nước chỉ ngập ngang cổ.

Tư Bá cần nhẩn:

— Phải có ý từ mới được! Minh gây tiếng động ầm ầm như vậy ắt lộ bí mật. Biết đâu bọn Lục cụ và tên Mách đang treo lên ngọn cây nào đó để dò xét chúng mình.

Hai Tam ôm ghi vào lái xuống, lấy trờa để nhảy trở lên:

— Đại ca rầy oan cho tôi. Dường như cây sào đụng nhằm thừ đất gì quá mềm... nên tôi té.

— Chống lên bờ sậy mà đất mềm à? Vô lý quá. Đất ở dưới nước mới mềm chứ...

Hai Tam cãi lại:

— Không tin tôi trở lại chỗ cũ cho đại ca thấy rõ.

Xuống cặp vào bờ sậy. Hai Tam phóng sào lên bờ, cầm từ từ, bỗng dừng cây sào nọ chạy tuốt luốt như lọt vào cái hố không đáy.

— Thấy chưa! Đại ca cãi nữa chưa?

— Tư Bá trở mặt:

— Đâu, chú đưa cây sào cho tôi.

Rồi chủ dò dẫm. Quả như lời Hai Tam, cây sào ăn xuống rồi chạy luôn vào lòng đất...

Chú nói:

— Đất địa gì kỳ quá. Để tôi thám thỉnh thử coi. Chú Hai đưa cây mác cho tôi.

trên đồng cúi tần
em hãy lắng nghe
người da đỏ mà anh gọi là mọi
đã hát với chúng ta những lời của Thần Lửa

của thần Thái Dương
và chúng ta đã mất gì
trên đồng tro tàn kia
anh có nghe thấy gì không
những lời của gió
trên đồi cao cây lá xanh kia
có một đứa bé thương đàn bò
và chúng khóc than sứt sùi
nước mắt rơi thành viên sỏi trắng
khua vỡ mặt hồ trong
chim bay về ngậm những hạt sao
kết nên vòng nguyệt cầu

tiếng chuông ngân đêm ấm
trong giấc mơ vàng của em
nửa đêm
cành lá thủy tinh
đàn những cung thất huyền
của lòng ta
hãy rót rượu tràn trề môi
hỡi em yêu có hai bàn tay hồng
hái trái non tỏ rực rỡ trời sao
một con chim chờn vờn qua hờn
đến một đảo hoang xa tắp tận cùng của thân thể ta

rồi đậu lại mà hát
lắng nghe tiếng chim rúc
bình minh vừa nở cười
khi lòng ta hân hoan vô hạn T.T.K.■



TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

6

vạch một chân trời



tiếng hát
một loài chim
Trần Tuấn Kiệt

NÓI xong Lục cụ chung vào nóp.
Tur Bá nói:
— Tôi cũng ngủ...
Năm trong nóp, Tur Bá mở mắt trao trao. Đồng lúa tàn rụi, còn vài đóm than thoi thóp rực sáng khi gió rừng thổi qua. Cái miếng chén phát giác ra khi này khiến chú trần trọc, nghi ngờ rằng trên giồng cát này, xưa kia đã có người đến ở. Họ giàu, xài chén kiêu.
— Rừng U Minh bí mật thật! Minh là kẻ đến sau. Người giàu sang nào đã đến tá túc nơi giồng này?
Tur Bá cố tìm ra câu trả lời. Đôi mắt mệt mỏi bắt đầu sụp mí, chú ngáy pho pho quên cả trận mưa rơi lác rác bên ngoài nóp.

Hai căn chòi đã dựng xong trên giồng cát...
Họ dồn tràm làm cột, làm kèo. Lá dừa nước mọc rải rác ở mấy lung gần đó, tuy ít nhưng đủ lợp che mưa, che nắng. Cứ đợi ba ngày. Hai Tam bơi xuống về phía sông Cái Lớn, mua gạo mua muối.
— Bây giờ chúng tôi làm ruộng ở đâu? Tur Bá hỏi.
Lục cụ trình bày:
— Xung quanh đây chờ ở đâu. Đất tốt lắm.
— Nhưng mùa này nước lụt:
— Nước lụt là cơ hội tốt. Máy chủ cứ phát cỏ, chặt giậy choại dồn gốc tràm.. Nước ngập, gốc cây gốc cỏ phải chết. Tháng sau, nước gớt xuống thấp vì trời bớt mưa. Qua mùa hạn, cứ đốt lớp cỏ đó, lấy tro làm phân.
Tur Bá gật đầu:
— Tôi hiểu rồi. Mùa mưa năm tới, mình bắt đầu tĩa lúa xuống.
— Chú noi đúng, giống như làm rẫy bắp. Thay vì trồng bắp, ta gieo lúa giống.
Kế hoạch đã vạch sẵn, Tur Bá, Hai Tam và nội bọn bắt đầu thi hành. Lạ thay! Lục cụ và tên Mách chỉ đồn cây chặt cỏ lấy lệ. Thỉnh thoảng

hai người bơi xuống đi vào rừng sâu.
Tur Bá đến gần Hai Tam, nói nhỏ:
— Họ đi đâu vậy? Chú coi chừng. Một mình tôi bơi xuống theo họ cho biết.
— Không nên, chú Tur à! Rủi bễ gì... Hay là hai anh em mình cùng đi.
— Họ càng sanh nghi. Rủi họ trở lại đây thỉnh linh, thấy mất dạng tại mình...
— Không sao... Minh viện cớ đi bắt cá, đi hái củi.
Hai Tam và Tur Bá bước lên chiếc xuống độc mộc nhắm hướng cây bàng trực chỉ.
Sậy mọc lưa thưa thành hàng dài, đang mùa mưa mà lá sậy như khô cằn. Bỗng nhiên cây sào của Hai Tam lún sâu xuống đất. Mất thăng bằng, chú té nhào. May thay, nước chỉ ngập ngang cổ.
Tur Bá cần nhẫn:
— Phải có ý tứ mới được! Minh gây tiếng động ầm ầm như vậy ắt lộ bí mật. Biết đâu bọn Lục cụ và tên Mách đang trèo lên ngọn cây nào đó để dò xét chúng mình.
Hai Tam ôm ghì vào lái xuống, lấy trớn để nhảy trở lên:
— Đại ca rầy oan cho tôi. Dường như cây sào đụng nhằm thứ đất gì quá mềm.. nên tôi té.
— Chồng lên bờ sậy mà đất mềm à? Vô lý quá. Đất ở dưới nước mới mềm chứ...
Hai Tam cãi lại:
— Không tin tôi trở lại chỗ cũ cho đại ca thấy rõ.
Xuống cặp vào bờ sậy. Hai Tam phóng sào lên bờ, cầm từ từ, bỗng dừng cây sào nọ chạy tuốt luốt như lọt vào cái hố không đáy.
— Thấy chưa! Đại ca cãi nữa chưa?
— Tur Bá trở mắt:
— Đâu, chú đưa cây sào cho tôi. Rồi chú dò dẫm. Quả như lời Hai Tam, cây sào ăn xuống rồi chạy luôn vào lòng đất...
Chú nói:
— Đất địa gì kỳ quá. Để tôi thám thỉnh thử coi. Chú Hai đưa cây mác cho tôi.

trên đồng cúi tàn
em hãy lắng nghe
người da đỏ mà anh gọi là mọi
đã hát với chúng ta những lời của Thần
Lửa
của thần Thái Dương
và chúng ta đã mất gì
trên đồng tro tàn kia
anh có nghe thấy gì không
những lời của gió
trên đồi cao cây lá xanh kia
có một đứa bé thương đàn bò
và chúng khóc than sụt sùi
nước mắt rơi thành viên sỏi trắng
khua vỡ mặt hồ trong
chim bay về ngậm những hạt sao
kết nên vòng nguyệt cầu

tiếng chuông ngân dăm ăm
trong giấc mơ vàng của em
nửa đêm
cành lá thủy tinh
đàn những cung thất huyền
của lòng ta
hãy rót rượu tràn trề môi
hỡi em yêu có hai bàn tay hồng
hái trái non tổ rục rở trời sao
một con chim chồn vờn qua hờn
đến một đảo hoang xa tắp tận cùng của thân
thể ta
rồi đậu lại mà hát
lắng nghe tiếng chim rúc
bình minh vừa nở cười
khi lòng ta hân hoan vô hạn

T.T.K.

VĂN CAO

một tinh câu gia lanh

■ TẠ TỰ

DÒNG nước luân lưu của đại dương xô đuổi trên miền soáy vào mỗi bờ cát, soi mòn chân đá, đắp đầy từng lớp mặn chát trên mặt đất khô cằn bạc phếch, quanh năm âm默默 vắng muối và sinh lý. Cửa biển Hải-Phòng với những ống khói đen sì nhấp nhô lên nền trời, nhà quải quải từng vệt khói xám đậm vì khói rồi vệt biển vào lưng chừng mẹ. Những nét mặt lem luốc tro than diễn hành từng chiều, rồi từng chiều trên các nẻo đường lổ lổ, đầy bụi và rác. Thân phận con người đeo đuổi, dính chặt vào tiếng còi thét ngất từ một nhà máy, hay tiếng động rầm rì đều đều của chiếc chân vịt cuốn sục sôi mặt nước. Con người sống trong cửa biển vật vã từng giờ, từng khắc với lao khổ, với bao nỗi dẫn vật tử nhục của kiếp sống không ngừng mặt bên cạnh một vùng ánh sáng đang điểm do giai cấp thống trị tạo nên để xỉ nhục và bắt buộc những kẻ khốn cùng phải chấp nhận thân phận đốn hèn của kiếp nô lệ.

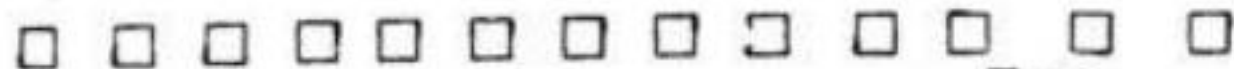
Cửa biển là nơi hẹn hò của những tay giang hồ hảo hớn, của bao thảm kịch đang kết thành dòng sống phức tạp, hơn đau vĩnh viễn. Cửa biển với vòm trời xanh thăm thẳm bỗng bênh, với từng phiến mây phiêu du không định trước, với từng cơn nước dạt dờ lên xuống buộc chặt số phận con người vào sự nổi trôi, mỗi lần nướ neo tạm biệt bến bờ. Cửa biển với cơn cuồng nộ của giông bão thời tới tấp giữa mùa biển động làm vỡ nát ước mơ, làm nhục nhã, tả tơi, lấp vùi hy vọng.

Cửa biển hơn tử. Cửa biển khổ đau. Cửa biển tượng hình uất hận. Cửa biển than khóc. Cửa biển ghen ngào. Cửa biển đắm chìm màu địa ngục.

Văn Cao đã khóc tiếng đầu tiên để chào mừng cửa biển Hải-Phòng với ngàn ấy gia tài. Văn Cao nhón lên và được dậy dỗ bằng nước mắt hơn

là tiếng cười. Những khuôn mặt lem luốc của công xưởng, của hầm mỏ, của bến tàu đã khắc sâu vào tiềm thức Văn Cao, trở thành âm ảnh, dẫn dắt khôn người. Văn Cao đã sống với tiếng máy và thở cùng than bụi. Văn Cao đã biết đói, biết rét, biết đau khổ, trước khi làm người lớn. Vì thế, sự hiện diện của Văn-Cao ở một hàng ngũ cách mạng nào đó trước năm 1945, người ta đừng lấy làm lạ, phải coi như lẽ đương nhiên. Kẻ thù đã đầy, chẳng riêng gì Văn-Cao, mà cả Dân Tộc đứng lên đòi quyền sống. Văn-Cao là mẫu người đặc biệt. Với vóc dáng nhỏ nhắn. Với nụ cười lẳng chim không thành tiếng. Với hàm răng ngắn, đều. Với đôi mắt lạnh lùng dễ sợ lúc giận dữ, và dịu hiền khi tâm hồn chìm vào dòng suy tưởng. Văn-Cao nhập cuộc không phải bằng tài năng đơn độc mà bằng một thác lũ nghệ thuật, chói sáng và chum lấp vòm trời Hà-Nội - Kinh đô Văn Nghệ. Với từng bước khoảng khoát, Văn-Cao hiện ngang đi vào lòng mẹ Việt-Nam và được tiếp nhận nồng hậu. Chưa ai nghĩ tới, tương tượng nổi một Văn-Cao với những đối nghịch to lớn chứa đựng trong cái vóc dáng khiêm nhường ấy. Người ta có thể cho là huyền thoại khi nói về một Văn-Cao vẽ giấy bạc giả để chi dùng trong khi hoạt động túng thiếu, lúc bị lộ, đã rút súng Colt 45 chĩa vào những người có mặt, bắt giữ nguyên vị trí để rút lui. Đến sau ngày 19-8 chính Văn-Cao đã mang giấy bạc thật đến trả nợ với lời xin lỗi. Cũng như ít ai biết tác giả Thiên-Thai, Trương-Chi, ở tổ chức AS nội thành Hà-Nội dưới thời Nhật. Hoàn cảnh xã hội lúc đó đã đẩy Văn-Cao vào con đường nghèo. Văn-Cao phải lao tìm một lối sống đặc biệt. Nhưng hôm nay, nhắc đến Văn-Cao, không phải đề cao cái giá trị đặc biệt ấy mà chính là để tìm hiểu Văn-Cao ở khía cạnh văn nghệ tiên chiến và sự khuất chìm của một Văn-Cao trong hiện tại.

Tâm hồn Văn-Cao luôn luôn nghiêng về đau khổ. Văn-Cao cố tìm cách tránh né nó bằng sự thoát du của trí tuệ. Trong mọi sáng tác của Văn-Cao tiên chiến, ta nhìn thấy rõ quan niệm ấy ẩn nấp trong ca khúc Thiên-Thai, Trương-Chi hoặc các đoản tác về nhạc cũng như văn thơ khác. Văn-Cao trốn tránh thực tại, một thực tại nhức nhối rõ ràng của kiếp người phần nộ. Văn-Cao tìm đến sự cứu rỗi linh hồn, ở Lưu Nguyễn, ở tình yêu không phai tàn trong Sắc Hương Thiên Giới, hay nổi hơn ngàn kiếp do sự lựa chọn oan trái giữa gã lái đò nghèo hèn và cô gái đài trang — Chiếc chén tương tư đã tan thành nước và biển vào dòng suối đau buồn của cõi trần gian từ khi trái đất hình thành cách mấy triệu năm. Văn Cao đã mượn hình thức cũ để nói lên tâm sự mình, một tâm sự chứa chất trọn vẹn bất bình của xã hội. Nhưng đừng có ai hiểu lầm Văn Cao đã sáng tác Trương Chi theo chiều hướng căm thù giai cấp. Trong nỗi bơ vơ của kiếp người, nhón lên với bao nhiêu cực nhọc. Phải chịu thiếu thốn thương xuyên về cơm ăn, áo mặc. Văn Cao mong vượt thoát nó bằng sự ước mơ, bằng trở lui về quá khứ thơ mộng, bằng đắm mê với suy tư trong ảo ảnh xa lìa, Văn Cao muốn tự giải thoát bằng sáng tác. Ở Văn Cao, mỗi lời thơ là một hạt ngọc, mỗi tiếng nhạc là một khối ngà, mỗi màu sắc là một vùng hào quang điểm lệ. Sự vượt lên của Văn Cao trong một thành phố đục lăm bụi cát, trong tiếng khua rộn ràng của những sợi giây xích sắt không lồ thả neo cặp bến, trong tiếng còi xé ruột của chia ly, trong tiếng nấc nghẹn ngào không thoát khỏi cổ họng, được coi như cố gắng phi thường của một tâm hồn sung mãn. Đối nghịch đã làm cho Văn Cao trở thành con người có phong cách riêng biệt. Văn Cao muốn tạo cho mình một thế giới êm dịu đầy mộng mơ tuổi trẻ, nhưng thực tại tàn nhẫn đã đập



vào trí não Văn Cao từng hình ảnh
đọa đầy, từng nỗi đau không than
thở. Văn Cao dấy dựa trong những
giăng mắc đó như con cá biển cố
vùng vẫy thoát khỏi mắt lưới ngầm,
để đừng hao giờ thân xác bị moi
ruột ướp muối đem phơi khô, rồi
trở thành phân bón ngày nào đó. Văn
Cao giờ đôi bàn tay khóa lấp vùng
lưu đầy tuổi trẻ bằng nghệ thuật.

...« *Thiên Thai, ánh trăng xanh mờ tan thành
suối trần gian.* » Ôi, trần gian, trần gian
nào đó, thứ trần gian chỉ được cấu
tạo trong tưởng tượng mà Văn Cao
cố vùi lấy để thấy — ít nhất trong
khoảnh khắc — kiếp người chưa hẳn
đã chết chìm trong u ngục, đói rét,
áp bức không tìm ra lối thoát. Nhưng
trong cõi sâu thăm hun hút của vũ
trụ trên kia, Văn Cao vẫn cảm thấy
và nhận ra niềm cô đơn đặc biệt của
thân phận mình đối diện với cuộc
sống. Trong nhạc phẩm *Trương Chi*,
Văn Cao không phải chỉ than van cho
khổ tình oan trái, không phải chỉ
oán hờn định mệnh với ý nghĩa
hẹp hòi, cũng không phải chỉ là nói
lên cái đẹp thuần túy của thơ, nhạc,
nhưng thực ra, Văn Cao đã phơi bày
niềm cô đơn của chính mình trong
cõi phù du... « *Ngồi đây, ta gõ ván thuyền,
ta ca trái đất còn riêng ta* » U uất bủa
vây trùng trùng, điệp điệp lam Văn
Cao ngỡ ngàng xoay quanh để kết
đoàn. Ý thức khổ đau không buông
tha kiếp người cơ cực. Niềm thống
khổ như từng con sóng đại dương
xó đuôi miền tục phá phách đến tận
đáy cùng thẳm của xã hội ung độc.
Văn Cao buông rời cửa biển gia nhập
vào một không gian khác để mong
tìm được sự bình yên của tâm hồn.
Nhưng dù đi đâu, đến đâu thì hình
ảnh của đói rét, khổ đau vẫn nằm
kề sa đọa. Cửa Ô Cầu Rền với xóm
Dạ Lạc bốn mùa khai hội. Từng đêm,
tiếng sênh phách rộn rã reo vui với
xiêm y rực rỡ, với chuỗi tiền cười
lạnh lẽo vấp dọi vào khuôn gác nhỏ
gục đầu, không một ánh đèn, ánh
nến, không cả tình thương. Trong

■ xem tiếp trang 33

VĂN CAO VĂN CAO VĂN CAO

chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc

VĂN CAO 1945

Ngã tư nghiêng nghiêng đốm lửa
Chập chờn ảo hóa tà ma
Đôi dãy hồng lâu cửa mở phần sa
Rũ rượi tóc những hình hài địa ngục
Lạnh ngắt tiếng ca nhi phách rục
Tinh tang nhịp gõ khóc đàn sương
Áo the hoa lá lướt lượn đêm trường
Từng mỹ thê rạc hơi đèn phù thế
Ta đi giữa đường dương thế
Bóng tối âm thầm rụng xuống chân cây
Chiếc xe ma chờ với một đêm gầy
Xác truy lạc gục bên thềm lá phủ
Ai hát khúc Thanh xuân hờ ơ, phần nữ
Thanh xuân hờ Thanh xuân
Bước gần ta bước nữa thêm gần
Khoảng giữa tuổi xương nghe loạn trùng
hút tủy

Ai hủy đời trai trên tang trống nhĩ?
Hay ác thần gõ quách nạo mồ khuya
Đào điên mê say thề phách chia lia
Nghe reo mạnh chuỗi tiền cười lạnh lẽo
Tiền rơi, tiền rơi.
Chùm sao huyền diệu
Lấp lánh hăng hà gạo rơi tiền rơi
Ta là nhìn cửa sổ mắt mờ rồi
Vàng mấy lá thừa đài thấy phủ chiếu

Ngã tư nghiêng nghiêng chia nẻo
Dặt dàu cung bậc âm dương
Tàn canh nhẽ nhạt mưa cô tịch
Đầm đĩa rá rích phương Đông
Mang mang thở dài hồn đất trịch
Lời thép trùng trùng khép cổ đồ
Cửa Ô đau khổ
Bốn ngã âm u
Nhà ta thuê mái gục tự mùa thu
Gác cô độc hướng về phường Dạ Lạc
Đêm đêm dãy dài canh tan tác
Bốn vực nhạc động vẫy người
Dãy đèn treo ánh đỏ quạnh máu đời
Ta về gác gió cài then cửa rú
Trên đường tối đêm khóa thân khiêu vũ
Kèn nhịp xa diệu múa vô luân
Run rẩy giao duyên khối nhạc trầm trầm
Hun hút gió nâng cặm ca nặng nhạc
Kiếp người tang tóc
Loạn lạc đời nơi xương chất lên xương
Một nửa kêu than ma đói sa trường
Còn một nửa lang thang tìm khoái lạc

Ngã tư nghiêng nghiêng xe xác
Đi vào ngõ khói Công Yên
Thấy băng khuôn lối cỏ hư huyền
Hương Nha phiến chập chờn mộng ảo
Bánh nghiêng nhựa đường nghe xào xạo
Ai vạc xương đổ sọ xuống lòng xe
Chiếc quỷ xa qua bốn ngã ẽ chề
Chờ vạ kiếp đi hoang ra khỏi vực

Mưa, mưa hăng thao thức
Trên phố lộidou hiu
Mưa, mưa tràn trên vực
Hang tối gục tiêu điều
Mang linh hồn cô liêu
Tiếng xe cang ám ảnh
Tiếng xe dần xa lánh
Khi gà đầu Ô kêu.

anh

meaulnes

ANH học trò tự nhủ :
— Ta sẽ leo vô đó
ngủ trong đồng rơm,
rồi sáng sẽ ra
đi, không làm cho
những cô bé đó
hoảng sợ.

Anh khó nhọc lắm mới trèo qua
bức tường được vì cái đầu gối
sưng. Rồi lách qua những cổ xe,
từ ghế ngồi một chiếc xe thỏ mồi
leo lên nóc chiếc xe có mui, anh
tới vừa tầm khung cửa sổ và đẩy
cánh cửa như mở một cánh cửa
ra vào.

Anh không bước vô một kho
rơm mà một căn phòng rộng trần
thấp, có vẻ là một phòng ngủ.
Trong bóng tối mờ mờ về mùa
đông ta nhận thấy trên mặt bàn,
trên một lò sưởi, và cả những
ghế bành cũng được chất đầy
những lọ lớn, những bảo vật cũng
là các vũ khí kiểu xưa. Tận cùng
căn phòng có màn che kín, ý hẳn
bên sau là chỗ tước gươm thụt vào
đề kẻ cái giường ngủ.

Anh Meaulnes đã khép cánh cửa
sổ lại, vừa vì sợ lạnh vừa vì ngại
có ai ở ngoài trông thấy chẳng.
Anh tới kéo tấm màn ở cuối phòng,
khám phá thấy một cái giường đắp,
đầy những sách cổ có ma vàng,
mấy cây đèn đã đứt dây và những
cây nến vót chổng vắt lên nhau.
Anh đẩy bao nhiêu thứ đồ đó vào
bên trong, rồi nằm xuống giường
mà suy nghĩ đôi chút về cuộc
phiêu lưu kỳ lạ anh đang lao mình
vào.

Nơi trang viện hoàn toàn lặng
lẽ. Đôi lúc chỉ nghe thấy tiếng
gió thoảng chập chờn rít lên.

Meaulnes nằm đó, tự hỏi biết
đâu, mặc dầu những sự gặp
gỡ kỳ lạ, mặc dầu tiếng nói của
lũ trẻ ngoài lối đi bên rừng, mặc
dầu những xe cộ chông chắt, đầy
chỉ là một ngôi nhà cổ bỏ hoang
trong cõi cô liêu mùa đông, đúng
như anh đã nghĩ từ lúc đầu.

Đường như theo gió đưa tới có
vàng vằng tiếng âm nhạc. Khác
rào một kỷ niệm nhiều chiều dự
và lưu luyến. Anh nhớ lại thời kỳ
mẹ anh còn trẻ, buổi chiều vẫn
ngồi vào trước cây dương cầm ở
phòng khách còn anh thì lẳng lặng
đứng sau cánh cửa mở ra vườn
nghe mãi cho tới khuya...

Anh nghĩ : « Đường như có ai
chơi dương cầm ở đâu đây ? ».

Nhưng anh để cho câu hỏi không
lời giải đáp, một lá đi, chẳng bao
lâu anh ngủ mất.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

Khi anh tỉnh dậy còn giữa đêm.

Lạnh cóng, anh trần trọc mái
trên giường, để nạt chiếc áo khoác
ngoài. Chiều qua tấm màn treo
phía ngoài có một luồng ánh sáng
yếu ớt màu lục nhạt.

Anh ngồi dậy, thò đầu qua tấm
màn. Có ai mở cửa sổ và anh
và treo ở giữa khung cửa hai cái
đèn xếp màu lục.

Nhưng Meaulnes vừa thò
đầu ngó thì anh nghe thấy
bên ngoài có tiếng chân bước nhẹ
nhẹ và tiếng nói chuyện thầm thì.
Anh thụt vô trong, đôi giày có đóng
cá sít của anh đựng phải một món
đồ bằng đồng ban nãy anh đẩy vô
sát tường. Anh lo lắng nhìn thò
trong một lát. Tiếng bước chân tới
gần và có hai bóng người lướt vô
phòng.

Một người nói :

— Đừng động mạnh.

Người kia đáp :

— Chào ! Giờ này thì hẳn cũng
phải dậy rồi !

— Anh có sắp đặt mọi thứ trong
phòng hẳn không ?

— Có chứ, giống như ở các
phòng khác.

Giáo đập cánh cửa sổ. Người
thứ nhất nói :

— Kia, anh quên không đóng cửa
rồi. Gió làm tắt mất một ngọn đèn.
Phải châm lại mới được.

Người kia bỗng tỏ vẻ lười
biếng, thất vọng, đáp :

— Ủi chao ! Cần gì phải châm
đèn về phía cánh đồng, khác gì
bãi xa mạc kia chứ ? Có ma nào
trông thấy đâu.

— Không có ma nào ? Đêm cũng
vẫn còn có người tới ấy chứ. Họ
đang đi trên đường sẽ lấy làm
bằng lòng khi trông thấy ở đây đèn
đá thấp sáng.

Meaulnes nghe tiếng quẹt một
cây riêm. Người nói sau cùng, xem
ra là chủ, lại tiếp, giọng kéo dài
như kiểu người chôn xác chết
trong kịch của Shakespeare :

— Chú thấp đèn màu lục trong
phòng của Wellington. Phải thấp
thêm cả đèn màu đỏ nữa... Chú
đâu biết bằng tôi được !

Im lặng.

« ... Wellington, có phải là người

Mỹ không ? Thế mà, màu lục đâu
có phải là một màu Mỹ ? Chú là
kịch sĩ, chú đã từng phiêu lưu,
chú phải biết thế chứ ? »

Nhà « kịch sĩ » đáp :

— Ô ! Phiêu lưu ư ? Vâng, tôi
có đi phiêu lưu ! Nhưng tôi chẳng
trông thấy gì hết ! Ngồi trong xe
bít bùng phòng còn trông thấy gì
nữa ?

Meaulnes thận trọng ngó qua
khe tấm màn.

Người coi bộ chỉ huy là một
người to béo, đầu để
trần, trùm kín trong một chiếc áo
lạnh rộng thùng thình. Tay hẳn
mang một cây sào dài có gắn
những chiếc đèn xếp đủ màu, hẳn
ngồi vắt chân, thành thạo ngó
người kia làm.

Còn nhà kịch sĩ thật là một thân
hình tiêu tụy không thể nào tưởng
tượng được. Vóc cao, gầy gò,
đang rết run, đôi mắt màu lục bị
lò, bộ râu thả thổng trên cái miệng
móm trông giống như một người
chết trôi đang nước chảy ròng ròng

nguyên tác của
ALAIN FOURNIER
m ặ c đ ỗ
dịch

trên nền đá. Hẳn bọn sơ-mi trần,
răng đập vào nhau lập cộp. Qua
lời nói và cử chỉ tỏ rõ sự miệt thị
hoàn toàn đối với con người của
hắn.

Sau một lúc suy ngẫm vừa chưa
chết vừa tức cười, hẳn tiến lại
gần người bạn đồng hành, mở
rộng hai tay và thú thật :

— Này, bác có muốn tôi nói thật
không ? ... Tôi không thể hiểu tại
sao người ta lại đi kiếm những
con người đáng ghê tởm như
chúng mình để lo một buổi hội
như hôm nay chứ ! Bác nghe ra
chưa ? ...

Nhưng, chẳng lưu tâm tới sự
bộc lộ tha thiết đó, người mập vẫn
tiếp tục ngó người kia làm, hai
chân vắt chéo, vừa ngáp vừa thân
nhiên khụt khịt mũi, rồi, quay lưng
lại, hẳn vác cây sào trên vai, bỏ
đi ra ngoài, vừa đi vừa nói :

— Thôi lên đường ! Đã đến giờ
đi đóng bộ vào để dự dạ tiệc.

Người bô-hê-miêng kia bước
theo ra, nhưng khi đi ngang khu
tường xây thụt vào, hẳn hạ giọng
ba lơn, cúi chào và nói :

— Thưa Ông-Đang-Ngủ, mời ông

trở dậy và ăn bận thành nam tước,
tuy rằng ông cũng chỉ là một thứ
xác xơ như tôi ; rồi mời ông dự
dạ hội trà hình, vì đó là ý muốn
của các cô cậu ở đây.

Và, với giọng hồ ở phiên chợ,
sau khi đã cúi chào một lần nữa,
hắn tiếp :

— Anh bạn Maloyau, phụ trách
nhà bếp, sẽ trình bày nhân vật
Arlequin, còn kẻ hèn này sẽ trình
bày nhân vật Pierrot.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Liền sau khi hai người kia ra
khỏi, chàng học trò dời chỗ núp.
Hai chân anh lạnh giá, những khớp
xương cứng đờ ; nhưng anh đã
hết mệt và đầu gối xem như đã
khởi. Anh nghĩ :

— Xuống dự tiệc thì nhất định
ta không bỏ lỡ rồi đó. Ta sẽ chỉ
là một thực khách mà không ai
biết tên. Với lại ta đâu có phải
là người lạc lõng tới đây. Chắc
chắn là ông Maloyau và người
đồng bạn cũng đang mong đợi ta.

Ra khỏi khu bóng tối hoàn toàn
nơi tường xây thụt vào, anh có thể
trông thấy rõ căn phòng có những
ngọn đèn xếp màu lục soi sáng.

Người bô-hê-miêng đã đem thêm
đồ đạc vô phòng. Ở mặc áo có
màng những chiếc áo ngự hàn.
Trên mặt một chiếc bàn trang điểm
nặng nề, một đá đá vỡ, có bày đủ
mọi món đồ khả dĩ biến thành một
cậu công tử anh chàng vào đêm qua
vừa nằm ngủ troang một chuồng
cừu hồ hoang. Trên mặt lò sưởi,
có để một hộp riêm bên một cây
đèn lớn. Nhưng sàn gác thì bỏ
quên không đánh xi ; Meaulnes
cảm thấy dưới bước chân những
sỏi với cát. Một lần nữa anh có
cảm tưởng ở trong một căn nhà
bỏ hoang đã lâu... Bước lại gần
lò sưởi thiếu chút nữa anh vấp
phải một chồng những hộp giấy lớn
nhỏ : anh đưa tay ra, thấp một
ngọn nến, rồi mở nắp các hộp và
cúi xuống ngó bên trong.

Đó là những bộ quần áo của
thanh niên đã cổ xưa, những áo
ngoài có cổ cao bằng nhung, những
gi-lê mỏng mảnh cổ khoét rất rộng
những chiếc cà-vát dài lượt lượt
màu trắng và những đôi giày da
láng kiêu từ đầu thế kỷ. Anh
không dám đụng tay vào những
món đồ đó, nhưng sau khi vừa
rét run vừa rửa mặt, anh hẳn
ra ngoài chiếc sơ-mi học trò
của mình một chiếc áo ngự hàn
rộng anh bỏ cổ cao lên, thay đôi
giày đinh của anh bằng một đôi
giày ban nhỏ nhắn và sửa soạn để
đầu trần đi xuống.

Anh đi xuống tới chân cầu thang bằng gỗ ở một góc sân tối mà không gặp một ai. Hơi gió lạnh ban đêm thổi tạt vào mặt anh làm tung bay một vạt tấm áo ngủ hân.

Anh bước lên mấy bước và, nhờ trời sáng, anh có thể nhận ra được hình thể khu nhà. Anh đang ở trong một cái sân nhỏ có những nhà phụ thuộc bao quanh. Mọi vật ở đây đều có vẻ cổ xưa và điêu tàn. Những khung cửa ở chỗ chân thang tung mở rộng vì những cánh cửa đã bị lấy đi mất từ lâu; những khung kính ở các cửa sổ cũng không được thay thế, thành ra có những lỗ thủng tối đen ở các bờ tường. Tuy nhiên những căn nhà bằng gạch đỏ đều có vẻ một ngày hội hơ bi mật gì. Trong những căn phòng trần thấp có những ánh phản chiếu các màu bay múa do ánh sáng của những ngọn đèn xếp thấp đồ trưng về phía trong ra cánh đồng.

Nền đất đã được quét sạch, cỏ mọc lan dưới đất cũng được nhổ đi hết. Sau hết, chăm chú nghe, Meaulnes tưởng như có tiếng hát tiếng trẻ nhỏ và các thiếu nữ, ở đằng xa, về phía các khu nhà mờ tỏ nơi mà gió đang lay động những cánh cây, trước những khung cửa sổ màu hồng, màu lục và màu xanh.

Meaulnes đứng đó, trong cái áo ngủ hân rộng, giống như một tay thợ săn, mình cúi xuống, vênh tai nghe, bỗng một chàng thanh niên bé nhỏ, trông rất kỳ dị, từ một căn nhà gần đó đi ra, căn nhà tưởng như bỏ hoang.

Thanh niên đội một chiếc mũ cao hình thú thất ngẩng lông lánh trong đêm tối tưởng như bằng bạc; bên một cái áo lễ cổ cao lên tới

gáy, một cái gi-lê cổ khoát rất rộng và một cái quần có đai ở dưới gót chân... Anh chàng lịch sự này tuổi chừng mười lăm, đi nhón gót như được nâng người lên do những dây nịt ở quần nhưng bước đi ahanh lạ lùng. Đi ngang, anh ta không ngừng lại nhưng cúi rất thấp chào Meaulnes nhanh như máy rồi biến mất trong bóng tối, về phía ngôi nhà chính, trang viện, lâu đài hay nhà tu mà ngọn tháp lúc ban chiều đã làm mờ cho Meaulnes đi tới.

Ngần ngừ một chút rồi anh Meaulnes cũng bước theo nhân vật lạ lùng, bé nhỏ đó. Họ đi ngang một nơi nửa là sân nửa là vườn đi giữa những hoa, vòng quanh một cái ao nuôi cá có rào kín, tới một cái giếng, và sau cùng đến trước cửa ngôi nhà chính.

Một cánh cửa bằng gỗ nặng nề, phía trên hình tròn, có đóng đinh lớn để lộ đầu đinh ra ngoài như kiểu cửa ở các tu viện, đang hé mở. Chàng trai lịch sự lách vào trong. Meaulnes đi theo sau. Ngay những bước đầu tiên trên hành lang, anh đã thấy mình bị bao bọc chung quanh bằng những tiếng cười, tiếng ca, tiếng gọi nhau, nó giòn với nhau, tuy anh chẳng thấy bóng người nào cả.

Tận cùng hành lang có một lối đi cắt ngang. Meaulnes đang lưỡng lự không biết có nên đi sâu mãi tới trong hay mở một cánh cửa bên sau có tiếng người nói, thì anh thấy hai cô gái nhỏ đang đuổi nhau. Anh chạy theo để nhìn mặt họ. Rón bước trên đôi giày mỏng mảnh anh đuổi kịp họ. Tiếng cánh cửa mở, hai khuôn mặt trạc mười lăm mà khí lạnh ban đêm và vụ chạy đuổi làm ửng hồng, dưới

hai chiếc mũ rộng vành có quai, bấy nhiêu thứ chợt biến mất trong một luồng sáng đột ngột.

Trong một giây, hai cô gái nhỏ đùa quay vòng tròn; chiếc váy rộng và mỏng tung bay phồng lên; ta ngó thấy hàng ren ở chiếc quần trong lạ kiêu của họ; rồi sau bước vòng tròn đó hai cô gái chạy ào vào căn phòng, đóng cửa lại.

Anh Meaulnes bị lóa mắt, lảo đảo đứng một lát trong hành lang tối đen. Bấy giờ anh sợ bị ai bắt gặp. Dáng điệu ngờ ngàng, vụng về của anh có thể khiến cho người ta tưởng anh là kẻ cắp. Anh tính sẽ trở ra thẳng ngoài cửa chính thì anh lại nghe thấy ở tận cùng hành lang có tiếng chân bước và tiếng trẻ con nói. Đó là hai cậu bé vừa đi lại gần vừa nói chuyện. Meaulnes chững chặc hỏi thăm:

— Sắp tới giờ ăn chưa nhỉ;

Cậu lớn hơn đáp:

— Đi với tôi, tôi sẽ đưa anh tới.

Thế là họ dắt tay anh mỗi người một bên với cái vẻ tin cậy và sự cần thiết có bạn mà bọn trẻ thường có vào dịp trước ngày hội. Ý hân đó là hai đứa trẻ con nhà quê. Chúng được bạn những quần áo đẹp nhất: quần cụt tới gần đầu gối để lộ đôi tất bằng len dày và đôi guốc gỗ, áo nịt sát vào mình bằng nhung màu xanh, mũ lưỡi trai cũng màu và cà-vát trắng.

Một cậu bé hỏi:

— Cậu có quen hẳn ta không?

Cậu bé hơn có cái đầu tròn và cặp mắt ngây thơ đáp:

— Tôi ấy ư, mà tôi bảo cô ta sẽ bạn một cái áo màu đen có cổ, cô ta giống như một chú Pierrot xinh đẹp.

Meaulnes hỏi:

— Ai thế?

— Ô kìa, đó là cô vợ chưa cưới mà Frantz đi đón về...

Trước khi anh Meaulnes nói thêm được một câu thì ba người tới trước cửa một căn phòng rộng có đốt một lò lửa lớn. Thay vì bản ăn có những tấm phản bắc trên những con ngựa gỗ, bên trên có trái nắp trắng, một đám đông đủ hạng người đang ngồi ăn uống rất trịnh trọng.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Đó là một bữa cỗ, ở trong một căn phòng rộng trần thấp, như kiểu ở nhà quê người ta thường giốn đãi những bà con ở xa tới, ngày hôm trước đám cưới.

Hai cậu bé con thả tay anh Meaulnes ra để chạy bỏ vào phòng kẻ bên trong đó có tiếng trẻ con noi cùng tiếng thìa đụng vào đĩa. Meaulnes thần nhiên và liêu lĩnh, bước qua một chiếc ghế dài, ngồi xuống giữa hai bà già nhà quê. Lập tức anh ăn uống ngẫu nhiên; mãi một lúc sau anh mới ngừng đầu lên ngó các thực khách và chú ý nghe họ nói chuyện.

Thật ra mọi người cũng ít nói. Những người này xem ra không quen biết nhau mấy. Chắc hẳn có bọn từ vùng quê hẻo lánh tới, có bọn lại từ những đô thị xa xôi lắm. Rải rác tại các bàn có vài bà cụ già, người thì có râu dài, người thì cạo nhẵn thín chắc hẳn trước kia là thủy binh. còn nữa ■

TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI LỊCH SỰ, NHỮNG
KHÁCH HÀO HOA, ĐỀU GẶP GỠ NHAU TẠI :

VÂN CẢNH

184, Calmette Saigon — Đ.T. 20.963

KHIÊU VŨ TRƯỜNG — PHÒNG TRÀ CA NHẠC

LẦU NHÌ : Sân nhảy tối tân. Không khí ấm cúng. Ban nhạc điều luyện. Mỗi tuần 1 chương trình biểu diễn mới lạ do những nghệ sĩ ngoại quốc đem tới.

LẦU BA : Phòng trà ca nhạc tập trung đủ hết những giọng ca quen thuộc của thính khán giả. Thức ăn ngon, thanh khiết — Đủ cả cơm Tây cơm Tàu.

CÓ MÁY LẠNH và CÓ ĐIỆN RIÊNG



bài học đầu tiên

Tôi thong thả đi trên đại lộ, tay dắt trong hai túi áo. Từng ngọn đèn đêm năm thấp thoáng sau những chòm lá, để ánh sáng yếu ớt xuống mặt đường. Saigon những đêm mưa gió thường có cái đáng yên tĩnh, trầm mặc. Tôi dừng lại bên một gốc cây, xỏ diêm châm thuốc lá. Vào những đêm mưa gió nhỏ nhẹ tôi thường khó lòng ở nhà được. Con người ta hình như mỗi người có một cái đam mê kỳ quái. Sự đam mê của tôi là khoác áo mưa đi bộ hàng mấy giờ liền trong những đêm u ám mà thuốc lá vô hồi kỳ trận.

Trong những chòm cây thâm đen, gió đêm vẫn xào xạc khiến những giọt nước đọng trên các nhánh lá rơi không ngừng xuống người tôi. Tôi giờ tay lên vuốt tóc. Đầu tóc tôi đã ướt đầm.

Đôi chân tôi vẫn chuyển dịch theo một động lực của bản năng. Sự suy tưởng trong tâm hồn tôi hoạt động không theo một hệ thống nào cả. Tôi nghĩ miên man hết chuyện nọ sang chuyện kia. Kể ra, nghĩ ngợi lằng nhằng như thế là một cái thú. Đến ngã ba, tôi rẽ vào một con đường nhỏ. Từ một đại lộ rộng lớn bước vào con đường hẹp này, tôi đột nhiên có một cảm giác mới lạ, khung cảnh ở đây dường như có vẻ thân mật ấm áp hơn. Tôi dừng lại một chút để bước chân khỏi khu vực động một đường, ngó hầu có đủ tịch mịch để nghe ngóng sự thay đổi của cảm giác. Con đường nhỏ này không còn bờ hè mà chỉ có đường trải nhựa. Hai dãy nhà hai bên đến gần tôi hơn. Đường này không có cột điện nhưng cảnh vật không đến nỗi tối tăm nhờ những ánh đèn từ các cửa kính chiếu ra ngoài.

Một chiếc Vespa xuất hiện ở cuối đường tiến nhanh về phía tôi. Ánh đèn pha liếm xuống mặt đường. Chiếc xe lướt qua tôi thật nhanh nhưng tôi cũng kịp nhìn thấy trên xe có hai người, một gã đàn ông và một người đàn bà. Cả hai đều mặc áo mưa nhưng người đàn bà ngồi ở yên sau không

quên ôm chặt lấy gã đàn ông. Họ là một đôi vợ chồng hay một cặp tình nhân? Tôi vợ vẫn nghĩ đến hai kẻ xa lạ đó. Không biết lúc này ngồi gần bên nhau họ có hạnh phúc không nhưng chắc chắn họ không có độc như tôi. Tôi rít mạnh một hơi thuốc lá, phả khói vào lòng đêm, tiếp tục chuyển bước và nghe tiếng giầy của mình dẫm lên mặt nhựa. Tiếng giầy lúc này yếu ớt hẳn đi, có lẽ vì nhựa đường mềm hơn bề xi măng và vì để giầy tôi đã ngâm nhiều nước hơn trước.

Đi đến giữa phố tôi bỗng dừng lại một lần nữa. Lần này cảm giác của tôi vụt thay đổi một cách rõ rệt hơn vì trong gió nhẹ đưa tôi thoáng nghe thấy một điệu đàn hồ cầm. Bão là một điệu đàn a không đúng vì kẻ xù dục đàn chỉ là một người mới tập. Mấy giầy đàn tôi nghiệp đang tốc tối dưới chiếc archer. Những âm thanh phát ra không ngớt ngào một chút nào. Có thể nói là chúng đang gắt gỏng hăm hực với nhau. Tiếng đàn khiến tôi bật lên một tiếng cười khà vụt nhớ đến cô đào Audrey Hepburn trong phim Ariane. Lúc xem phim này tôi ưa nhất những dáng điệu của cô trong những "pha" cả ngồi tập kéo trung hồ cầm. Do đấy những lúc này tôi cứ đinh ninh rằng kẻ đang tập kéo hồ cầm kia là một tiểu thư vừa đẹp vừa duyên dáng. Tôi đã đến bên hàng đầu trước nhà nàng nhưng tôi không nhìn thấy bóng dáng nàng. Tiếng đàn vang ra từ một cửa sổ đóng kín.

Cô bé có lẽ say mê cây đàn của mình lắm. Trong bài tập của cô, các nốt dờn xuống xuống lên lên hoài với đầy sức nhấn nện. Chẳng nửa năm nữa nếu còn có dịp qua đây chắc tôi sẽ có thể nghe nàng kéo đàn như một nhạc sĩ hẳn hoi. Tôi lại nhớ đến phim Ariane nhưng lần này tôi nghĩ tới mấy gã nhạc sĩ Tzigane nhiều hơn. Nếu tôi không quên được nét mặt của Audrey khi nàng ngồi tập kéo trung hồ cầm thì tôi cũng không thể quên những lúc mấy gã tzigane tấu đàn cho Gary Cooper tán gái. Tiếng hồ cầm của bọn nghệ

sĩ giang hồ đó quả là đầy sức truyền cảm để mê hoặc lòng người. Thế rồi trong óc tôi, giữa hình ảnh mấy nhạc sĩ tzigane trong phim Ariane, bỗng hiện ra một hình ảnh khác của một nhân vật xa xưa mà tôi được biết từ lúc còn nhỏ tuổi. Nhân vật đó cũng là một gã nhạc sĩ kéo hồ cầm. Gã làm việc trong một ban nhạc ở khách sạn Coq d'or ở Hà Nội khi tôi bảy còn là một đứa bé con đang theo học lớp 4 lễ măng ta... Mỗi lần nghĩ đến gã tâm hồn tôi thường man mác một mối cảm hoài nhẹ nhàng vì hình ảnh gã khiến tôi không thể nào không nghĩ đến cả một khoảng đời vắng xa xôi... Con đường vắng trước mặt tôi đêm nay vụt trở nên dài hun hút. Nhìn vào chiếc cửa sổ đóng kín trước mặt tôi thầm từ biệt người con gái kéo đàn để tiếp tục bước đi với hình bóng gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or và cả một thời xa xưa trong tâm tưởng. Khi tôi biết gã, tôi mới chưa quá mười ba tuổi. Cuộc đời tôi trong quãng thời gian ấy có một kỷ niệm đặc biệt mà tôi không bao giờ có thể quên được. Vô tình trong đêm nay hình ảnh cũ của gã nhạc sĩ tiệm Coq d'or đã một lần nữa gọi ra cái kỷ niệm kỷ diệu ấy của một thời đã mất. Đó là kỷ niệm giữa tôi với bà phán K..., người đã dạy tôi bài học đầu tiên. Trong hoạt động của liên tưởng, người con gái tập kéo hồ cầm đã gọi lại cho tôi Audrey và mấy gã tzigane: Audrey và mấy gã đó gọi lại cho tôi anh chàng nhạc sĩ tiệm Coq d'or, và anh chàng này gọi về cho tôi bà phán K... ở giữa nhiều nhân vật khác.

Mẹ tôi chết từ khi tôi lên tám tuổi. Người qua đời trong một phòng bệnh ở nhà thương Phủ Doãn. Lúc người hấp hối, tôi và đứa em nhỏ đang bên giường. Người lớn đưa chúng tôi đến. Thấy ai nấy sụt sịt khóc chúng tôi cũng sụt sịt khóc. Những giọt nước mắt trẻ con chảy ra một cách

rất vu vơ. Chúng tôi nào đã hiểu thương tiếc là gì, nào đã hiểu rằng chết tức là từ biệt những người thân yêu mãi mãi để về với lòng đất mà làm mồi cho ròi bọ... Chúng tôi trở thành những đứa bé mồ côi mẹ. Đáng lẽ cha tôi phải đích thân coi sóc tôi nhưng vì người vốn phóng khoáng bữa bãi nên sự coi sóc đó gần như không có. Ban ngày cha tôi đến sở làm việc, nhưng tối tối ông đến nhà các bạn hữu đánh bài đến khuya. Có nhiều đêm ông không về nhà. Công việc gia đình gần như nằm trong tay một anh bếp.

Tôi vẫn còn nhớ hình dáng, điệu bộ và tính tình anh bếp này. Tên anh là Cầm. Người anh to lớn, nước da ngăm đen. Ai gặp anh tất nhiên phải để ý ngay đến đôi tai anh, to và vênh. Chiếc mũi anh trông cũng nghịch lạ. Nó hếch lên một cách rất ngạo đời kéo theo cả cái môi trên khiến cho hàm răng vẫn có cơ hội xuất hiện thường xuyên. Cả ngày anh không nói một câu, chỉ làm lì làm việc, làm lì lợm rồi ngủ. Cho đến bảy giờ chiều khi nghĩ đến anh tôi vẫn không thể hiểu được là sống ở trên đời này, anh ta cảm thấy mình sướng hay khổ. Con người ấy thoạt trông thì thấy chất phác quê mùa nhưng nhìn kỹ thì lại thấy có vẻ thâm trầm, bí mật. Đạo ấy tôi hay bướng bỉnh với anh nhưng vẫn hơi sợ sợ anh. Kể ra tôi sợ anh cũng phải vì tôi có tính ngủ hay gác mà đêm đêm phải ngủ chung giường với anh. Cái tính tệ hại đó thường tùy theo thái độ của tôi đối với anh ngày hôm ấy mà sinh ra kết quả xấu hay tốt. Nếu ban ngày tôi làm anh bất mãn thì nhất định là đêm hôm ấy khi tôi vừa đặt chân lên bụng anh, anh hất nó xuống liền. Có khi anh không ngần ngại dùng bàn tay hộ pháp đập xuống mông đất tôi. Nhiều bận anh đánh đau quá làm tôi choáng thức giấc, cảm thấy ầm ầm cả mông mà không dám kêu ca gì. Tôi biết tội tôi lắm. Trái lại, nếu hôm nào tôi tỏ ra ngoan ngoãn với anh thì đêm đó tôi sung sướng như ông hoàng nhỏ. Tha hồ gác, tha hồ giẫy; anh bếp kia hình như

nằm bên cạnh anh. Anh chịu đựng đến cái mực độ đôi khi tôi phải lấy làm lạ. Kể ra định sống hòa bình với anh ta không phải là chuyện khó khăn. Muốn làm anh vui lòng tôi chỉ cần tuân theo vài điều kiện: đừng nhảy lên giường trái đêm của cha tôi, đừng vót giấy hơ rác bừa ra sân đá hoa, đừng lôi trẻ con đến nhà, và nhất là đừng có sờ vào cái đàn bầu của anh treo dưới bếp. Anh bập Cầm của tôi biết gây đàn bầu! Kể cũng lạ, có ai ngờ cái con người tai vênh mới hếch như vậy mà cũng dám học đòi nghề ti trúc. Thường thường có vài ngày anh lại lôi cây đàn xuống lau chùi cẩn thận. Cây đàn thật đơn giản: bầu đàn làm bằng một cái gáo dừa, thân đàn là một nửa ống nứa sơn xanh, còn cần đàn là một que tre vót nhẵn, vót lên như cái xe điếu ông. Giấy đàn mỏng tanh bóng láng. Anh bập Cầm lau đàn nhiều mà giấy đàn rất ít. Cả mấy tháng tôi mới thấy anh bật dăm ba tiếng tơ.

Những lúc ấy anh ngồi xếp chân vòng tròn trên phần gỗ, người hơi nghiêng nghiêng. Anh theo theo mắt, bếch thêm chiếc môi, một tay nắm cần đàn vừa uốn lượn uốn xuống vừa rung rung theo nhịp que đóm ở tay kia bật phồng phồng vào sợi giây căng thẳng. Đôi khi eo húng anh còn hát theo tiếng đàn. Giọng anh khô khan, ngân ngẩn. Anh biết có một bài ca độc nhất mà đến nay tôi chỉ còn nhớ được mấy câu đầu:

Trèo lên cây khế nửa ngày,
Ai làm chua xót lòng này, khế ơi!
Khế chết khế lại mọc chồi...

Việc anh bập Cầm can thiệp đến đời sống hàng ngày của tôi quanh đi quẩn lại chỉ liên hệ đến mấy điều kiện như tôi vừa kể. Ngoài ra anh sống theo lối sống của anh, tôi sống theo lối của tôi. Anh đi chợ, làm bếp, dọn dẹp nhà cửa còn tôi đi học. Trường tôi ở tận phố Hàng Diều. Tôi không nhớ rõ ngày ngày ở trường tôi có chịu học hành gì không. Chỉ nhớ rằng tôi rất ưa trò xé giấy vớ để gấp thuyền và làm tàu bay cũng như

chiếm kỹ lục về chép bài phạt, chỉ vì ít khi tôi thuộc bài. Cái ông thầy giáo lớp tôi hình như nghiện nghe học trò đọc bài. Ngày nào cũng như ngày nào, thoát vào đến lớp ông đã gọi một lũ lên trả bài. Hai bên bàn tôn sư bầy học sinh trẻ ranh đứng thành hàng dài lối nhỏ như chờ phát chẩn. Mặt đơ nào cũng đăm chiêu lo lắng. Hàng mấy chục cái miệng lăm lăm ớn bài như niệm Phật. Ông thầy ngồi trên học trước bàn viết, mặt luôn luôn tươi tỉnh, tay mân má cái thước kẻ gỗ sơn đen. Ông vót học trò một cách rất tự nhiên, rất gọn gàng không một chút ngượng ngáp. Việc trả bài được xếp đặt ăn khớp với việc trừng phạt một cách khoa học. Ông thầy này quả là thực tế và giàu kinh nghiệm nên không cho phép học trò được khoanh tay khi trả bài. Bất cứ đứa nào, con trai cũng như con gái, mỗi khi trả bài phải đứng sát hẳn vào bàn và đặt một bàn tay úp lên mặt gỗ. Mười đứa trả bài thì đến năm, sáu đứa ăn đòn. Số thước kẻ giảng xuống hình như được định theo một qui lệ bất biến: đọc ngập ngừng, một phát; không thuộc hết bài, hai phát; không thuộc một tí nào, ba phát kèm thêm hai bài chép phạt. Có điều thật kỳ dị là thầy giáo của chúng tôi dờ dờ như vậy mà không bao giờ ông gắt gỏng. Ông vừa đánh vừa nói ngọt như đường phèn:

— Con không thuộc bài hả con? Thầy đánh cho con nhớ nhé!

— Bài dễ thế mà con ngập ngừng à? Lần sau con chịu khó học kỹ hơn nhé, con nhé!

— Thế nào, con quên hả? Quên vậy thầy thật buồn lòng. Con không xem thằng Quân đó, bài nào nó cũng đọc trơn lâu lâu...

Ông vừa nói vừa cười rất thân mật để lộ ra chiếc răng vàng lóng lánh. Lời của ông thật nhân từ, thật hiền dịu mà ngọn thước của ông không ăm ắp chút nào. Ông vút khá mạnh và có nghệ thuật. Thước kẻ lúc này bay xuống cũng hơi nghiêng nghiêng khiến cho cạnh gỗ bập vào tay nạn nhân như một lưỡi dao cùn. Xứ dụng

thước gỗ như thế thật tái tnh, tnh vì hết chỗ nói.

Là thằng học trò chiếm kỹ lục về chép bài phạt dĩ nhiên tôi cũng chiếm kỹ lục về ăn đòn. Hai mu bàn tay bé nhỏ tội nghiệp của tôi đôi lúc sưng lên. Ông giáo khôn lắm, những trường hợp đó ông vẫn đánh tôi một cách bình thân tự nhiên nhưng bắt tôi ngửa tay lên.

Dĩ nhiên tôi không thể nào môn thầy được. Đối với trẻ con, không môn có nghĩa là ghét. Ấy thế mà cái số tôi rõ thật long đong: tôi phải học ông hai năm liền vì năm thứ nhất tôi rớt kỳ thi Sơ học yếu lược.

Vô tình, tôi trở thành một đứa bé cô độc. Mẹ tôi không còn. Cha tôi vắng nhà luôn. Anh bập Cầm với tôi không hợp tính. Em gái tôi còn bé bỏng quá. Chỉ có những thằng học trò cùng lứa tuổi hiên ngang như tôi là ưa thích tôi. Nhưng tình bạn, nhất là bạn bè trẻ con thì chỉ có thể vô tình thân chứ không có tình thương. Tôi có đọc không phải vì thiếu bạn mà vì thiếu tình thương mến đó. Có một dạo ít khi tôi ở nhà. Mỗi khi rời lớp học, tôi đi rong các ngõ ngách để đánh đáo. Tôi chuyên về môn đáo lỗ. Không hiểu sao lúc bấy giờ tôi chơi và đọc đáo lỗ mà đến như thế. Thật không kém gì xứ Nghiêu Từ bán cung hoặc cái ông lão trù đánh rớt đầu qua lỗ đồng tiền trong sách Cổ Học Tinh Hoa. Ông tôi đánh ăn xềng, tức là những nút chai bằng kim khí đập nhẹ ra, cứ hai mươi xềng đáng giá một xu. Tuy kiếm chác khá giả trong nghề đáo lỗ nhưng có nhiều tối tôi vẫn đến chực tại

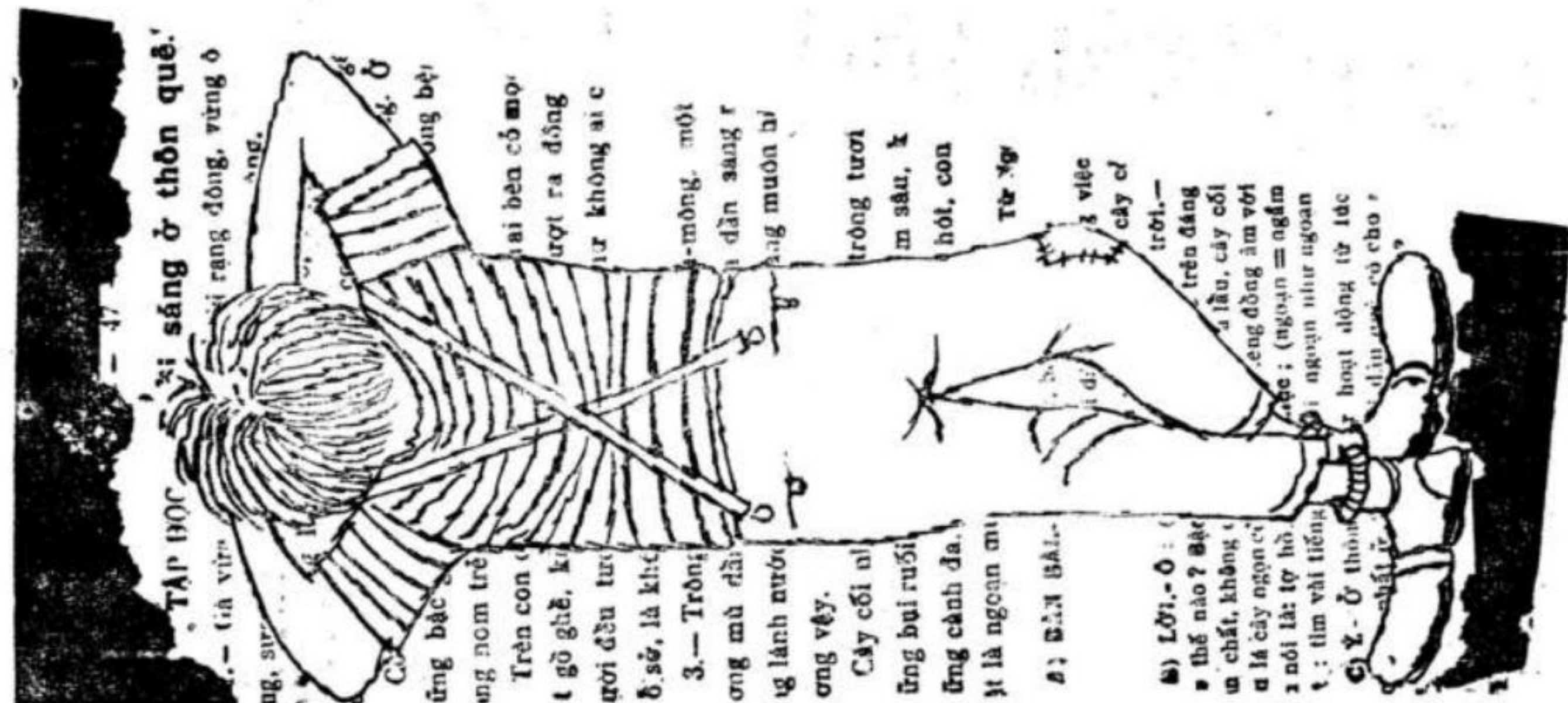
các quán rượu lớn, đặc biệt là quán Coq d'or ở phố Tràng Tiền để chờ nhặt những nút chai loại hiếm. Tại Coq d'or tôi quen với anh chàng nhạc sĩ kéo hồ cầm mà tôi đã nói đến ngay ở đầu truyện. Nói là quen cho có và đấy thôi chứ chúng tôi không hề nói chuyện với nhau, bởi lẽ gã nhạc sĩ đâu có thêm để ý tới tôi. Gã còn mãi kéo đàn cho tây, dăm ông như rún rún. Trái lại, tôi rất để ý tới gã; công việc nhặt nút chai thật

nhân hạ nên tôi có nhiều thì giờ nhận xét về gã. Mặt gã nhỏ bé trắng trẻo, tóc để theo lối « phi lô dốp » dài và bóng mượt, thân thể mảnh khảnh lồng trong bộ tây màu hạt dẻ vào những lúc lạnh trời hoặc một bộ trắng vào những lúc oi bức. Có khi gã mặt sơ mi trần nhưng chẳng bao giờ quên đeo cà vạt. Gã ít nói. Mặt gã lúc nào cũng đượm vẻ buồn buồn. Những khi kéo đàn gã thường đứng dậy, ngoẹo cổ về một bên kẹp cây đàn vào vai một tay nắn phím còn một tay xư dụng archer. Gã thường được thỉnh giả vờ tay khi độc tấu những bài buồn thảm.

Tuy nghịch ngợm nhưng vốn đa cảm nên tôi cũng thấy lòng rung động mỗi khi nghe tiếng hồ cầm của gã níu non than thở. Có nhiều lúc tôi quên cả nhặt nút chai để ngắm gã kéo đàn. Trông gã đáng yêu biết bao. Nhiều lần tôi tự nhủ khi nào lớn lên tôi cũng sẽ đi học đàn để có thể vào các quán rượu mà kéo những bài sầu thảm như gã. Lúc đó buồn ngủ phải từ biệt vỉa hè quán rượu ra về tôi vẫn còn cảm thấy tiếng đàn ma quái đuổi theo tôi và ám ảnh tôi hoài. Có những đêm tôi mơ thấy mình được đứng trước lũ bạn trong lớp học mà kéo hồ cầm. Cả ông thầy giáo răng vàng cũng ngồi nghe tôi đàn. Tôi kéo liền một lúc mấy bài. Tiếng đàn của tôi vừa hay vừa buồn khiến cho mấy thằng bạn khóc nức nở. Cả thầy giáo tôi cũng khóc. Ông ôm lấy tôi khen ngợi rồi tỏ ý hối hận vì từ trước đến giờ ông ta đã xử tệ với tôi...

Giữa cái thời kỳ tôi bơ vơ, cô độc, chỉ biết tìm chút an ủi trong thú đánh đáo và thú nghe đàn ấy thì bà phán K... xuất hiện.

Tôi cần nói rõ một chút. Gia đình tôi dạo ấy trú ngụ trong một căn nhà hai tầng ở ngõ Hội Vũ gần chợ Hàng Da. Thấy chúng tôi ít người mà nhà cửa quá rộng, bạn bè của cha tôi đã giới thiệu hai vợ chồng ông phán K... đến
xem tiếp trang 26

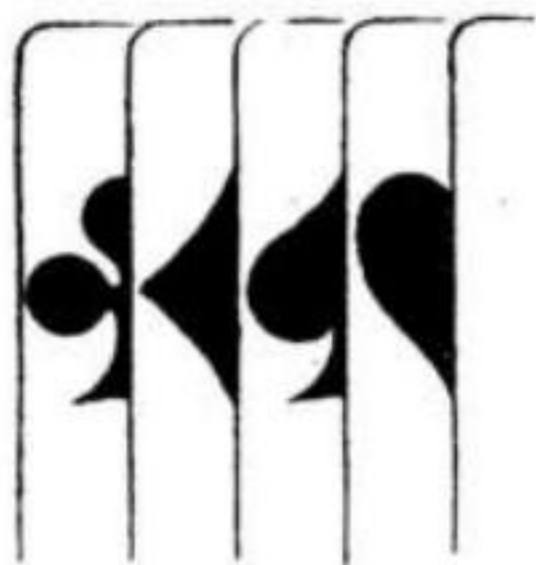




THÀNH PHỐ ẤY

kịch

TRẦN LÊ NGUYỄN



■ tiếp theo kỳ trước

Diễm : Vậy anh nhận định về cái chết ấy ra sao ?

Duy : Anh chưa nhận định nổi. Và đây là điều ám ảnh anh lâu nay. Đột nhiên cô em gái anh ấy đến làm anh muốn tìm hiểu. (Chợt hỏi) Em có thấy tối nay anh Đạo đến bên phòng anh không ?

Diễm : Em không thấy.

Duy : Chắc là anh ấy ở bên phòng chị Thủy đánh bài. Anh muốn bàn với anh Đạo ít việc trước khi đi.

Diễm : Em không bằng lòng anh giao thiệp nhiều với những thứ người ấy đâu.

Duy : (Đau lòng) Vì chị Thủy đi

nhảy, anh Đạo cờ bạc phải không ? (Thấp) Em muốn chiến đấu cho một xã hội công bằng, nhân ái mà nhiều thành kiến như thế thì...

Diễm : (Sôi nổi) Biết rõ em chiến đấu cho ai, vì mục đích nào, anh đã yêu em sao không cùng tham gia hay ngược lại ngăn cản ?

Duy : (Trầm lặng) Anh không thể tham gia vì nghĩ rằng cộng sản không thực hiện được một xã hội công bằng, nhân ái. Anh cũng không muốn khuyên can em vì đây là sự tự-do định đoạt của riêng mỗi người. (Ngừng) Khi yêu nhau, anh không nghĩ đến chuyện ấy.

Diễm vùng đứng dậy, xoay lại ghế, ngồi bô chân hai bên, đôi tay nắm lấy lưng ghế, đối diện thẳng với Duy.

Diễm : (Đanh thép) Nếu sau khi anh cho biết em vẫn không thay đổi thái độ thì anh còn yêu em không ?

Duy : (Hòa dịu) Tình yêu ở ngoài, ở trên những chuyện ấy.

Diễm : (Uất ức) Nhưng anh sẽ bảo cho người ta đến bắt em phải không ? Từ lúc nghe tiếng gõ cửa em đã thay quần áo để đợi chờ...

Duy : (Cười độ lượng) Đâu đến nỗi thế hở cưng. Trong trận giặc này, bọn trẻ bắt đầu lên đường. Và em chỉ

mới có thái độ phản ứng (Bước đến gần Diễm âu yếm) Có phải không cưng ?

Diễm : (Soay lại ghế, ngồi gục xuống bàn ; bật khóc) Em không là cưng của ai nữa hết... (Duy bước đến bên, Diễm dơ tay xoa đuôi và làm rớt cả sách báo trên mặt bàn, nước nỡ)... Anh đi ngay bây giờ đi...! (Khóc) Đẳng nào thì sáng mai anh cũng đi mà... (Nghe ngào)... Và em phải sống một mình ở đây... đối diện với căn phòng có người tự tử sẽ bỏ trống kia... (Thần thức)... Anh đi ngay bây giờ đi...!

Diễm vừa khóc vừa sô sách vở trên bàn xuống đất như muốn xua đuổi Duy, trong khi Duy không biết làm sao, hai cánh tay dài lều khều dơ ra, kéo lại không ăn nhập vào đâu cả thì...

... Nghe thấy tiếng người nói hơi lớn ở căn phòng ngoài bên trái :

Tiếng Đạo : Ván cuối cùng thôi nói rộng cái bia chụp bóng đèn ra cho sáng.

Ánh sáng phòng ngoài bên trái hiện ra một vòng tròn lớn soi rõ Đạo, Thủy và một người đàn bà, hai người đàn ông nữa đang rút xi trên một tấm mền trải ngay xuống gạch hoa

Ở phòng bên phải, tiếng khóc của Diễm đã vơi, dứt quãng...

Diễm : (Thần thức)... Anh đi ngay...

Và tôi sẽ sống một mình giữa cái cảnh ấy ở tòa building này...

Về mặt Duy đau thất khi Diễm nói đến tiếng « tôi ». Anh đứng như chết lặng một lát lâu, trong khi...

... Ở phòng ngoài bên trái, 2 người đàn bà và 3 người đàn ông đang hăm hở sát phạt nhau trong ván bài quyết định.

Đàn ông I : (Rút một xếp tiền giấy cộp vút thêm ra trước mặt) Ván chót, đánh bằng làng.

Thùy : (vui vẻ) Người thua có quyền.

Đạo : Rồi. Cúp đi !

Đạo đặt cổ bài vào đĩa, Người đàn ông II cúp. Mọi người rút bài.

Thùy : Xi đi tiền đi !

Đạo : Trăm.

Đàn bà : Theo.

Đàn ông II : Năm trăm lấy về bốn đây nhé.

Thùy : Rồi.

Đàn ông I : Ván cuối phải gay cấn vào chứ. Thêm bốn nữa.

Đạo : (Bình tĩnh) Đây.

Đàn bà : (la lối) Mớ nước đầu mà tổ gì dữ vậy ?

Đàn ông II : Có theo không mau lên !

Đàn bà : Chẳng lẽ đòi câu líp lại bỏ.

Đàn ông II : Rồi. Thêm bốn nữa đây.

Thùy : Đánh mất một trăm, em hàng thôi.

Đàn ông I : Xi rút đi.

Đạo : (Rút bài) Sắt.

Đàn bà : (Rút bài, nện kiểu cách) Cầu nữa đây rồi.

Đàn ông II : Bạt. Thế là mất toi năm trăm.

Đàn ông I : Đăm. Đòi câu đi tiền.

Đàn bà : Còn bao nhiêu đây đi hết. (Đếm tiền vút ra giữa) Một nghìn, hai nghìn..., hai nghìn rưỡi... Hai nghìn bảy tất cả. (Thực thà) Xin ăn chỗ này thôi. Ba câu đây.

Đàn ông II : Tôi bỏ.

Đàn ông I : Ba câu thì ba, bài sáng mua suôi ván ăn trùm. Theo.

Đạo : Xi sang. Nua ấy theo thì nhà này cùng theo.

Thùy : (Thích thú) Được đấy. Ván cuối cùng nay kỳ kỳ đây. (Dục) Đòi câu mặt rui đi xem nào !

Đàn bà : (Run sợ) Ai cũng vào cả thế này thì tôi sợ thua mất.

Đàn ông II : Ngồi đây ma run sợ à. Kia rút đi !

Đàn bà : (Rút bài, tay run run) Trắng bụng : Bạt

Đàn ông I : Cũng trắng bụng. Xếp.

Đạo : (Rút con bài ốp vào con bài ma, dơ cao, bỏ ngón tay cái chặn giữa) Chạm do đây rồi. Nua này đã ba câu thì nhất định phải là xi. (Đặt con bài xuống) Xi coeur. Ăn rồi chứ ?

Đàn bà : (Lạc giọng) Chắc gì anh đã có ba xi mà tôi rút nước năm mìn xâu thì sao ? Với lại còn nhà kia nữa ?

Đạo : (Rõ ràng) Nhà ấy Đăm, Chức, Xếp mua sêu thượng thiếu Xi, Già thì theo làm sao được.

Đàn ông I : Già sáng như gương làm sao lại không theo ?

Đạo : Tôi đi ba xi đây bên ấy làm sao có tây xi được nữa.

Đàn ông I : Xin đánh bằng tiền.

Đạo : (Cạn) Bốn nghìn.

Đàn ông I : (Thần nhiên) Bên ấy còn bao nhiêu nữa ?

Đạo : (Đếm) Năm nghìn... tám trăm... bảy mươi đồng nữa.

Đàn ông I : Bài này một là bỏ hai là theo thì phải tổ hết không lên sẵn còn ăn vào đâu được nữa...

Đạo : Thời mất thì giờ. Bỏ chưa đề tôi và nhà này còn rút nước năm xem sao. (chực rút bài)

Đàn ông I : Khoan. (Lạnh) Tôi theo và tổ Năm nghìn tám trăm bảy mươi đồng nữa. (Đếm tiền bỏ ra giữa)

Đạo : (Đẩy tiền ra giữa) Đây. Tôi rút trước nghe không. (Rút và lật ngay con bài) Già đây rồi.

Đàn bà : (Thất vọng run run) Tôi cũng già.

Đàn ông I : (Rút bài ốp vào bài soi, dơ lên nện, rồi vút mạnh con bài xuống, hoan hỉ) Vẫn còn một con Già nữa đây.

Đạo : (Lạc giọng cổ bình tĩnh) Tây đâu mà làm thế ? Nưng làm gì có Xi tây đâu còn suốt được.

Đàn ông I : (Cạn) Cứ thử lật tây tôi lên xem.

Thùy : Đề đấy tôi lật cho !

Đàn ông I : (Đẩy bài của mình về phía Thùy) Đây. Xin nhờ làng lật dùm tây.

Thùy : Nghiêng mình, hé một chút góc bài lên xem, lạc giọng) Xi thật... Xi bích, anh Đạo ạ :

Đàn ông II : (Kinh ngạc) Thật sao ?

Đàn bà : (Cùng một lượt, tuyệt vọng) Không thể ngờ ! Bài tôi đã ăn chết ngay từ nước thứ ba rồi.

Đàn ông I : Vậy tôi trang bài đánh nữa, nếu nhà thua còn muốn tiếp tục ?

Đạo : (Buồn bực) Thôi thôi.

Đàn ông I : (Cười) Không nên buồn bực như thế. Từ đầu canh đến giờ ông đã cao lại đỏ môi chỉ thua có độc mỗi ván bài này.

Thùy : (Lớn tiếng) Không chơi nữa thì giải tán thôi.

Người đàn bà và 2 người đàn ông cùng đứng dậy, sửa soạn lại giấy, áo, vui vẻ chào Thùy đi ra khỏi phòng. Thùy mở cửa tiền họ ra...

Ở phòng bên mặt, Duy nghe tiếng động ngoài hành lang, mở cửa ngó ra thấy Người Đàn Bà và Hai Người Đàn Ông, người hí hửng, kẻ buồn rầu đang đi về phía cầu thang xuống phía lầu dưới...

... Phía phòng ngoài bên trái, Đạo đang lượm những mảnh thuốc lá rơi bỏ vào gạt tàn và nhốt những ly cốc lên nhau. Thùy lau mặt ở trước gương, quay lại thấy thế bước đến túm chiếc khăn có cả cổ bài bỏ vào một góc phòng.

Thùy : (Bất nhận) Thôi anh đề đấy sáng mai bởi phòng nó lên thu dọn. (Thắc mắc) Mà sao anh có thể đề cho thua ván bài một cách tàn nhẫn như thế được ! Tôi nghe nói anh cũng đánh bạc thuộc vào loại có hạng kia mà ?

Đạo : (Thởp) Kể đánh bạc gian lận nào cũng được 99 trận nhỏ để thua một trận lớn.

Thùy : (Nói theo) Và mất hết cả vốn lẫn lời, không còn tiền đi taxi. (Hơi lớn) Anh nên dẹp bỏ cái thứ triết lý làm cầm ấy đi. Tôi không còn chịu nổi nữa.

Đạo : (Theo đuổi ý nghĩa riêng) Đúng nó là tên ma giáo. Tôi biết rõ tây nó là con Tây, nó sẽ rút lên một con bài nhỏ ; tôi đi tiền đình ninh nó sẽ bỏ vậy mà nó dám tổ lại sạch láng.

Thùy : Tôi chẳng hiểu tại sao nó lại có thể ăn nổi ván bài ấy được ?

Đạo : Lúc này tôi bàng hoàng không hiểu tại sao nhưng bây giờ thì tôi biết là nó lật con Tây dưới tây thay cho con bài nhỏ rút nước năm...

Thùy : (Thắc mắc) Nhưng làm sao nó còn có tây Xi được ?

Đạo : Vậy mà nó có tây xi — đúng là con Xi thứ tư của cổ bài này chứ không phải con Xi của cổ bài nào khác — đã dấu sẵn trên tay.

Thùy : Thế còn con bài nhỏ mới rút nó vút đi đâu ?

Đạo : Tổ nhau đã hết tiền lại Suốt ăn hiền nhiên nó có quyền làm bài và nhân đây... (lăm lăm) « Lục độc giáo » mà.

Thùy : (Tức giận) Không Lục với Ngũ gì hết. Nó đánh lận như thế, anh đi theo tôi xuống đập cửa phòng nó đòi lại tiền.

Đạo : (Can) Đâu có được. Miah dờ thì rán chịu. Mình biết đánh rành ra đấy nhưng đâu có thể chứng minh đề tổ ra mình cũng... Cứ đề đấy rồi tôi sẽ phục thù bọn chúng một trận.

Thùy : (Cao) Thôi từ nay anh nên dẹp bỏ cái trò ấy đi ! (Trầm) Phải. Mình dờ thì rành mà chịu (Một lát) Lần đầu tiên biết anh dờ cái trò này ở building, tôi cũng đã định cho anh một trận.

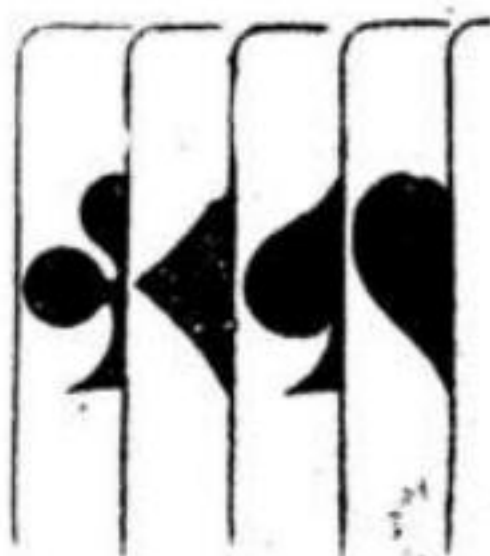
Đạo : (Ngạc nhiên) Ô hay...? Ngoại trừ hôm nay thiếu chân còn thì tôi có đánh Xi với đàn bà, con gái bao giờ ?

Thùy : Anh không đánh với tôi nhưng đã lật thắng ở của tôi lúc ấy.

Đạo : (Cười gượng) Thế à ? Ngày ấy cô định cho tôi một trận ra làm sao ?

Thùy : Tôi đã định tát vào mặt anh trước mọi người, rồi cho « cao-bồi » cắt gả.

■ xem tiếp trang 31



■ tiếp theo trang 23

mượn căn gác. Cha tôi bằng lòng.

Ông phán K... đã đứng tuổi. Thân thể ông vừa lùn vừa mập. Mặt tròn trĩnh đầy đặn. Đôi mắt lúc nào cũng lơ lơ như buồn ngủ. Trái lại vợ ông, còn trẻ, trạc độ hai mươi lăm. Người bà cân đối. Khuôn mặt bầu bĩnh hơi trái xoan. Đôi mắt tuy long lanh nhưng trông bà vẫn có vẻ dịu dàng trầm tĩnh. Bà ít khi cười nhưng mỗi khi cười, đôi môi xinh xắn lại hé mở để lộ ra hai hàm răng đều đặn, trắng muốt. Thường những khi tư lự bà ngồi trước bàn nghiêng đầu về một bên, những ngón tay trái thon dài đỡ lấy gò má mịn màng. Đặc biệt nhất là tiếng nói của bà, một thơ giọng nói thông thả, rành rẽ và ấm áp. Dáng đi của bà thật khoan thai, nhẹ nhàng. Hai ông bà phán K... quả là hai sự khác biệt. Bà thanh tao bao nhiêu thì ông bực bực bấy nhiêu. Vì ông phán đi làm ngày hai buổi nên bà phán thường ở một mình trên gác. Công việc nội trợ đã có một cô Sen cáng đáng. Tôi nhận thấy gia đình bà rất ít khách. Trong suốt mấy tháng trời họ ở nhà tôi chỉ một vài lần có ba người đến thăm, nhưng họ đến không được mấy chốc đã cáo biệt ra về. Vì thế, đời sống của bà phán K... rất yên

đơn nhàn hạ

Sau tuần lễ đầu, tôi đã quen thân với bà phán, được bà gọi lên gác luôn để cho bánh kẹo. Tôi khám phá ra một điều đáng chú ý hơn cả là bà phán rất ưa đọc tiểu thuyết. Bà có thể đọc mãi mà suốt buổi mà không mệt. Thường thường khi đọc sách bà nằm dài trên chiếc ghế xô-pha trải nệm hoa, đầu kê lên chiếc gối bông thật dày. Một hôm bà gọi tôi lên cho tôi nắm xu rồi sai tôi đến hiệu sách ở hàng Bông thuê truyện cho bà. Hai hôm sau bà nhờ tôi đem đổi lấy cuốn khác. Dần dần tôi trở thành tay chuyên đi thuê tiểu thuyết cho bà phán. Bất cứ bà muốn đọc cuốn gì tôi đều đi tìm cho được. Tôi ưa công việc này lắm vì nó cho tôi cơ hội để có thể lên phòng bà luôn luôn. Quen với bà phán rất có lợi. Phòng bà có nhiều bánh bích quy nên tôi được ăn luôn; lại nữa bà thường cho tôi tiền, khi ba xu, khi năm xu để đền lại công lao khó nhọc của tôi trong những lúc chạy ngược chạy xuôi tới các nhà sách để tìm thuê sách cho bà. Nhưng những lợi ấy đối với tôi không đáng kể bằng những thú vui tinh thần. Tôi sung sướng được đi thuê sách cho bà vì tôi rất quý mến bà. Tôi rất tự hào mỗi khi tìm thấy một

quyển sách khó tìm. Nhìn bà phán thích thú đọc những quyển sách chính tay tôi đi thuê về tôi cũng thích thú lây. Bà ham đọc sách còn tôi rất vui vẻ khi thấy bà ham đọc sách. Chỉ ít lâu sau, tôi gần như trở thành người nhà bà phán, và tôi được bà mẹ: nhiên cho phép lên phòng bà bất cứ lúc nào. Tuy vậy, không bao giờ tôi lên gác những lúc ông phán K... có nhà. Tôi không ưa ông vì ông không có cảm tình gì với tôi. Ông lớn, tôi nhỏ và người lớn như ông đâu có thêm để ý đến thằng bé con này. Trong thời gian đầu, khi ông mới tới ở nhà tôi, có đôi ba lần tôi lễ phép cúi đầu chào ông nhưng ông chỉ trả lời bằng một cái gật đầu đầy vẻ hờn hờ. Hình như ông không ưa những đứa trẻ nghịch ngợm, lười lười, nhem nhuốc như tôi. Do vậy, về sau này, mỗi khi gặp ông tôi không chào nữa, chỉ lảng sang một bên cho ông qua.

Năm tháng sau, đột nhiên ông phán được lệnh nhà nước đi làm việc ở tỉnh khác. Đến ngày lên đường, ông đi trước một mình để bà ở lại Hà Nội. Theo lời cha tôi thì ông phán đi trước như vậy cốt để thu xếp nơi ăn chốn ở tại nơi ông đi đến, công việc này xong ông sẽ trở về Hà Nội đón vợ đi. Chỉ vì chiều quý vợ nên ông không muốn bà phải lo nghĩ, vất vả trong bất cứ

việc gì. Bao nhiêu trách nhiệm gia đình ông tự đảm đương hết.

Một buổi trưa chủ nhật, cha tôi đi đánh bài từ sáng, chị sen đi đâu tôi không biết, anh bếp Cầm đang ngủ và ông phán K... chưa thấy về. Từ hôm ông đi tới nay có lẽ đã được ba, bốn hôm. Lúc ấy khoảng hai giờ rưỡi, tôi vừa ngủ trưa dậy. Trời hơi oi bức nên tôi phải vào phòng tắm, dội lên người vài gáo nước cho mát mẻ. Sau đấy vì sắp đi đánh đáo nên tôi chạy lên buồng bà phán để hỏi xem bà có muốn nhờ tôi trả sách cũ thuê sách mới hay không. Vì nghĩ bà còn ngủ nên tôi bước lên thang nhẹ nhàng định bụng trước hết ngó qua lỗ khóa xem bà đã dậy chưa. Nếu bà dậy rồi tôi mới có thể gõ cửa được. Cầu thang trải một tấm thảm dài bằng cỏ, chân tôi đi đất, tôi lại lên thang rất nhẹ, thành thử nếu bà phán có thức cũng không nghe thấy bước chân tôi. Tôi ghé mắt nhòm qua lỗ khóa thấy bà phán nằm nghiêng trên chiếc xô-pha. Tóc bà xỏa tung lòa xòa trên mặt vải. Ngực bà hơi ép xuống nệm. Một chân bà duỗi dài còn một chân co lên gác vào chiếc gối bông.

■ còn 1 kỳ nữa

14-11-65 PHÁT HÀNH SỐ 1

CHỌN LỌC

**tuần báo văn nghệ • trào
phúng • sưu tầm • học hỏi**

- Từ báo phổ thông vừa giải trí vừa mở rộng hiểu biết, thích hợp với mọi giới độc giả
- Trình bày mọi vấn đề thiết thực liên quan đến cuộc sống hiện nay
- Sưu tầm phiên dịch mọi tài liệu hay trên khắp thế giới
- Tất cả những gì hấp dẫn nhất, sôi động nhất, bí ẩn nhất, ly kỳ nhất sẽ được trình bày trên

CHỌN LỌC

BIÊN TẬP: TỪ CHUNG ● THÁI LÂN ★ PHAN NGHỊ ● THANH HUY ● THÁI LINH ● NGƯỜI ĐIỆN ẢNH ● LÊ TÂM VIỆT ● TÔ NGỌC ● HOÀNG DUY ANH
Bác sĩ THIÊN Ý ● Bác sĩ NGUYỄN HỮU PHIẾM ● Luật gia TUẦN LƯƠNG ● Dược sĩ HY TÂN ● TỬ VI LANG ● THẦY GÒN ● THẦY CÒ ● Họa sĩ TUÝT ● THẮNG HỀ ● KIỀU DIỄM HỒNG ● HÀ MAI LAN ● PHAN HỒNG HẠNH ● THÙY HƯƠNG v.v...

Họa sĩ Đức Khánh trình bày

Thanh Phố Ấy kịch của T.L.N.

■ tiếp theo trang 25

Đạo : (Cổ cữu không ra tiếng) Tắt tôi trước mặt mọi người : đáng lắm ! Nhưng cất gân thì đừng. Tôi đã bị Tây bắn què một chân, Việt-Minh chặt mất một tay, nếu cô làm như thế thì còn đi làm sao được nữa.

Thùy : Để năm một chỗ suốt đời cho bỏ ghét.

Đạo : Rồi sao cô không làm theo ý định ấy ?

Thùy : (Chậm rãi) Vì biết anh cũng chỉ là một thứ tài tử học đòi làm tên cờ bạc chuyên nghiệp. Tâm địa ấy, bộ dạng ấy thì anh bị được ai ?

Đạo : Trời, cô khinh thường tôi quá vậy.

Thùy : Tôi coi trọng anh đúng hơn. Ở căn phòng này một tay tớ đã nói : « Không phải bất cứ ai sinh ra ở đời cũng để làm gái nhây, viết kịch hay đánh bạc bịp. » (Thương xót) Anh là kẻ đi bịp chính mình.

Đạo : Tại sao đột nhiên cô lại tử tế với tôi quá như thế ?

Thùy : Tại tôi biết anh cũng như tôi, cũng như bao nhiêu người khác, chúng mình đã bị bịp quá nhiều. Tôi đã đi nhây như một chong chóng ngang xương mong trả thù đời. Còn anh, anh đã tự làm xấu mình để phản ứng lại phải không ?

Đạo : không trả lời trong một dáng điệu đau nhức.

Im lặng.

Từ lúc này, Duy nhìn theo ba người đánh bạc đi xuống lầu dưới rồi quay vào góc chường trong phòng bên phải. Diêm vẫn nằm gục trên bàn viết như đã ngủ thiếp đi. Duy tắt đèn đóng nhẹ cửa phòng quay ra thấy buồng bên trái để cửa mở định bước sang nhưng nghe Đạo và Thùy đang nói chuyện đã đi thẳng về cuối cầu thang phía trong. Anh vừa quay trở lại, thấy phòng Thùy yên lặng, bước đến gần.

Duy : Bèn chị Thùy vẫn còn thức sao ?

Thùy : (Vui vẻ ngoảnh ra) Còn thức. Có việc gì đấy anh Duy ?

Thùy bước ra ngoài cửa phòng.

Duy : Tôi muốn hỏi chị có anh Đạo ở qền này không ?

Thùy : Có. Bọn này vừa đánh bài xong. Mời anh vào.

Duy bước vào phòng, ngồi xuống chiếc divan-lit kê sát tường trong ngăn với căn kế cận.

Đạo, từ lúc nghe thấy tiếng Duy, đã làm như không có chuyện gì vừa xảy ra. Anh đứng lên bước đến gần Duy.

Đạo : Có chuyện gì đấy Duy ?

Duy : Tôi qua báo tin anh biết sáng mai tôi đi và đề chào chị Thùy luôn thể.

Thùy : (Vui mừng) Thế thì tôi rất mừng cho anh. Nghe nói anh có được Passe-Port rồi phải không ? Anh định đi đâu vậy ?

Duy : Chưa biết chị ạ. Nhưng từ ngày mai, chắc tôi không còn ở building này nữa.

Đạo : Thì ra chuyện mọi người ở đây bàn tán Duy đi ngoại quốc là có thật à ?

Duy : Có người giới thiệu cho công việc ở một tòa đại sứ thật nhưng tôi cũng chưa nhất định gì cả.

Đạo : Thời hạn trình diện động viên cuối cùng của Duy là bao giờ ?

Duy : Sáng mai. (Một lát) Anh không khuyên tôi điều gì sao ?

Đạo : Không ai khuyên được ai về chuyện ấy. Phải chính mình quyết định Hồi 45, tôi cũng đã cùng một người bạn đi quanh không biết bao nhiêu vòng bờ hồ Hoàn Kiếm trước một quyết định tương tự. Người bạn không khuyên gì đã ở lại, sau đấy bị Việt Minh thủ tiêu. Còn tôi đã vào Nam. Hai mươi năm đã qua. Tôi gờ quá lạc hậu còn biết gì để khuyên Duy được.

Duy : Điều anh vừa nói còn hơn một lời khuyên. Nhân đây, tôi cũng muốn hỏi chị Thùy và anh về chuyện anh giáo sư Triết hôm trước. Tối nay có em gái anh ấy lại đèn đây đi hỏi mọi người xem anh Triết đã chết ở phóng nào ?

Thùy : Thật hử anh ?

Duy : (Chỉ tay lên trần) Hiện cô ấy vẫn đang tiếp tục đi hỏi các phòng ở mấy tầng lầu trên. Tôi không nhớ cho cô ấy biết. Lầu trước ở đây ra về cô ấy không may gặp plastic nổ, vừa nằm bệnh viện ra, bị tật một chân.

Thùy : Tội nghiệp chưa ! (Một lát) Thật là cái vòng lẩn quẩn. Các anh có biết là anh giáo sư Triết hoạt động cho ngoại kia không ? ■ kỳ sau tiếp

Duy : Tôi cũng đoán như vậy que một vai lần tiếp xúc. Có lần anh ấy muốn tuyên truyền nhưng tôi rõ thái độ nên cả hai không còn truyện trò với nhau nữa.

Đạo : Anh ấy cũng bị lừa gạt như đám người chạy theo chúng vì lý thuyết, vì sách vở.

Thùy : Cho nên đã giao động trước hành động tặc tể. Tôi thấy anh ấy bắt đầu sao suyển sau mấy vụ phá hoại của bọn chúng ở đó thanh.

Đạo : Làm sao cô có thể biết được ?

Thùy : Do sự tình cờ. Ngày anh ấy bắt đầu đến ở building với vẻ mặt nghiêm trang mô phạm, tôi thấy ghét nên muốn trọc phá chơi. Anh ấy đã thân nhiên như không. Gần đây khi bọn chúng phá hoại mạnh ở đó thành anh ấy lần la lam quen và có ý dò hỏi về những hoạt động ở dancing, ở các Bar nên tôi đoán biết.

Duy : Anh ấy cũng muốn tuyên truyền để tổ chức chị chứ gì ?

Thùy : Không. Vì biết tôi khó mê thứ chuyện đó. Anh ấy chỉ lợi dụng đề tài lượm tin tức. Tôi đề ý biết anh ấy bắt đầu giao động khi thấy chỉ đồng bào vô tội là nạn nhân. Rồi lần chúng phá hoại ở bờ sông thì chính Triết đã mục kích rõ ràng. Trái mìn thứ nhất giết hại một số lớn trẻ em đang chơi đùa ở vườn hoa. Và trái mìn thứ hai nổ tiếp tàn sát những đồng bào tụ tập lại xem...

Duy : Thế ra chính tay anh ấy trực tiếp tham gia sao ?

Thùy : Không phải. Anh ấy và tôi ngẫu nhiên được thấy rõ mọi chuyện vì đang ngồi uống nước ở một nhà hàng gần đấy. Nhưng điều đau đớn cho Triết là anh ấy phải viết bài cho báo chí của chúng để tuyên truyền cho công tác phá hoại (Một lát) Cả tuần lễ qua, anh ấy đã không viết nổi bài báo.

Duy : Chị muốn nói là anh ấy đã tự tử vì hối hận ?

Thùy : Tôi chắc như vậy. Trước khi anh ấy chết mấy ngày, tôi có khuyên anh ấy nên bỏ hết tất cả đi. Anh ấy bình tĩnh trả lời : « Đến phải như thế thôi. » Rồi anh ấy thu xếp hành lý nói là tối ấy đáp tàu về ngoại Trung tâm cô em gái.

Đạo : Vậy mà ở building người ta đồn anh ta yêu một nữ tu sĩ trong khi một cô học trò lại yêu anh, chuyện tình ấy không biết giải quyết ra sao nên anh ấy đã tìm cái chết.

Duy : Sau kh, người ta đem xác anh ấy đi mấy ngày có một người con gái đến phòng anh khóc thật.

Đạo : Vì tình hay vì chính trị anh giáo sư ấy chết như thế là muốn yêu hết lòng cũng như muốn bỏ chúng nó để trở lại với bọn mình.

Thùy : Tôi cũng muốn nghĩ như vậy. (Buồn) Nhưng mà thế thâm quá...

Đạo : Ai cũng thua ván bài cuối cùng là cái chết. Nếu anh ấy không gian lận dám chết thành thực thì đã thắng ván bài cuối cùng.

Thùy : Rồi còn thứ người như anh và tôi đánh chịu thua suốt đời ư ?

Đạo : Biết làm thế nào bây giờ ? Mình không còn cạn đam đam sống hay dám chết trong khi cam tâm bị bịp bợm cả chính mình vì cái thực tế cơm áo hàng ngày.

Đạo cúi xuống trong một dáng điệu khôn khổ. Thùy chấm vôi một giọt nước mắt không cầm được. Duy đứng dậy bước đến bên Đạo.

Duy : Anh Đạo.

Đạo : (Ngẩng lên nhìn Duy)...

Duy : (Chân thực) Tôi đi, anh cứ việc giữ lại căn phòng ấy để khi về tôi còn có nơi tạm trú. Ban chiều tôi đã chuyển số tiền dành dụm vào compte của anh, để anh có thể lấy tiền gửi cho tôi khi cần biết cũng như chỉ dùng tạm khi anh chưa định làm gì.



Đạo : (Bối rối) Tại sao cậu lại làm như vậy ?

Duy : Tôi không có ai để nhờ cậy những chuyện như thế này. Mà sao anh lại phải hỏi như vậy ? Có nghĩa gì đâu...

Đạo : Đành rằng thế rồi. Nhưng tôi không thể nhận. Mặc dầu tôi vừa đánh bài thua hết tiền và cũng từ nay sẽ không còn bao giờ đánh bài nữa nên hết mong gỡ lại.

Duy : Rồi anh làm cách nào mà sống ?

Đạo : Làm bất cứ cách nào cũng được nhưng không thể còn đánh bạc lận và ngửa tay nhận tiền. (Cười) Cậu khỏi phải nghĩ nhiều đến tôi. Từ trước đến giờ không có tiền tôi cũng vẫn sống được mà.

Duy : Tôi thành thực muốn anh có hoàn cảnh dễ...

Đạo : ... « Làm lại cuộc đời » phải không ? Tôi cảm ơn ý nghĩ tốt ấy. Nhưng muốn làm lại phải bắt đầu từ số không. (Ngừng) Về căn phòng, cậu chẳng nên giữ lại làm gì cho tốn. Tôi đến lâu nay là gì cậu chứ chỗ ở đối với tôi không thành vấn đề. Tôi quen nhiều người ở đây, tá túc vào đâu không được. Còn chuyện tiền nong, Duy hãy nhờ cô Diễm.

Duy : Diễm với tôi vừa...

Thùy : Lại rắc rối về chuyện ra đi hay ở lại phải không ? Thảo nào bên này cũng nghe thấy tiếng « sách bay » ban nãy. Thấy Duy đứng yên không biết trả lời ra sao, Thùy chợt nảy ra một ý nghĩ gì khẽ cười) Anh đừng lo để đây tôi lo làm lành giúp cho anh. (Đổi giọng) Mà có phải cô Diễm của anh trước cũng có học anh giáo sư Triết phải không ?

Duy : Phải. Hình như hồi còn ở đệ Nhất.

Thùy : Anh Đạo làm ơn đưa cho tôi tấm danh thiếp để ở trên mặt bàn phần kia.

Đạo : (Đến cầm tấm danh thiếp, dơ lên xem) Sao lại có danh thiếp của anh giáo sư Triết ở đây ? (Đọc) Rendez-vous au septième ciel. (Hỏi) Thế này là thế nào ?

Thùy : Sau vụ tự tử mấy tên nghịch ngợm ở đây họ lấy xếp danh thiếp trong phòng anh ấy cất đi rồi thỉnh thoảng lại viết ít chữ hèn gập vút một chiếc vào phòng mấy người yếu bóng vía. Tối hôm kia tôi đi làm về vừa mở cửa bật đèn thấy tấm danh thiếp cầm lên đọc rợn cả người, chạy sang hỏi con bạn ở phòng ngoài nó mới nói cho biết, (Cầm tấm danh thiếp trên tay Đạo, báo Duy) Anh để yên tôi sẽ giúp cho hai người làm lành nhau.

Thùy đi ra ngoài hành lang, bước sang bên phòng Diễm đặt tấm danh thiếp trước cửa dơ tay gõ mạnh rồi chạy vội về phòng mình đóng cửa lại...

... Diễm đang nằm gục trên bàn viết nghe tiếng gõ cửa, thàng thốt đứng dậy, đi vội ra bật đèn lớn. Cô mở cửa ngó thấy không có ai. Bỗng thấy tấm danh thiếp cô vội cầm lên đọc và run sợ buống rơi, lùi vội vào phòng, chỉ dè hé cửa.

Diễm : (Hoảng hốt gọi, hướng về phía buồng Duy) Anh Duy... Anh Duy ơi...!

Thùy mở vội cửa bước ra.

Thùy : (Cổ nhin cười) Anh Duy ở bên phòng tôi đang nói chuyện với anh Đạo đây này.

Diễm : (Hoàn hồn, chỉ tấm danh thiếp) Nghĩa là chị đã... ?

Thùy : (Cười) Phải.

Diễm : (Bất bình) Sao chị lại có thể đùa một cách như thế được ?

Thùy : (Vấn vui vẻ) Vì tôi không biết làm cách nào để có thể mời cô sang bên tôi chơi một lát được.

Diễm : Chị mời sang chơi chỉ kỳ cục vậy. (Chực quay vào phòng).

Thùy : (Bước vội tới nắm tay Diễm) Tôi xin lỗi vậy. Cô cũng không nên quá giận tôi như thế. Tôi muốn mời cô sang vì ông giáo sư Triết có nhờ tôi nhắn lại cô một điều...

Diễm : (Bất ngờ) Thật sao ? Thầy Triết nhờ chị bảo lại tôi điều gì ?

Thùy : (Nắm tay Diễm kéo sang bên phòng mình) Thì cô hãy sang bên phòng tôi đã nào ? ■ kỳ sau tiếp

Một đường hướng mới trong quan niệm về...

tiếp theo trang 13

đáng kể trong việc giải tỏa vòng dây bầy rối buộc trợn một thành phần nghệ sĩ, nói cho đúng, không phải là không có tài, nhưng vốn bị vòng dây này siết chặt đến độ không sản xuất được những tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn lao.

Niềm ước mong của chúng tôi hết sức là giản dị. Chúng tôi ước mong rồi đây, nhờ ở sự cởi mở càng ngày càng rộng, sẽ được hân hạnh đón chào những tác phẩm nghệ thuật đích thực của những nghệ sĩ bấy lâu nay đã bị chặn đứng công trình sáng tạo khó khăn của mình, bởi sự lãnh đạo khắt khe, tàn nhẫn.

Nhưng liệu niềm mong ước đó có được thực hiện hay không ? Và biết đến bao giờ ? T.M.L. ■

PHẦN I

Đốt Biên giới

4

doãn quốc sỹ

Cái nhìn của Thuận thẳng thắn lắm, nhưng Huyền chớp mắt rồi nhìn đi. Chắc là trong sự thẳng thắn đó vẫn gờn-gợn có cái gì tương

tự các loại ánh sáng cực tím, cực hồng mà hĩ đài radar giác quan thứ sáu của nữ giới mới khám phá thấy để né tránh kịp thời.

Rồi hai người vào phòng khách. Thuận thấy chú Quát vừa kể chuyện gì với anh Bằng, chị Ninh và cho chị Ninh xem ảnh. Thuận chọn chiếc ghế nhỏ khuất trong góc nhưng đối diện với Huyền đương ngồi thành thang ở chiếc ghế lớn cho ba người ngồi và có thể dùng tạm như một thứ đi-văng để nằm đọc sách buổi trưa.

Sau lần thư hai gặp Huyền đó về, Thuận nghĩ việc Huyền chịu lấy chú Quát tuổi gần gấp đôi tuổi nàng có lý do của nó Hai người lấy nhau bên Pháp mà. Thuận biết ở các nước Tây phương đáng người Việt mình nhỏ nhắn quá nên nói rút tuổi đi bao nhiêu người ta vẫn kêu là trẻ. (Hắc hắc sống ở Paris, Huyền cũng bị rơi vào huyền tượng đó, nên chị chú Quát hỏi, Huyền ưng liền. Giả sử ở nước nhà làm sao Huyền ưng lấy chú Quát, làm sao mà chú Quát dám hỏi Huyền.

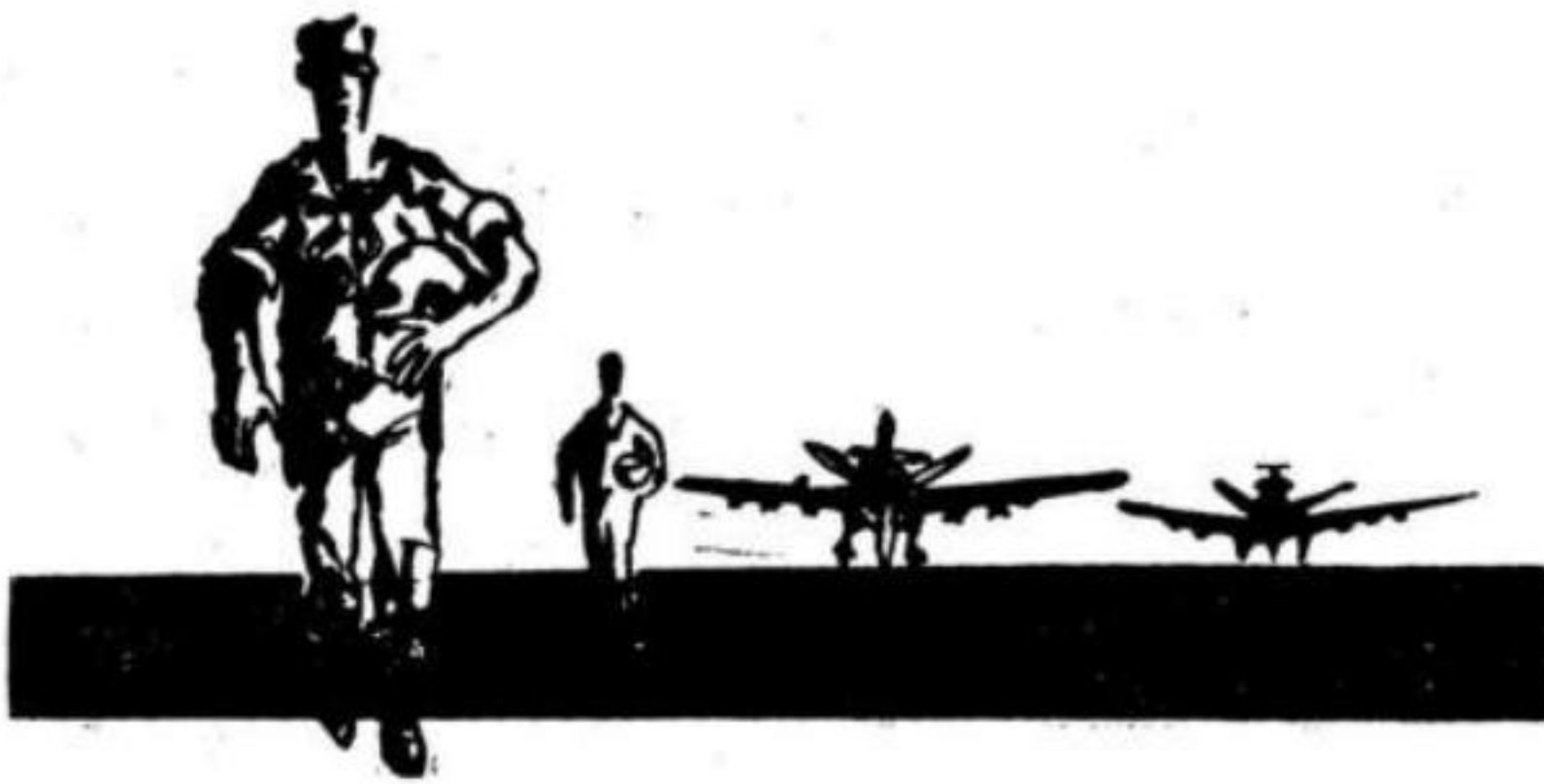
Rồi khoảng hai tuần sau chính Thuận giục chị Ninh đi thăm Huyền, chỉ một mình chị Ninh đi, Thuận đeo chị ngồi phía sau xe của mình. Khi chiếc Lambretta của Thuận bắt đầu vào xa-lô, chị Ninh nói :

— Chú Quát mua một chiếc villa xinh lắm để mỗi cuối tuần thì đưa thím Huyền lên cùng « nghỉ-ngơi » trên đó.

Thuận muốn bật cười vì hai chữ « nghỉ-ngơi » quá ngây thơ của chị Ninh — hay chị cố làm ra thế — nhưng Thuận đáp :

—Ồ tuyệt nhỉ.

— Tuyệt nhất là chiếc villa xinh đó ở ngay sát với villa của ba mẹ



củ đầu

doãn quốc sỹ

củ đầu

doãn quốc sỹ

thím Huyền, chỉ cách có một cái dốc, đứng bên này nhìn thấy bên kia.

— Như vậy khi chú thím về Sài-Gòn chỉ việc khóa cửa lại khỏi cần nuôi một người coi.

— Đúng thế.

— Sao chị biết rõ thế?

— Thì lần trước lúc thím Huyền đưa cậu đi xem những chuồng gà của thím, chú Quát nói với anh chị và cho chị xem ảnh. Hai villa đó ở đường Nguyễn T. cách villa của anh chị Hoa có một quãng đường và một lần sang cầu, lẽ cố nhiên là tính theo đường đi tắt xuống bực.

Thuận nói ngay:

— Một dịp cuối tuần nào chị em mình cùng lên Đà-Lạt đi, rồi rủ chú Quát thím Huyền cùng ra chợ mua dầu, đương mùa dầu đầy chị ạ.

— Được chứ; đề cuối tuần nào!

Chị Ninh thỉnh-thoảng vẫn bị mất ngủ phải lên Đà-Lạt, nơi này cặp bạn thân của gia đình là anh chị Hoa có chiếc villa lớn đường Pétrus Ký và thường xuyên nhường cho chị Ninh hay cho Thuận một căn phòng riêng đầy đủ tiện nghi. Chị Ninh thì chỉ khi nào mất ngủ mới lên, còn Thuận thì hưng bất tử là lên liền.

Lần này tới Thủ-Đức hai chị em Thuận chỉ gặp có Huyền ở nhà. Chị Ninh ngồi trong nhà một lúc rồi ra sân ngắm trời ngắm đất. Câu chuyện giữa Thuận và Huyền đã thân mật, Thuận cười nhiều không kém Huyền. Huyền hỏi:

— Cảm tưởng anh Thuận lái phi cơ khu trục lần đầu một mình ra sao?

Thuận đáp:

— Câu đó cũng là câu nhiều người đã hỏi các phi công và một anh bạn phi công đã trả lời: « Y hết cảm tưởng của anh chàng lần đầu tiên hạ, tin mình là bố! » Cháu chưa có vợ mà thím Huyền chưa có con nên câu trả lời ồm ồm ở đó chứng minh không thông cảm nổi. Theo như kinh nghiệm riêng của cháu thì đó là cảm giác say say của một người thấy mình làm chủ mình, làm chủ một bộ máy tính

xảo, thấy mình hoàn toàn tự do nhưng đồng thời cũng thấy hai vai chột nặng trĩu trách nhiệm. Hoặc giả ý anh bạn phi công trên muốn nói thế chăng.

Đó có lẽ là lần đầu tiên Thuận xưng cháu với Huyền, có chút ngượng-ngập.

Huyền gật đầu kèm theo câu « Có lẽ, » rồi Huyền bỗng hướng tia nhìn vào thẳng đôi mắt Thuận, hơi dướn lông mày giữ im lặng vài giây mới hỏi:

— Thế tại sao anh Thuận chọn ngành không quân?

Thuận cười lớn. Thực ra không phải là câu hỏi của Huyền đáng buồn cười, mà vì Thuận chưa biết trả lời ra sao. Tiếng cười lớn vừa thân mật vừa cho Thuận đủ thời gian ôn lại để tìm thấy lý do đích thực vì sao mình vào không quân. Và Thuận tiếp tục cười lớn hơn, lần này cười thật tinh vì chợt nhớ ra câu chuyện bi hài khi Thuận đã là sĩ quan không quân. Thoạt Thuận nói:

— Vì lý do vì sao cháu vào không quân thực khó biết trả lời thím Huyền sao cho thỏa đáng. Đương theo học chứng chỉ Hóa Học đại cương tại Khoa học đại học đường Sài-Gòn thì có hôm đọc một bài báo nói về đám thanh niên chán đời quá trớn của thế giới, tại Ý là bọn Teppisti — chết vì buồn, tại Thụy Điển bọn Raggare — chờ đợi không mục đích, tại Nam Phi bọn Tso-tsis, tại Ba Lan bọn Hooligans... Bọn chúng có những tên khác nhau nhưng cùng một thái độ muốn nổi loạn và phi nhò vào cuộc đời đầy rẫy bất công và bần thiếu trong đó những người thực thà trung hậu thì cam chịu nghèo hèn và bị chà đạp, tiền tài danh vọng lại dành cho bọn tinh ma, đều giả. Cháu cũng muốn nổi loạn vì xã hội mình còn nhiều căn bệnh thiếu. Cách nổi loạn của cháu là bỏ học vào không quân để bay trên cao, luôn luôn trên cao những bản thiếu của thế nhân.

— Anh là chàng trai có lý tưởng đấy chứ.

— Thím nhằm đấy, cháu có lý tưởng nào đâu. Chỉ là một cách nổi loạn, nhưng vì chịu ảnh hưởng nền giáo dục nghiêm khắc của cậu cháu xưa nên cách nổi loạn mới... hợp lý như vậy.

■ còn nữa

Buổi sáng nắng xanh

THẠCH CHƯƠNG

*Buổi sáng nắng xanh
mắt châu ngọc
tóc biển hôn gáy nõn
vai cười hồng.*

*Buổi sáng nắng nhưng
mắt biển nháy
rực rỡ bảy màu môi
anh dấu mặt vào vuốt tóc
đội ướt hơi thở
thuyền tay nhấp nhò sóng ngược
mạng sườn lam
kieu diễm*

*Buổi sáng nắng vạm vỡ
lời ngọt nhiệm màu
đùi la tím bầm sặc hơi thở
biển huy hoàng vai lưng đồ sộ
không gian đen hạnh phúc
đùi cười tím đùi cười tím
bằng chuyển động.*

Buổi sáng nắng xanh

T.C. ■



TRUYỆN DÀI

6



Yợi xuống lòng sông. Nước sông lạnh là cắt thủng da thịt. Tiếng nước động sóng sánh. Một tiếng chó sủa. Rồi nhiều tiếng chó khác sủa rân. Niệm biết y đã bị phát giác. Y gục đầu xuống, soãi chân đạp thật mạnh. Lòng sông tối thăm vụt sáng. Những đàn đèn trên tháp canh sặc sỡ quét xuống từng đợt dài loang loáng, những tiếng chân người chạy rầm rập phía bên kia bãi sông Niệm vừa rời bỏ. Toán lính bảo chính chừng như đã phát giác được sự mất tích bất thần của viên quân trưởng, đang nương theo những tiếng chó sủa tìm phương hướng đuổi theo. Rồi là những tràng tiểu liên nhất loạt vang dậy. Đạn lia xuống mặt nước với những tiếng rít soáy ghê rợn trước đầu, sau chân, hai bên người Niệm... một bàn tay bám được vào bờ đất lầy nhầy. Niệm lấy đà trườn vút lên, cầm đầu chạy như lao. Y chạy bán sống bán chết, mắt tỏa hoa sao trong khiếp hãi thốt thẩn. Ngã chúi đầu vào một mỏ đất, Niệm vùng dậy lao đầu chạy tiếp: Hai bàn chân lúi rúi dậm đạp bừa bãi lên gai nhọn. Một hàng rào thấp tủa tủa chắn lối, Niệm nhảy băng qua, lại ngã chúi, lại vùng dậy và lại cầm đầu chạy miết. Những tràng đạn, những bước chân, những tiếng la hét và tiếng chó sủa đuổi theo Niệm đến gần lối vào cánh rừng thông thì thôi. Quần áo Niệm rách bươm. Mặt mũi xây sát. Y thở không ra hơi. Chung quanh Niệm đêm yên lặng đầy đã trở lại với bóng tối đen đặc hăm toản. Trên đầu Niệm, phi lao ném tiếng than nổ nùng lên vòm trời giới tuyến. Niệm gục đầu vào một ổ cây, thở dốc. Cơ thể dầm hỗn loạn động lảng dần dần. Một lát, rồi Niệm ngồi bật xuống một gốc thông, nhìn trở lại khu sặc sỡ và quận lỵ, ở đó những ánh đèn vẫn còn di động chập chờn như đon đản trên những ôi đồng hoang. Y đoán toán lính bảo chính đang khiêng xác quận trưởng về đồn, toán lính đi trên đê, ngang qua nhà nũ, cái xác bê bết máu của người quận trưởng đã mềm nhũn, tay chân lỏng thỏng, máu nhỏ giọt trên mặt cỏ đã ướt đầm sương đêm. Niệm nhắm nghiền mắt lại, toàn thân lạnh buốt, riêng hai bên thái dương hăm hập bừng bừng. Cuối cùng, Niệm lao đảo đứng lên, đưa cả hai tay về phía trước, rồi từng thân cây mà đi vào. Rừng thông bao trùm Niệm trong vùng

nhạc điệu ảo não, như hàng nghìn oan hồn đứng đó, vây kín lấy Niệm, cùng cất cao tiếng khóc đòi đền mạng. Niệm bịt tai mà đi, mắt lại hoa lên.

Khi những vì sao của vòm trời giới tuyến đã lần lượt rụng chìm, và tiếng gà gáy thứ nhất nổi lên ở một làng xóm xa xa còn đắm chìm trong sương sớm, thì Niệm đã ở bên kia cánh rừng phi lao.

Buổi chiều, y đã ở tổ hoạt động bí mật. Báo cáo vụ ám sát trên từng chi tiết lý mỹ những lời khen ngợi của thượng cấp. Một bữa cơm khoản đãi công lao có rượu uống bằng say. Một tuần lễ ở lại tổ hoạt động bí mật và nhớ nhung ghê gớm bắt đầu. Niệm xin được trở lại đất tẻ ngay đêm đó, nhưng thỉnh cầu bị hiệu lệnh nguyên nhân được xem như một thái độ anh hùng cá nhân liều lĩnh điên cuồng, và bị khước từ. Kỷ luật đảng ghê gớm thế nào, Niệm đã biết, y không giãi cường lại. Cơ thể thức sau sự căng dầy vô kể giết người như một cực hình. Đêm nào Niệm cũng mơ thấy máu. Đêm nào Niệm cũng mơ thấy Nũ. Ham muốn nồng cháy và máu huyết lạnh lảng, da thịt nồn nà và cái chết rừng rợn trộn lẫn trong cơn mộng dữ tan nát, què quặt không hình thù làm nổ tung tiềm thức nghẹn uất thành những tiếng la hét ú ớ. Giấc mơ bị bóp nghẹt ở cuồng vọng. Niệm bị nhận chìm, tới ngực, tới đầu, y vượt khỏi bàn tay lỏng lá nhớp nhúa, y kêu rống lên, đề thức tỉnh trong bàng hoàng, toàn thân dầm dìa mồ hôi lạnh. Cái sắc chết còn ghì lấy chân như một vòng đai, bày chó sủa, những tràng đạn từ trên tháp canh lia xuống, cuộc chạy trốn thất bại trước sự rượt đuổi của tử thần, tất cả là những nhát búa đánh mạnh vào căn não choáng váng, và những ám ảnh ma quỷ cứ đêm ngày in dấu trong tâm linh bồi hồi.

Bây giờ ở bên kia rừng thông dài thành một thế kỷ chờ đợi. Chiều chiều, Niệm ra đứng ở bãi sông, nhìn những giải mây lưng lờ trên vòm trời giới tuyến, ném tầm mắt về xa hút bên kia những ngọn phi lao kéo dài thành một vệt mờ nhạt ở chân trời, mơ tưởng tới Nũ và nhớ lại những đời thay ghê gớm đã đến với đời mình. Hai người là đời bạn từ thuở nhỏ. Niệm và Nũ cùng không sinh trưởng ở khu xóm lá kể liên quận lỵ mới lập. Nơi chốn ra đời của họ ở xa hơn

vùng ăn năn

Thái Tú Hạp

1.

đêm đánh thức chàng bằng đôi mắt của
sao

và hơi thở núi đồi

niềm bí ẩn trôi dài theo giòng sông đen
nổi lo âu mọc cánh bay qua vùng suy
tưởng

chàng nói thầm với đêm ý nghĩ đó
khi thượng đế rút lui khỏi vòng đai tử
thần

2.

buổi chiều ngút lửa sau rừng
chuyển trục thẳng chở tin về quê
mà giọng hoa huy hoàng

của một đời vinh hiển

máu đỏ trên đất này

cho người sống yên vui

anh gọi tên em loài hoa trên đá

nổi cơ cực này là niềm hạnh phúc muôn
năm

thời nguy trang những danh từ hoa mỹ
cho người đi thăm nhận kiếp lưu đầy

3.

anh lớn lên thấy buồn trong mắt mẹ

lừa cảm hờn từ dạo mất quê hương

mùa xuân dần qua lòng tay với

nhớ nhung rồi tàn tạ với đau thương

anh đi xa và tủi nhục vô cùng

trong một thôn nhỏ bấy giờ đã bị lửa đạn thiêu hủy hoàn toàn. Thôn cũ là một thiên đường đã mất luôn luôn trở về trong hồi tưởng Niệm qua những ảnh hình và những kỷ niệm không bao giờ phai nhạt. Nhà chung ngõ, cách nhau có một vườn cây. Từng mùa, hoa bưởi hoa cau nở, những nhành hoa của một tuổi vàng trong sạch thả hương thơm xuống những lối đi cỏ non xanh ngắt. Những vòm lúa chín. Những đêm trăng đầy. Thóc trái vàng trên sân gạch bát trắng màu son. Dắt tay Nữ chạy rề rề trên sân lúa chín. Hương gạo đầu mùa lẫn trong hương đời thư thái bình yên. Con sông hiền là một giải lụa nghiêng dáng mây trời quê hương thân thuộc. Năm giữa vòng tay trời đất. Ngủ trong cái vồng bốn mùa tuần tự trôi đi. Đợi trẻ lớn dần lên. Mỗi mùa xuân đến, Nữ một thêm xinh đẹp. Niệm ngó bạn gái, trong cái nhìn ngây ngất đá ngời lên từng thoáng đam mê. Hạnh phúc là một con đường đã vạch sẵn, đứng ở đầu này đã ngó thấy đầu kia. Chờ một vài mùa xuân nữa, lớn thêm vài tuổi nữa, sẽ lấy Nữ làm vợ. Đợi vợ chồng sen sẽ xây dựng một mái nhà ấm, để một đàn con, cây cầy, chăn nuôi, sống với một hạnh phúc giản đơn như những bình minh thôn dã, trong tiếng gà gáy, tiếng chim hót, với nắng ngoài đồng, bóng rợp trong ngõ, giữa những thức khới không khí nồng đậm mùi đất cát, mùi rơm rạ quen thuộc tự thuở ra đời.

Chiến tranh lan tràn xô vỡ tan tành giấc mộng và thiên đường của Niệm. Thôn cũ chỉ còn là những thềm hoang cỏ mọc, những mái đồ tường siêu, những thửa vườn rêu phong kín trùm khuất nẻo, những lối đi mất tích không một bóng người qua, những chết chóc in dấu, những thân cây rũ rượi cúi đầu. Người kàng thất tán, mỗi người một phương làm những cánh bèo nổi trôi vật vờ trên giòng chiến thời gió bão. Cha mẹ Niệm bỏ mình trong một cuộc oanh tạc, khi ấy Niệm ở ngoài Hà-nội. Y trở về, cha mẹ không còn, làng cũ hủy phá, Nữ cũng đã bỏ đi. Lúc đó là buổi chiều. Nắng vàng vọt, hấp hối. Giữ chiều thê lương rên thian trong những lùm cây, Niệm bàng hoàng tưởng như y đứng giữa một buổi chiều tận thế. Y đi làng thang trong vườn cây đầy đặc những dấu tích của cuộc tàn phá khốc liệt. Một cánh cồng đồ

sập. Những thân cây gãy ngang mảnh đất sạt bờ ao, dưới một cây sung là ngọn trên mặt nước, nơi Niệm và Nữ ngồi hàng giờ với nhau trong những đêm trăng dài ngọc đầy trời chỉ còn là cái hố đen ngòm và cháy sém, một phát đại bác đã rơi trúng ở chỗ này. Niệm ngẩn ngơ, mê mẩn, đi đi lại lại rồi y bật khóc. Y ngã gục trên một đầu thềm, và y khóc bằng tất cả nỗi thống khổ một đời tan nát. Khi Niệm bỏ đi, đêm đã xuống. Một đêm không đèn không lửa, không tiếng người, không một tiếng chó cắn mèo kêu. Một đêm yên lặng chết sững Niệm đi, không biết đi đâu, về đâu. Y bước trên những bờ cỏ, trên những gò đồng, nước mắt khô rồi, trong mắt ráo hoảnh, y là hình ảnh của một bóng đêm nhỏ bé thẳm sâu đi giữa một đêm giới tuyến mịt mùng vô tận.

Bất hạnh cây những nhánh oán thù độc địa trong tâm thê Niệm. Oán thù lan trùm mau thong như cỏ dại, oán thù chất núi oán thù trùm đầu, oán thù làm chủ Niệm. Hai tháng sau, y đã trở thành một kẻ giết người. Đã vào tổ chức và tổ chức đã lợi dụng sự oán thù của Niệm để sai Niệm giết người. Mất quê hương, tội ác và bóng tối trở thành một thứ quê hương mới của Niệm. Lông lá mọc trong đầu, móng vuốt trên đầu ngón, ánh mắt đỏ đục màu máu, thần trí là một biển lửa bùng bùng, và Niệm chỉ còn là một thứ âm binh bị điều động và sai khiến hoàn toàn bởi một tổ chức phù thủy.

Năm tháng sau, Niệm mới tìm ra dấu vết Nữ. Một đêm tối trời về qua xóm lá, Niệm van nài Nữ trốn đi với y về bên kia cánh rừng phi lao. Nàng không chịu. Và nàng cũng đã đổi khác. Những ngày tháng trôi qua trong khu xóm lá kẻ liên quân lý mới lập đã đem lại cho gia đình Nữ sự bình yên, và Nữ không muốn đổi thay. Giữa hai người, liên hệ tình cảm không còn đậm thắm như ngày xưa nữa. Chiến tranh đổi thay nếp sống và tâm hồn người.

Một điều: Niệm đâu lết không cho Nữ hay biết mấy may về những hoạt động bí mật của y trong vùng giới tuyến. Y đi về, thất thường, không báo trước, như một bóng ma chấp chờ ẩn hiện. Lách một cánh cửa bước vào.

Lách một cánh cửa bỏ đi, thoáng một cái những dấu chân đã tắt. Chợt còn đó, chợt một giây sau đã dấu tích nhạt nhòa. Nữ cũng không tra hỏi gì. Nàng tận hưởng những ngày tháng bình yên hiếm quý của nàng trong xóm lá được che chở trong vòng đai phòng thủ kiên cố vững vàng của khu vực sếch-tơ và quận lý, với con đê cao ngất án ngữ như một bức tường, đuổi dạt đi những đường lửa đạn của một chiến thời càng ngày càng thêm khốc liệt. Niệm có cảm tưởng Nữ xa dần, Nữ không thuộc về y nữa, nàng không còn là người thiếu nữ quê mùa những đêm trăng trong căn vườn cũ, kẻ mái tóc lên bờ vai y, nằm gọn trong cánh tay y, dùng thứ ngôn ngữ đậm thắm của tình yêu phác họa với y về một hình dáng tương lai có cuộc sống chung vững bền đời đời kiếp kiếp.

Nữ càng xa, Niệm càng không xa được Nữ. Bấy giờ ở ngoài bưng là bấy giờ chất ngất nhớ thương, hành hạ tâm trí và thân thể như một cực hình. Y trở về, y không thể không trở về, và trở về chỉ vì Nữ.

Ô NG lão già nhậu say đã nằm xuống và đã chìm lặn mau chóng vào giấc ngủ. Bên cạnh ông lão già, Phác nằm thẳng, hai tay duỗi dài song song, mắt nhắm khuôn mặt bất động, cũng như đã ngủ say. Căn buồng le lói ánh sáng mờ yếu không đủ để được bóng tối trên những vách đất. Đêm lạnh vô cùng, và đêm yên lặng. Niệm nằm bên cạnh hai cha con, cố gắng kìm giữ hơi thở nhưng kỷ thực thần trí y tỉnh táo và sáng suốt lạ thường. Y lắng nghe những tiếng động bên ngoài, và nghĩ đến những ánh đèn pha văn sáng trên nóc những tháp canh sếch-tơ như những con mắt quái dị của trời khuya giới tuyến. Những đàn chó, những toán lính tuần tiễu có thể đổ xuống khu xóm lá bất cứ giờ nào. Niệm thừa hiểu như vậy thừa hiểu là từ ngày quận trưởng bị giết, việc tuần phòng ban đêm ở khu vực quận lý tăng cường hết sức gắt gao. ■ còn nữa

4.

nhà em ở phương đông
buổi sáng mặt trời hoa nở
giếng nói em hiền như giọng hát sơn ca
anh gọi em là mùa xuân bất diệt
và thiên thần yên giấc ngủ chiêm bao
lỡ hẹn hò nên em hoài mong đợi
một lần đi là biệt biệt yêu thương

5

anh có đủ quê hương bè bạn tình yêu
lời ca dao ngọt bùi như trái mộng
có hơn bốn ngàn năm văn hiến
chuyện thần tiên giàu ơn nghĩa cuộc đời

những dấu ngựa kiêu hùng
những giòng sông lịch sử
nhạc khải hoàng còn vọng tiếng âu ca

6.

chiều trở mình qua lỗ châu mai
có tin địch về ngoài chiến lũy
súng tầm tay và bầy quạ đen
bay qua vùng tử địa
anh nhớ em và chắc niềm đau khổ
hạc nặng kim cương trên đôi cổ khó
xuân có sương ngàn lá cỏ trần
anh nghe như có điệu buồn đau trên
cảnh suy tư
chiều chiến trận mang sầu trên đỉnh núi
cả mùa xuân vừa mới hiện nguy nga
cả bóng chim theo gió bão về trời

địa cầu

Trần Đức Uyên

Nằm đêm nghe trái đất quay
Tàu lùn bánh mồi chờ đầy nỗi đau
Không ga tôi ghé nơi nào
Tôi bay lên bóng, tôi nhào xuống sao
Mòn thân một kiếp tình cầu
Muôn năm vạn tuế tôi sầu cô đơn
Tôi trên quỹ đạo tôi buồn
Hai vai nặng trĩu âm dương tuổi trời
Tiếng cơn nóng lạnh bốc hơi
Một mai phát nổ mình tôi tan tành
Chấn không người sắc mùi tanh
Nhấn gian chết tiết tanh bánh máu xương

■ tiếp theo trang 9

Người đàn bà để cái giỏ xuống mở cửa. Tiếng « ỳ » cắt cụt rồi tiếp đó kéo dài, cuối cùng ngừng trên mặt đứa trẻ ngủ. Ông Truy. Nàng ngó đứa trẻ. Mặt nó đỏ như gấc. Ông Truy ơi. Trong nhà không có một xáo trộn nào khác ngoài đứa trẻ nằm ngủ trên bàn. Cha này đi đâu kìa. Nàng đi xuống, đứng ngó cái vồng trống ủa mà ai lấy bia cho nó uống cà. Nàng lại đi lên. Nàng ngó hai chai bia và hai cái ly. Nàng ngó đứa trẻ. Nó vẫn ngủ say. Nàng thử lay nó nhưng nó lật mình một chút, buông cánh tay xuống rồi lại ngủ không hay biết. Cha này lạ thật mà. Nàng đứng ngó đứa trẻ một hồi. Lát sau nàng cúi xuống xách cái giỏ đem vào nhà. Nàng nói một mình :

— Cha này thiệt...

Đúng lúc đó cửa mở và Truy bước vào. Hắn nhìn thấy đứa trẻ ngủ kênh trên bàn liền đứng lại ngó chăm chú. Hắn cười phá lên.

— Ông Truy đó hả.

— Về rồi hả chị Tư.

Giọng người đàn bà rướm lên :

— Còn hỏi nữa. Trời ơi bộ ông không thấy sao.

— Thấy cái gì. Ai cho thằng nhỏ uống bia đó ?

— Chớ không phải ông sao ? Người đàn bà đi lên. Ông tính cho nó nằm đây chết mà.

Truy trợn mắt :

— Ai biết đâu ? Tui nhờ nó coi nhà giùm một chút.

— Chớ ai lấy bia cho nó uống ?

Truy đứng suy nghĩ. Một lát hắn nói :

— Ai biết đâu.

Hắn ngó người đàn bà nhưng hắn khựng người. Hắn kêu ủa ủa. Hắn đi tới phía nàng một cách vụng về. Cái gì lạ vậy. Hắn đứng lại lấp bắp trong họng. Một lát hắn nói lớn :

— Cái gì mà khúc lộn ?

Người đàn bà đang khóc thật. Nàng nức một tiếng rồi vùng đi xuống dưới nhà. Truy cuống quýt chạy theo. Cái gì lạ vậy kìa. Tui làm gì đâu hả Nàng đứng nơi cái dây thép đang cầm cái khăn mặt. Truy im lặng ngăn ngừa một chút rồi nói :

— Bộ tiếc hai chai bia hả ?

Người đàn bà quay phắt lại. Nàng ngó hắn nói giận dữ :

— Ờ tiếc hai chai bia đó.

Hai người đứng ngó nhau sừng sờ. Đột nhiên, nàng vắt cái khăn mặt lên giấy thép và đi nhanh lên nhà rồi mở cửa ra ngoài luôn. Truy kêu đứng lại coi, đứng lại coi, nhưng nàng không trả lời.

Truy đi lên nhà. Hắn đứng ngó thằng nhỏ vẫn còn ngủ như chết trên bàn. Hắn nắm tay thằng nhỏ đặc mạnh một cái nhưng nó cứ ngủ khò. Hắn cười lớn một tràng. Cười xong hắn lại mở tủ ướp lạnh lấy chai bia khui ra tu. Hắn huýt gió. Một lát hắn xuống vồng nằm.

Đứa trẻ vẫn ngủ. Bây giờ căn nhà trở lại yên lặng. Gió thổi vù vù qua những kẽ ván và ở ngoài đường bụi đó cuốn đi từng cơn. Ở dưới dốc, một người đang đi lên. Đó là Hợp. Anh ta đi chậm chậm, có vẻ mệt. Hồi lâu anh ta cũng lên hết dốc. Anh ta đôi vai vác cái bị đi vô nhà. Đứa trẻ vẫn ngủ. Anh ta đặt cái bị xuống ho khan một tiếng gọi : Bà chủ đâu. Không nghe trả lời, anh ta ngó quanh quất rồi lại ngó đứa trẻ đang nằm ngủ. Thấy mấy chai bia bên cạnh nó, anh ta cúi xuống ngửi mặt đứa trẻ rồi nhếch mũi nói Tui này chơi gì lạ.

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN ÔNG THANH LỊCH NHẤT

**CỦA SAIGON THANH LỊCH
VÀ SAIGON AN MẠC**

ĐỀU CHI MAY QUẦN ÁO Ở

AUX CISEAUX D'ART

76B, LÊ THÁNH TỐN

- GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN
- THEO ĐÚNG THỜI TRANG
- TIẾP ĐÃI ÂN CẦN

NHÀ XUẤT BẢN



**TIA
SÁNG**

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU
CHO MƯỠN CUỘC ĐỜI
BƠ VỢ
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH
TUỔI TÌNH YÊU
YÊU TRONG HOÀNG HÔN

Ngọc-Linh
Thanh-Nam
An-Khê
Văn-Quang
Hoài-diệp-Tử
Ngọc-Linh

SẮP PHÁT HÀNH :

ĐỪNG HỎI TẠI SAO
Truyện dài của Bình nguyên Lộc
DANH GIÁ
Truyện dài của bà Tú Hoa

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ
GIỒNG ĐỜI

ĐANG IN :
Thanh-Nam
bà Tùng-Long

Văn Cao một cầu giá lạnh

tiếp theo trang 19 ■

chuôn gác nhỏ giữa xóm Vạn Thái, Văn Cao đã sống những ngày cuối cùng của tuổi nhục, đã phải chấp nhận cùng đau cái đau của những con người rời bỏ ruộng vườn, ngược dòng sông Hồng, lặn theo đường sắt, qua các ngã đường, từ sau lũy tre thân yêu, từ dưới mái nhà ấm cúng, từ chiếc sân gạch với hàng cau thẳng vút, từ những kỷ niệm đơn sơ đến gục buồn thân phận, họ kéo vào thành phố lũ lượt như lũ âm hồn đất diu nhau đi đầu thai tập thể qua 5 cửa Ô Hà Nội. Nhịp sống hơn tụi mỗi giờ, mỗi phút cứ xiết chặt lấy mỗi kiếp người đói, rét. Gió đào dạt rức buốt da thịt. Gió đập gãy từng thê xác lả xuống mặt hồ như cành khô rơi rụng. Không một lời trời trăng không một giọt nước mắt. Trong cái bàng bạc của mùa Đông Hà Nội bóng những con quạ đen thui chấp chờn lượn vòng đe dọa. Từng đêm, tiếng bánh xe lăn lộc cộc đi xuôi về cửa Ô. Ngọn đèn dầu đỏ loét gài bên hông xe lắt lư soi nhấp nhoáng trên những căng chân, căng tay đen đúa thò khỏi lòng xe, dưới manh chiếu nát. Vòng xe trời, trời mãi, đêm này qua đêm khác theo lộ trình định sẵn. Tiếng vó ngựa khắp khệnh vang vang rời rạc trong mưa phùn gió buốt, chen lẫn vào tiếng nói cười đan ca rộn rã hát ra từ hai lễ dâm dăng. Văn Cao đã từng đêm nhìn qua khuôn gác nhỏ, xóm Dạ Lạc mờ đục dưới ánh sáng hắt hiu của điện đường bạc phếch. Niềm xót thương đầy động tự chiều sâu của tâm tư và lòng oán thù kiếp sống lại đầy mạnh Văn Cao vào hàng ngũ chống đối. Tất cả nỗi giận hờn đó Văn Cao đã giải bày bằng những vần thơ đau thương nhất:

... Cửa Ô, ơi, cửa Ô đau khổ
Bốn ngã âm u

Nhà ta thuê mái gác tự mùa Thu
Gác cô độc hướng về phương Dạ Lạc
Đêm đêm đầy dài canh tàn, tác
Bốn vực nhạc động vấy người
Dây đèn treo ánh đỏ quạnh mầu đời
Ta về gác chiếu chăn gào tự từ.....

... Ngã tư nghiêng nghiêng xe xác
Đi vào ngõ khói Công Yên
Thấy băng khuân lối cổ hư huyền
Hương nha phiến chấp chờn mộng ảo
Bánh nghiêng nhựa đường nghe xào xạc
Ai vực xương đỏ sọ xuống lòng xe
Chiếc quý xa qua bốn ngã ế chề
Chờ vận kiếp đi hoang ra khỏi vực....

Tâm trạng Văn Cao ở thời gian đó không phải là tâm trạng của kẻ làm Cách mạng tích cực mà chính là tâm trạng của một nghệ sĩ với tất cả rung cảm chân thành. Nhìn thấy thảm trạng xã hội Văn Cao bị phần thét lên: « Ta về gác chiếu chăn gào tự từ » (1) Văn Cao bị dồn ép, xô đẩy vào một ngõ cụt. Văn Cao vùng lên phá phách bằng nghệ thuật thấy chẳng ích gì nên phải dấn thân vào ngã khác, chưa hẳn ngã ấy bây giờ đã hợp với tâm hồn và xoa dịu nỗi khắc khoải của Văn Cao mang trong tâm khảm từ tuổi ấu thơ tới trưởng thành.

Với tài năng phong phú, Văn Cao không từ bỏ một hình thức nghệ thuật nào. Văn Cao vẽ, viết, làm nhạc và hoạt động cách mạng. Ở mỗi bộ môn Văn Cao đều xuất sắc. Nhưng kỷ luật tập thể đã giết chết tài năng của Văn Cao, biến Văn Cao thành công cụ. Một lần nữa, cái không khí tự do sáng tác mà Văn Cao hằng thêm khát đã trở thành nỗi ước mơ thật sự.

Văn Cao mang hình dáng của một tinh cầu giá lạnh với cô đơn dằng dặc ở cuối khung trời ngàn cách.

TẠ TÝ ■

(1) Câu thơ đến khi in trên tờ TIỀN PHONG lại đổi thành « Ta về gác gió cài then cửa ô ». Ngoài ý muốn của Văn Cao.

VỪA XÂY RA ĐANG NÓI TỚI

tiếp theo trang 15

Các sử gia Trung Cộng và Nga xô đòi viết lại lịch sử Phi Châu

Trong cuộc hội thảo từ 17 đến 22-9 vừa qua, tại Dares-Salaam, các phái đoàn gồm các học giả và sử gia đến tham dự (phần nhiều thuộc các phái đoàn cộng sản trên thế giới). Phái đoàn Trung Cộng do giáo sư Han Y Tung cầm đầu và phái đoàn Nga xô do học giả Irina Estrebove hướng dẫn. Trong các cuộc hội thảo này, các sử gia và giáo sư Đông Phi cho hay lịch sử Phi châu từ trước đến nay đều do người Tây Phương biên soạn cho nên không đúng sự thực. Và Phi Châu mong muốn chính những người Phi biên soạn lại đúng với lịch sử hơn. Nhưng Trung Cộng và Nga Xô, tham dự phiên họp, lên tiếng đề cho họ viết mới đúng hơn. Thật khôi hài, cộng sản làm lại lịch sử hay bóp méo hay chà đạp lịch sử? Điều đó không ai còn lạ gì!

Virgil Gheorgiu thành mục sư

Tác giả « Giờ thứ 25 » Virgil Gheorgiu đã trở thành mục sư của nhà thờ Thiên Chúa Giáo chính thống Lỗ Ma Ni lưu vong, hồi tháng 5 năm 1963. Nhờ sự trở lại với đạo mà Georgiu được gặp lại cha, mẹ, anh, em sau 25 năm xa cách.

Quý Bạn đang thắc mắc về :

- TRANG TRÍ
- TIỆN NGHI
- MÀU SẮC
- TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beauboiss

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

VIỆT NAM DỆT SỢI
HOÀN TẤT CÔNG TY
VIỆT NAM TEXTILE
FINISHING Co. LTD

VINATEFINCO

PHIẾU TRẮNG — NHUỘM
IN BÔNG — HOÀN TẤT VẢI
HÀNG NHƠN TẠO

41, Bến Chương Dương
Cable : VIFINCO
Tel : 21 080 — 22.308

SAIGON

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số 7 đồng
Sáu tháng 180 đồng
Một năm 300 đồng
Công số giá gấp đôi
Thư từ bài vở gửi THANH NAM
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TỪ NGỌC TOÀN



VIMYTEX

VIỆT MỸ KỸ NGHỆ
DỆT SỢI CÔNG TY

VIETNAM - AMERICAN TEXTILE AND FINISHING MILLS LTD



Văn Phòng :
SỐ 10 NGUYỄN HUỆ SAIGON
Điện thoại : 24.349. 21.163

Công xưởng :
THỦ ĐỨC
Điện thoại : 31 Thủ Đức

ASIA SÓNG NHẠC

Hân hạnh giới thiệu với quý vị thính giả những đĩa hát vừa mới phát hành :

HÃNG ĐĨA HÁT

2

Đĩa nhạc hòa tấu (không có lời ca)
ĐÊM ĐÔNG - CON THUYỀN KHÔNG BẾN - GIÓ MƯA THU - HÀN MẶC TỬ - Do nhạc trưởng Nghiêm Phú Phi với toàn ban nhạc Hải Sơn trình bày, và những bản nhạc Twist - Mashed Potatoes - NẾU CỐ NHỚ ĐẾN - KIM - NHỊP ĐÀN VUI - NHỮNG NGÀY QUA - Do nhạc trưởng Y Vân với toàn ban kịch điện SỞ VŨ VIỄN trình bày.

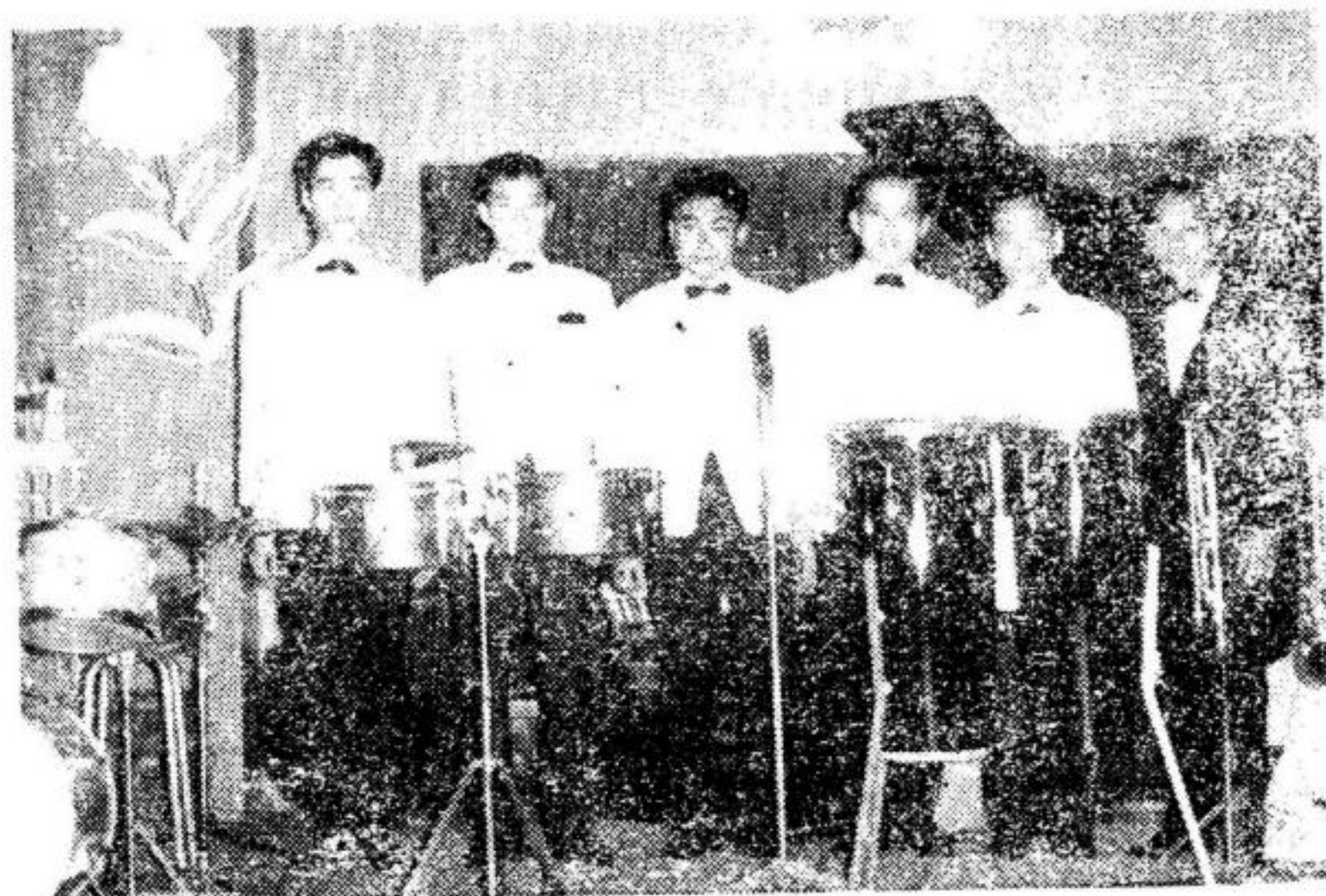
và **18** bản nhạc nổi tiếng mời thính giả :

- HUYỀN SỬ CA MỘT NGƯỜI MANG TÊN QUỐC của PHẠM DUY, PHƯƠNG DUNG NHẬT TRƯỞNG ca
- Em là tất cả của LAM PHƯƠNG, MINH HIẾU ca
- Hội Cô Nàng của TUẤN THI, TRÚC MAI ca
- Lối mộng ngày xưa của THANH PHƯƠNG THANH TUYẾN ca
- Lệ buồn nhỏ xuống tim tôi của MAI TRƯỜNG, PHƯƠNG DUNG ca
- Bản tình BÍCH MAI DUY LỆ của PHONG HỒ HẢI - VŨ BẾN THUY NHẬT TRƯỞNG với TRÚC MAI ca
- Thế hãy con xa lăm của MẠC THIỆ NHAN, PHƯƠNG TÂM ca
- Tâm sự Thủy Kiều của TUẤN PHI PHƯƠNG DUNG THANH THUY TRÚC MAI ca
- Hai sắc hoa Tigon của TRẦN THIÊN THANH L. NHẬT TRƯỞNG ca
- Từ đây vắng em của TRƯỜNG HẢI, PHUNG CƯỜNG ca
- Yêu là ảo mộng của CÁN THIAN THANH THUY ca
- Cho tôi làm quen của TUẤN HẢI NGỌC CUNG HẠ THANH ca
- Nếu có nhớ đến của KHÁNH BÀNG, MARY LINH ca
- Kim của Y VŨ, HUNG CƯỜNG ca
- Nhớ Như Trùng của MINH KỶ, HỒ ĐÌNH PHƯƠNG, PHƯƠNG NGÀ ca
- Quên Chợt Nam Cũ của LÂM HOÀI THANH, PHƯƠNG MAI ca
- Buồn của ĐỖ LỄ, PHƯƠNG DUNG ca
- Sầu đang chờ của TUẤN KHANH, MAI HƯƠNG ca.

Xin hỏi mua tại các Đại lý bán đĩa hát hay tại ASIA Tổng phát hành Đĩa hát SÓNG NHẠC
37 Phạm Ngũ Lão — Saigon Đ.T. 22098

SAIGON THANH LICH, SAIGON BAN ĐÊM
HỌP MẶT ĐỒNG ĐÀO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB



181 Hàm Nghi (lầu 2) Đ. T. 20719

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA
CÁY TRỒNG SỐ MỘT
HUỲNH ANH

- MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC
- VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIẾM ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT
- KHÔNG KHÍ TAO NHA, SÀN NHẢY TÀN KỶ
- TRANG TRÍ LỘNG LẪY, MÁY LẠNH TỐI TÀN.

• BAN NHẠC HUỲNH ANH

ASIA SÓNG NHẠC

Hân hạnh giới thiệu với quý vị thính giả những đĩa hát vừa mới phát hành :

HÃNG ĐĨA HÁT

2

Đĩa nhạc HUYỀN SỬ (không có lời ca)
ĐÊM ĐÔNG - CON THUYỀN KHÔNG BẾN - GIỚI MƯA THU - HẸN MẶC LỬ - Do nhạc
trưởng, Nghiêm nhũ. Phối với toàn ban nhạc Hải Sơn trình bày, và những bản nhạc Twist - Mashud
Potatoes - NẾU CỐ NHỚ ĐẾN - KIM - NHỊP DẦN VUI - NHỮNG NGÀY QUA - Do nhạc
Trưởng Y Vân với toàn ban kịch điện SÔNG NHẠC trình bày.

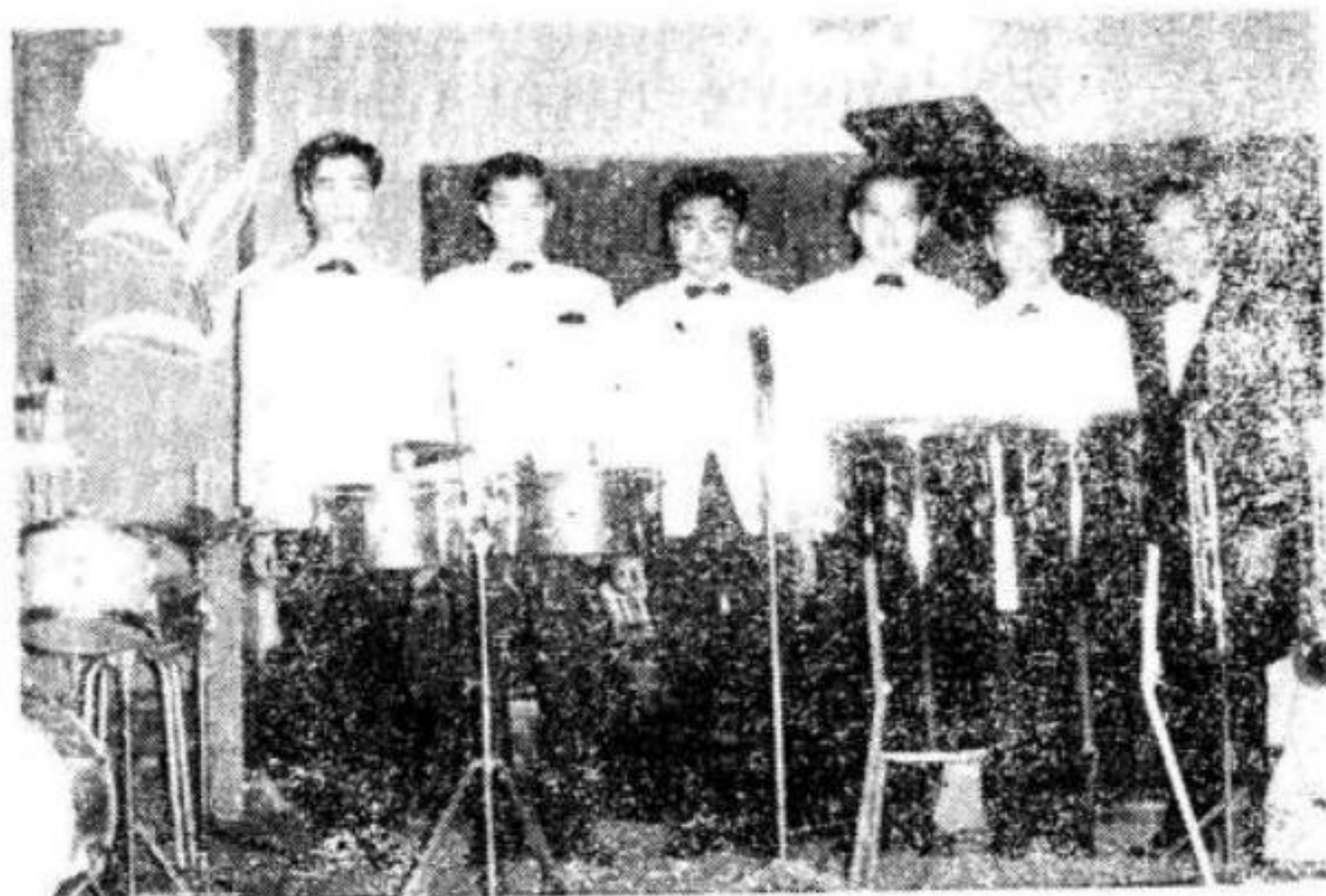
và **18** bản nhạc nổi tiếng mới thu đĩa :

● HUYỀN SỬ CA MỘT NGƯỜI MANG TÊN QUỐC của PHẠM DUY, PHƯƠNG DUNG NHẬT TRƯỞNG ca. ● Em là tất cả
của LAM PHƯƠNG, MINH HIẾU ca. ● Hội Cô Nhân của TUẤN THỊ, TRÚC MAI ca. ● Lối mộng ngày xưa của THANH
PHƯƠNG THANH TUYẾN ca. ● Lệ buồn nhớ xương tim tôi của MAI TRƯỜNG, PHƯƠNG DUNG ca. ● Ban tình BÍCH
MAI DUY LỆ của PHONG HỒ HẢI - VŨ BẾN THUY NHẬT TRƯỞNG với TRÚC MAI ca. ● Thế này con xu lìn của
MẶC THIỆ NHAN, PHƯƠNG TÂM ca. ● Tâm sự Thụy Kiều của TUẤN PHI PHƯƠNG DUNG THANH THUY TRÚC MAI ca.
● Hai sắc hoa Tigon của TRẦN THIỆN THANH, NHẬT TRƯỞNG ca. ● Tóc đây vàng em của TRƯỜNG HẢI, BÌNH CƯỜNG
ca. ● Yêu là ảo mộng của CẨM THANH THANH THUY ca. ● Cho tôi làm quen của TUẤN HẢI NGỌC, BÌNH HẠ
THANH ca. ● Nếu cố nhớ đến của KHANH BÀNG, MARY LINH ca. ● Kim của Y VŨ, BÌNH CƯỜNG ca. ● Nhớ Núi Trơ
của MINH KỶ, HỒ ĐÌNH PHƯƠNG, PHƯƠNG NGUYỄN ca. ● Quên Chờ của LÂM HOÀI THANH, PHƯƠNG MAI ca.
● Buồn của ĐỖ LÊ, PHƯƠNG DUNG ca. ● Sầu đang chờ em của TUẤN KHANH, MAI HƯƠNG ca.

Xin hỏi mua tại các Đại lý bán đĩa hát hay tại ASIA Tổng phát hành Đĩa hát SÔNG NHẠC
37 Phạm Ngũ Lão - Saigon Đ.T. 22098

SAIGON THANH LICH, SAIGON BAN ĐÊM
HỌP MẶT ĐỒNG ĐÀO TẠI

PARAMOUNT NIGHT CLUB



● BAN NHẠC HUỲNH ANH

181 Hàm Nghi (lầu 2) Đ.T. 20719

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA
CÁY TRỒNG SỐ MỘT
HUỲNH ANH

- MỘT BAN NHẠC GỒM TOÀN NHỮNG DANH TÀI QUEN THUỘC
- VỚI NHỮNG GIỌNG CA CHIẾT ĐƯỢC CẢM TÌNH NỒNG NHIỆT NHẤT
- KHÔNG KHÍ TAO NHA, SÀN NHẢY TÀN KỶ
- TRANG TRÍ LỘNG LẪY, MÁY LẠNH TỐI TÀN.